



NGUYỄN CÔNG HOÀN

Cần tài miễn

TRUYỆN NGẮN



Mục lục

Nhân Tình Tôi

Oằn Tà Rroằn

Thật Là Phúc

"Lập-Gioòng"

Nỗi Vui Suống Của Thằng Bé Khốn Nạn

Chuyện Chó Chết

Xin Chữ Cụ Nghè

Kìa! Con...

Ái Tình Tiểu Thuyết

Cái Nạn Ô Tô

Tôi Chủ Báo, Anh Chủ Báo, Nó Chủ Báo

Cái Lò Gạch Bí Mật

Nghĩ Người Ăn Gió Năm Mưa - Dám Xa Xôi Mặt Mà Thừa Thớt Lòng

Đàn Bà Là Giống Yếu

Tình Thần Thế Dục (I)

Tình Thần Thế Dục (II)

Thịt Người Chết

Giá Ai Cho Cháu Một Hào

Sáng, Chị Phu Mỏ

Chính Sách Thân Dân

Hai Cái Bụng

Người Vợ Lễ Bạ Tôi

Một Đám Cưới

Công Dụng Của Cái Miệng

Con Ve

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Nhân Tình Tôi

Tôi nhớ đích rằng năm ấy tôi mới mười chín tuổi. Cái tuổi mười chín, như hoa xuân đương nhị, như trăng tròn đương gương, các ngài phải hiểu cho rằng là cái tuổi dễ chịu nhất. Trai gái mười chín tuổi, đều dễ thương, nên thương cả.

Tôi đỗ Sơ học Pháp-Việt, tiếng đồn âm học giỏi, chiều ra phố chơi mát, tưởng hình như ai cũng chỉ trở vào mình mà thì thào với nhau:

- Kia cậu ấm Căn con cụ lớn Tuần mới đỗ.

Khốn nạn tôi tưởng thế là danh giá, chứ vì họ có khen thế thật, tôi cũng nên lấy làm xấu hổ thì phải. Vì con nhà dòng dõi thi thư, mà đầu to bằng cái giành, mới đỗ được cái bằng con con thì vênh vào cái gì.

Tôi thi vào trường Bảo hộ, hồng kỳ vấn đáp. Cha tôi định cho tôi về ở nhà. Nhưng tính tôi không chịu được cảnh tiêu điều các tỉnh nhỏ, nhân có nhà ở Hà Nội, tôi xin về ngay ở Hà Thành, lấy cớ để học tập với các anh em bạn.

Tôi thích quốc văn. Ngày còn đi học, các bài luận quốc ngữ của tôi làm, thường được cụ giáo khen ngợi, bạn bè cũng tặng cho cái tên "anh văn sĩ". Độ này nhàn rồi việc, tôi viết bài gửi báo chương được tòa soạn đăng cho, mình cũng tự đắc tưởng có lẽ là "nhà ngôn luận" đến nơi rồi, càng ham viết.

Tôi ở Hà Nội lười học nhưng chăm chơi. Ngày được mục kích những đóa hoa biết nói bày ở các phố, thì tối về nằm ngủ cũng mơ màng năm

canh.

Xin thú thật rằng tôi không thạo và không có can đảm như các bạn về khoa chim gái. Họ bạo lắm. Hễ thấy một cô nào, cứ là con gái thì thôi, là buông lời ướm ý, đặng hăng, ném thư, hoặc mua hàng, để giả vờ bỏ quên quyển sách hay tờ báo trong có bức thư tình. Tôi thì dự tính cũng chả dám. Làm đường đột như thế nhờ người ta mắng cho thì "bêu". Nhưng xem ra, các tiểu thư cũng hiền lành ngoan ngoãn lắm. Không những không mắng ai, mà còn nhìn trước nhìn sau, nếu không có ai trông thấy, là cầm cái thư bỏ tọt ngay vào túi... Nhanh như điện!... Các cô thực là rộng lượng hải hà, giàu lòng bác ái! Bởi vậy các bạn tôi, anh nào cũng có một cô nhân ngãi, nào cô 51, nào cô 96.

Trước họ còn chim nhau bằng cách "hàm thụ" như thế rồi chẳng bao lâu, có ngay cuộc "biểu tình" bí mật. Nhạy quá, thực là nhạy! Trông người mà ngẫm đến ta, mà mình tự thương thân thế như ao bèo gió thụ.

Nhân độ ấy ở báo, có một nữ sĩ bàn về vấn đề nam nữ bình quyền. Rồi dư luận sôi lên sùng sục, tán thành cổ động, công kích. Tôi chối kệ biết nam nữ bình quyền đối với xã hội hay dở thế nào, nhưng đối với riêng tôi, thì thực là có ích, vì tôi định lợi dụng cơ hội để đạt mục đích riêng. Tôi bèn viết bài lai cáo, ký tên là Minh Châu nữ sĩ. Thế là tôi nhờ tờ báo để nói chuyện trai với gái vậy!

Tôi hay đấu dịu giằng co với một cô tên là Kim Chi. Tôi lấy làm đặc ý thăm, vì Kim Chi phải ra công gào thét, cãi nhau với một nữ sĩ đực là tôi! Có gì đâu, những bài của tôi, độc vị giọng nói ngang bướng, chính tôi cũng biết là không tiêu được, thế' nhưng tôi chỉ cố't cho họ bẻ lại để kéo cho dài cuộc cãi nhau. Họ có hiểu ý đâu, rồi ba bốn nữ sĩ khác vào hòa với nhau, nhao nhao lên mà bẻ tôi! Thế là phải lừa cả sốc!

Xem ra nội trong đám ấy, có Kim Chi ăn nói hoạt nhất. Tôi đoán là cô giáo, không thì ít ra cũng là một nhân vật có học thức tư tưởng. Văn

chương của Kim Chi không gọt giũa nhưng nhanh mà hoạt. Tôi tin rằng hẳn cũng có lượng hải hà, cái lòng bác ái như phần nhiều các cô gái khác. Thế là tôi xoay tư tưởng.

Phải nói chuyện với gái, mà phải gọi là bà chị xưng là em, thì các ngài tưởng còn thú quái gì? Và nào có chuyện ôn tồn đâu? Lại cãi nhau với xỏ mát nhau thì còn tình nỡm gì?

Một hôm có người bảo tôi rằng:

- Tài quá, lão cử Học, thánh thế nào mà vợ ngay được con giáo Lãng!

- À, tại đăng vào báo nó chứ gì!

- Thằng Bạch Ngọc Đàm lên mặt mô phạm đạo đức, cũng xoay được một thị nữ học sinh vì một bài văn đăng báo! Họ thế cả đấy anh ạ!

Cái câu "họ thế cả" làm cho tôi vẫn vợ mãi. Kết cục bao hy vọng của tôi đổ xô vào cả Kim Chi nữ sĩ. Tôi bèn hỏi dò chỗ ở của nữ sĩ ở trong tòa soạn. Rồi ngay chiều hôm ấy, tôi diện rất sang, cạo mặt, đánh phấn, bơm nước hoa nghênh ngang đến nhà cô để xem mặt.

Chà! Có sai đâu, Kim Chi quả là một vì sao! Khăn hung, áo mùi, giày cườm, món tóc gáy xò ra, trông dễ thương quá! Tôi tưởng như một chàng thiếu niên công tử như tôi mà đi đôi với một vị thanh tân nữ sĩ như Kim Chi, thì đâu cũng phải khét, đến phố nào làm tăng giá trị phố ấy lên, và hẳn vô số thằng ghen!

Tôi thấy dung nhan Kim Chi mà sững sốt cả người, chân tay mềm đi. Không trách cái sắc khuynh thành nó làm cho khuynh gia được cũng phải.

Tôi lượn qua nhà Kim Chi hai ba lượt, toan vờ vào mua hàng, thì vừa gặp cô đi phố, nhảy tót lên xe chạy nhẹ như gió. Tôi được dịp may định bay

xe theo hút, nhưng đen quá, phốt hết xe. Chả lẽ lại cầm cổ chạy theo! Không coi được. Tôi đành nuốt sầu, thất vọng lủi thủi về nhà.

Thế là tôi đã có phút biết mặt Kim Chi rồi. Chỉ còn việc gấn bó nữa là xong.

Tối hôm ấy, tôi nghĩ một bức thư rõ dài rất văn chương để gửi cho Kim Chi. Tôi thú thật rằng tôi đội tên là Minh Châu để đăng báo trêu nhau, chứ kỳ thực tên tôi là Trần Văn Căn, con quan Tuần, nhà giàu, ở phố ấy phố nọ, từ khi được trộm liếc dung nhan cô, thì tương tư chả ốm cũng sầu. Rõ khéo quá! Cái lý lịch tôi, cái gia phả tôi, ai khảo mà xưng? Thằng con trai đi chim gái mà đề tiện đến thế thì nhục quá! Kết cục tôi bảo từ nay, nếu định cùng nhau đàm đạo, thì xin đừng đăng báo, cứ viết thư riêng có lẽ tiện hơn.

Hôm sau quả nhiên tôi tiếp được thư hồng trả lời của Kim Chi. Các ngài có đoán được cái vui sướng của tôi không? Tôi đọc đi đọc lại đến thuộc lòng, thuộc lòng mà vẫn chưa chán. Thích nhất là tuy trong thư, lời lẽ rất nghiêm trang, nhưng lại thơm sặc mùi nước hoa! Chết chữa! Không phải thư tình sao lại thơm thế?

Đại khái trong thư nói, cô đã biết tiếng tôi từ lâu, vì vẫn được nghe đại danh - trời ơi! đại danh, xin các ngài nhớ cho! - nghe đại danh tôi trên báo chương. Nay tuy tôi ký tên là Minh Châu nữ sĩ, mà cô vẫn ngờ là giọng văn tôi. Không những thế, nữ sĩ lại còn thông thuộc cả nhà cửa tôi nữa. Thế thì nếu Kim Chi không phải là tri kỷ của tôi, sao đối với tôi có cái cảm tình sẵn sàng ấy? Cuối thư nữ sĩ bảo từ nay đừng đăng báo thì xin vâng, nhưng nếu thư đi từ lại thì không tiện, vì sợ người ngoài ngờ vực nọ kia chẳng. Và cổ nhân có câu: Nam nữ thụ thụ bất tương thân, thì xin đừng thư từ gì nữa, nhờ tôi không nhận được trả lời, lại trách nhau là bất nhã.

Ấy, từ đấy mà đi, hai đội quân đang xung đột nhau kịch liệt trên mặt báo bỗng đình chiến.

Nhưng đình chiến thì phải đề huề mới phải chứ! Tôi đọc xong thư mà khen thầm Kim Chi là người đã có sắc, mà lại có tài, có đức. Hiếm có thay! Nhưng bỏ ra thì tiếc. Tôi bèn đánh bạo viết bức thư nữa, bẻ phắt câu nam nữ bất tương thân là hủ, cố động bọn thanh niên tân tiến không nên quá chấp nê, phải hợp sức nhau mà làm cách mạng phong tục mới được. Trong thư này tôi tuy giở giọng triết lý, nhưng thỉnh thoảng gõ đến chữ tình luôn.

Thế nào mà tôi lại tiếp ngay thư trả lời của Kim Chi! Vậy các ngài bảo còn sao trách được cô là bất nhã. Cái thư này người vú già mang đến. Người vú ấy, tôi coi như một vị ân nhân trong cuộc ái tình của hai chúng tôi. Thường tôi cho tiền luôn, trước sau mất cũng khá. Mỗi bận đưa thư, vú ấy lại kể cho tôi nghe chuyện Kim Chi những là yêu tôi, nhớ tôi, mà sinh vợ vẫn, lược thừa biếng chải, gương tàu biếng soi.

Vú già kể qua là Kim Chi còn hai cha mẹ và một người anh. Người anh thì lêu lổng chơi bời, du côn, ác tợn, cả nhà ghét. Còn Kim Chi thì ngoan ngoãn, cha mẹ nuông chiều, hơi số mũi nhức đầu, thì ông bà chạy nháo lên về thuốc. Kim Chi không bao giờ ra cửa đứng ngóng trai. Cả ngày cặm cùi viết văn, xem sách. Có lẽ bởi thế nên từ ngày ấy, tối tối qua cửa nhà Kim Chi, tôi cũng không được gặp bao giờ.

Ngày trước có người bảo tôi rằng:

- Gớm các tiểu thư càng ngày càng tệ, chỉ ngồi duỗi ra mà ăn, rồi viết thư cho trai mà thôi! Anh không nên lấy vợ Hà Nội. Nhất là bọn gái tân thời lại càng khó tin lắm. Bình quyền gì chúng nó? Chúng nó chỉ quảng cáo cái tên để đặt chồng mà thôi!

Bạn tôi phán đoán quá khắc, chứ đã làm gì đến thế? Tôi có thể làm trạng sư bênh các cô, và xin dẫn ngay Kim Chi ra làm chứng. Câu ấy là chuyện của bạn tôi nói riêng với tôi, chứ nhờ mà đến tai các tiểu thư, thì bạn tôi tất bị một phen kéo tai chết. Nhưng ai ơi, trước khi kéo hãy xin

phép lương tâm đã, kéo a dua để lấy sĩ diện sáng mà kéo, thời bạn tôi đến đi đòi mất thôi. Tội nghiệp!

Những thư từ của tôi gửi cho Kim Chi toàn là cái bả để dắt Kim Chi vào cạm. Chắc ngài cũng thừa hiểu cái mục đích của anh con trai chim gái. Một ngày kia mục đích đã đạt, thì thôi, ếp truy phong xin bái ngành ái tình! Cho nên không có trai gái nào nhân tình nhân nghĩa với nhau đến già bao giờ. Thế nhưng bao giờ bên con trai cũng phải dùng lời đường mật để vờ tính cuộc dài lâu, các cô nhẹ dạ là mắc tuốt.

Tôi hiểu cái tâm lý ấy, cho nên tôi cứ cái chương trình ấy mà tiến hành. Thư từ trước còn đứng đắn, sau là lời dần; có khi bạ ra cái chiêm bao đêm qua, cùng Kim Chi đi chơi buổi tối, để tỏ cho Kim Chi biết lúc nào mình cũng nghĩ đến mà thành mộng, và để dò ý Kim Chi ra sao. Cái chiêm bao thứ nhất còn là đi chơi, nói chuyện triết lý văn chương. Cái chiêm bao thứ hai, đã pha mùi tình tự nhảm nhí.

Kim Chi trả lời thương tôi buồn, mà tiếc cái mộng thú vị thế mà chỉ có mình tôi được thấy. Tôi hiểu ý biết là Kim Chi cũng ước ao một ngày kia được gặp tôi để nói chuyện.

Một hôm, tôi viết thư cho Kim Chi rằng tôi sắp phải ly biệt trong vài tháng để về quê. Tôi nói thế là để xem ý Kim Chi. Thì ra cô viết trả lời tôi bốn trang giấy đặc rất cảm tình, bảo tôi nên tìm cơ mà ở lại, kéo đi muôn dặm một mình xa xôi, mà người ở cũng lệ rơi thấm đá.

Thế thì Kim Chi thực bụng yêu tôi. Tôi bèn hỏi Kim Chi có dịp gặp nhau không? Còn nhớ trong thư này, tôi gửi kèm cho Kim Chi một giọt nước mắt. Hẳn các ngài cho tôi là nhu nhược dở hơi. Thưa các ngài lầm rồi! Cái giọt lệ đó, là tôi vẩy một giọt nước chè tàu vào giấy cho nhòe chữ để tỏ ra bụng nhớ. Chứ nào có biệt ly đâu mà nhớ, mà dù có biệt ly thực đi nữa, thì chữa chắc đã nhớ, huống chi là nước mắt!

Kim Chi thì tỏ ý muốn trăm năm cùng tôi. Mà thực bụng, tôi không thèm rước những cái nợ ấy về nhà làm gì. Chim nhau mà lấy nhau, thì chỉ tổ bỏ nhau sớm! Bởi vì hôn nhân là một việc đứng đắn, mong hạnh phúc một đời. Thế mà cái việc đứng đắn ấy lại vì một sự lừa gạt mà gây nên, thì cầu chi hạnh phúc?

Kim Chi trả lời, nghĩ tủi thân là phận gái, phải trong vòng bó buộc chốn gia đình. Từ ngày biết tôi, thực là chưa biết lời ăn tiếng nói tôi ra sao. Trong thư có hẹn, đúng bảy giờ tối hôm sau thì ra vườn hoa Cửa Nam, đứng đợi ở chân tượng Bà Đầm Xòe, thời sẽ được gặp.

Được lời như cời tấm lòng. Từ khi tôi nhận được thư, vội vàng khấp khởi ra đi. Đen quá! Cứ hết ông bạn nợ, lại đến bố bạn kia đến ám mãi. Họ nói toàn chuyện phiếm, mình còn bụng nào mà nghe. Ruột thì nóng như lửa, mà hình như cái thư nó cứ nhảy tanh tách ở trong túi. Thỉnh thoảng tôi phải vờ gật gù nghe chuyện, đưa tay vào sờ túi, thời các bố ngỡ là đưa thuốc lá ra mời, cứ rình thò tay ra đỡ hoài!

Tuy vậy, tôi cũng được đến chỗ hẹn. Đến nơi, mới có sáu giờ rưỡi. Trong bụng hớn hở như trẻ con vớ được cái bánh, tôi phải nhắm sẵn những câu hỏi và câu trả lời. Tôi chờ đến bảy giờ, bảy giờ mười, bảy giờ rưỡi, bảy giờ bốn năm. Rồi bảy giờ năm mười, đến mãi tám giờ, cũng chẳng thấy bóng chim tăm cá gì cả. Tôi nóng ruột quá, đang bực dọc trách thầm ai sai hẹn, thì có một người đi lại, làm cho tôi nguôi hẳn cơn sầu. Người ấy không phải là Kim Chi, mà là vú già nhà Kim Chi, đưa cho tôi cái thư xin lỗi, vì ở nhà cô dở có khách, không thể đi được.

Hôm sau tôi lại tiếp thư Kim Chi bảo rằng có dịp gặp nhau, nhưng phải xuống tận ngã tư Trung Hiền, mà chờ vào quãng từ mười giờ đêm đến hai giờ sáng, thì thế nào cũng gặp.

Những dịp hiếm có ấy, không bao giờ tôi dám bỏ qua, vì lòng ước vọng của tôi, những là thướt tha lá liễu mắt được trông, thỏ thẻ giọng oanh

tai được nghe, ta sẽ thấy non Vu đình Giáp, động Thiên Thai sắp đón mời chàng Lưu. Cứ nhắm mắt lại là đã thấy đủ từng ấy cảnh bồng lai như thế rồi.

Tuy hôm ấy trời mưa phùn, nhưng tôi chịu khó lò dò đi ngay từ chín giờ, vì tôi sợ đồng hồ nhà Kim Chi nhanh, hoặc đồng hồ nhà tôi chậm. Tôi thấy xe nào đi qua cũng phải trở mắt lên nhìn. Thực là có công quá! Ai ơi có thấu cho không? Cái hy vọng của tôi trước còn dài, sau ngắn dần. Đến lúc đồng hồ chỉ hai giờ thì thật cụt hết. Nhưng tôi vẫn chưa nản lòng, vì thế thượng vô nan sự, nhân tâm tự bất kiên, vậy cứ mặt dày kiên tâm thì chim được gái, trời nào có phụ? Tôi đành đứng suốt đêm ở ngoài đường, ướt như chuột lột, lấm như chôn như vùi. Đến hơn bốn giờ sáng, tôi phải cuốc bộ về Hà Nội. Thực là một bữa mệt lử, nếu không sẵn sức khỏe, thời có lẽ ốm to rồi.

Tôi giận Kim Chi đánh lừa tôi nhưng không dám trách vì trách thời còn mong "nước non" gì.

Tôi nghĩ kế để gặp mặt Kim Chi. Nhân có một hội kia cần tiền, tôi bèn viết một bản kịch, rồi cố động các tài tử đem ra diễn. Tôi định đóng một vai, mà mời Kim Chi giúp cho một vai nữ. Tôi tự biết là một việc nhờ phiệu, chứ các tiểu thư khuê các ta, đã ai có can đảm ra diễn kịch? Kịch của tôi viết là một cái hài kịch về ái tình. Kim Chi nhận ngay vai chính! Cái dã tâm của tôi định lợi dụng cuộc diễn kịch về việc nghĩa, để một là được gần gũi Kim Chi, hai là được tiêu tiền. Giời ôi, chứ nghĩa gì mà nghĩa!

Cách độ mười lăm hôm sau, Kim Chi cho tôi biết rằng hôm ấy cha mẹ và anh về quê vắng cả, chỉ có một mình và vú già ở lại mà thôi. Thế thời tự do quá.

Kim Chi hẹn đúng chín giờ tối thời đến. Nhưng tính tôi nóng nảy, không có thể ngồi sưng mà chờ được. Hơn bảy giờ tối, tôi đã ngấm vuốt quần áo ra phở rồi. Tôi vừa ra khỏi cửa, thì người vú già lại đưa cho tôi một

bức thư, nói xin tôi đúng hẹn. Trong có một đoạn tôi nhớ đến tận bây giờ, mà có lẽ nhớ đến già nữa kia.

"Những tấn hài kịch về ái tình, em được xem đã nhiều, nhưng có lẽ chưa có tấn nào được hay và buồn cười bằng kịch sẽ diễn tối hôm nay. Tối hôm nay, hai anh em ta xin đóng vai chính để diễn tấn hài kịch về ái tình của anh soạn.

Em xin kiêm cả việc bài trí. Anh thực là một ông "thầy dạy đời" mở mày mở mặt cho nhiều kẻ hiện đương chìm đắm trong bể tình. Anh ạ, cái sóng tình đã tràn đi làm lấp cả trí người ta. Đã say mê nhau, thì không nghĩ, không trông thấy gì cả...".

Chắc các ngài bẻ rằng: Kim Chi ăn nói khôn ngoan như thế, cứ sao chính mình cũng bị ma tình mờ ám, mà không tự tỉnh ngộ? Câu hỏi đó làm cho tôi bối rối, và tôi được cái thư trên kia, mời đến diễn kịch về ái tình, mà hai đứa chúng tôi lại đóng vai chính, thì bụng nào mà trả lời nữa! Âu là tôi cũng xin hỏi lại các ngài vậy.

Tôi không trả lời nổi câu hỏi đó, thời tôi mới có thì giờ viết nốt truyện này. Nếu các ngài cũng chịu nốt, thời các ngài cố đọc cho hết truyện này sẽ biết. Thưa các ngài, tôi thiết nghĩ các phương thuốc về tinh thần mọi khi dùng để chữa cái hư của người ta, thực không công hiệu tí nào. Chứ nếu ai học luân lý, ai xem diễn kịch, tiểu thuyết, vân vân, mà đều biết sửa mình cả, thì ở xã hội có lẽ không lấy xe đâu để chất cho hết các cậu thánh cô hiền!

Đúng chín giờ, tôi gõ cửa nhà Kim Chi ba tiếng khẽ. Có tiếng đăng hăng trả lời. Tôi vừa trống ngực vừa run!

Cánh cửa khẽ kệt hé mở... Kim Chi trùm hum cái khăn tua gần kín cả mặt, một tay cầm đèn hoa kỳ vắn bé tí, một tay che lấp ngọn lửa đi. Tôi biết ý Kim Chi cẩn thận giữ gìn, nên vừa bước chân vào trong, tôi thối phụt tắt

ngay đèn đi. Vì tôi cũng định giữ cả cho tôi nữa, chứ thực thời chưa nghĩ ra rằng tắt đèn là có lợi.

Trong nhà tối như hũ nút. Tôi nắm lấy tay Kim Chi để Kim Chi dắt đi. Kim Chi dắt tôi đến ghế. Tôi ngồi xuống hỏi đùa rằng:

- Sao hôm nọ tôi trông vợ bé nhỏ, mà nay vợ lại hóa ra to thế?

Kim Chi cười, trả lời khẽ quá, hãnh vì khăn tua trùm kín vương quai hàm.

- Cậu trông sai, em vẫn thế đấy.

- A-Di-Đà-Phật. Lượn năm sáu lượn còn sai thế nào. Vợ nói thầm nhỏ, mà tôi nghe rõ, có thính tai không?

- Thính lắm, em thì nghễnh ngãng lắm.

- Tôi đổi tai cho vợ nhé!

- Chả đổi, cậu có cho thời em xin!

- Thành ra vợ muốn tôi "sú-vơ-nia" cho vợ đôi tai à? Tưởng cái gì chứ đôi tai thời vâng! Xin vui lòng tặng quý tiểu thư. Vợ lấy dao mà xẻo xoẹt đi.

Kim Chi bật mồm rúc rích cười, chắc muốn tỏ ý yêu tôi.

- À này, vợ ạ. Tôi tiếc vì nhà tối quá, giá thắp đèn lên mà nói chuyện, tiện thể được ngắm cái nhan sắc của vợ, cho câu chuyện thêm vui thì hay.

- Cậu lại muốn nhìn mặt Kim Chi nữ sĩ là hạng người thế nào à?

- Kim Chi nữ sĩ là tay đối thủ của Minh Châu nữ sĩ, là ý trung nhân của ấm sinh Trần Văn Căn chứ ai?

- Chả dám nhận cái hôn hạnh ấy. Mặt em gớm lắm, anh trông thấy thời anh đến phải chạy mất!

- Gớm nhún mình quá!

- Em nói thực đấy!

- Thực hay dối cũng mặc, đứng gần lại cho anh yêu!

- Không đứng gần, nói đủ nghe thôi!

Tôi chạy lại gần ôm chầm lấy Kim Chi hôn chụt một cái. Kim Chi cố lấy tay bưng mặt, rúc rích cười. Thế các ngài tính Kim Chi có làm bộ không? Hãy hỏi viết giấy mời trai đến nhà làm gì mà còn khéo vờ? Nhưng cái lỗi các cô vẫn thế.

- Chết, nhảm quá, em kêu to bây giờ.

- Thách đấy! Tôi yêu mợ lắm. Hai quả dứa ở ngực mợ đâu?

- Không biết làm sao nó thui từ thuở bé rồi.

- À mợ không phải là loài có vú, mợ là loài chim, để rồi tôi rắc truyền đơn cho mợ ể chồng cho mà xem!

- Cậu có định kết hôn với em không?

- Nếu tôi có vợ rồi, tôi xin ly dị ngay để lấy mợ.

- Thực chứ?

- Nếu tôi mà bạc tình cùng mợ, xin giời tru đất diệt.

Tôi lại ôm được Kim Chi, nhưng suýt bị đẩy ngã. À, người chị em biết võ!

- Phải gió ở đâu ấy! Thế mà đội tên nữ sĩ.

- Phi thui! Đừng nói dại. Cửa đóng kín, làm gì có gió! Tôi hỏi mợ nhé, mợ có giữ lời hứa hôm nọ không?

- Hứa gì?

- Hứa sẽ có ngày kia cho tôi sờ cầu như ý, mợ nghĩ sao?

- Thế thì tôi chiều cậu quá giới hạn. Cậu có chiều tôi không?

- Có.

- Chiều thế nào?

- Mợ muốn gì tôi xin chiều thế.

- Em xin cậu cho em...

- Lại gạ đôi tai anh chứ gì!

Kim Chi vừa cười vừa nói:

- Vâng!

- Khổ lắm! Ai bảo không lấy dao mà xẻo phắt đi. Mợ đưa tôi con dao nào! Vỡ kịch đâu, chúng ta tập diễn đi!

Tôi vừa nói xong, sờ lên bàn đụng phải bao diêm. Mừng quá. Xòe!

- Tôi thắp đèn đây.

Tôi mở thông phong, gạt đầu bấc. Khi đương lúi húi châm, thì Kim Chi mở khăn tua trùm mặt ra, nói to giọng ồ ồ rằng:

- Thưa cậu, Kim Chi nữ sĩ cũng là loài Minh Châu nữ sĩ. Hiện đôi ta đương diễn kịch đây!

Tôi ngẩng đầu lên nhìn, giật nẩy mình, mềm nhũn cả người ra! Té ra là một người đàn ông, bộ dạng láu lỉnh, da đen nhẻm, râu mép cứng và rậm, mắt trợn lòng trắng lên, tay cầm dao nhọn sáng quắc lóe cả mắt, ồm ồm nhại giọng tiểu thư rằng:

- Dao đây, cậu sú-vơ-nia cho em đôi tai đi...

Hú vía, từ đó ai như tôi bằng mực văn nữ giới, tôi sợ hơn sợ chuột nhắt chết!

6-1929

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Oản Tà Rroản

- Anh Phong, thế anh định bỏ chết tôi đấy à? Không trách người ta bảo đàn ông bạc tình, có oan tí nào đâu! Tôi vì nghe anh dễ ngon dễ ngọt, nào những là lấy nhau, nào những là ăn đời ở kiếp cùng nhau... Từ đó đến nay, tôi dốc một lòng chờ đợi, ai đến dạm hỏi, tôi cũng kiếm có thoái thác. Vì tôi đã trót hứa cùng anh. Ấy thế mà anh quyết tình giở mặt. Hắn anh cũng biết tôi chỉ là quá dại dột mà nghe anh, nên mới mang vạ vào mình. Anh nghĩ sao cho vuông tròn thì nghĩ...

- Cái bụng Nguyệt vài tháng nữa thì tròn bằng cái thúng. Nguyệt còn phải cần gì đến tôi nghĩ nữa!

- Tôi không nói đùa! Nếu anh không làm hại tôi, thì làm gì tôi không lấy được người chồng tử tế.

Lúc bấy giờ, ở bờ hồ Hoàn Kiếm, mảnh trăng, ngọn gió như khơi động tấm tình gió trăng. Nguyệt và Phong lững thững bước vào cầu Thê Húc.

Hai vè mặt cùng lo, nhưng hai cái lo khác nhau. Nàng vì quá nhẹ dạ, nên phải nặng lòng, cái khối lo nó đương nằm co ở trong bụng. Chàng lo vì vô tình định thỏa bụng muốn, bây giờ phải cố tình đẩy cái không muốn ra.

- Thế có chắc Nguyệt chữa với tôi không?

- Này, năm nay tôi mới có mười tám tuổi đầu, sao anh đã đổ bậy, đổ bạ cho tôi cái tiếng khi gió ấy! Anh hỏi tôi chữa với ai à? Rồi nó giống ai, nó máu mủ ai, thì anh biết. Tôi con nhà trâm anh, anh cũng con nhà thế phiệt,

vì một lời giao ước, nên tôi mới quá chiều anh. Tuy tôi chưa là vợ anh, nhưng cũng như là vợ, nên tôi dốc một lòng chung thủy, thì chữ trinh tôi giữ nguyên cho anh. Nếu anh ngờ tôi loan chung phượng chạ, thì đây này, tôi sẽ chết như thế này này!

- Đừng thề độc, lỡ chết thật thì oan!

- À anh nhiếc tôi mãi. Thôi, đồ bạc tình! Anh buông tôi ra!...

- Này, cầm lấy cái này.

- Cái gì đây?

- Lọ thuốc thôi thai. Nguyệt uống nó vào, cho cái thai ra, thế là mất tích.

- Eo ơi! Anh nói mà tôi ghê cả mình! Nếu anh cố tình giết cả hai mẹ con tôi, thì đây này, tôi liều chết ngay trước mặt anh, cho anh trông thấy. Anh buông tôi ra. Trời ơi! Ngờ đâu hồ Hoàn Kiếm này chỉ là mồ hồng nhan!

Nàng giật tay ra, chạy lại mé đầu cầu. Phong vội chạy theo, níu vạt áo lại:

- Ấy chết! Chớ chớ! Tôi thử Nguyệt đấy mà!

- Này em ơi!

Nguyệt gục đầu, ôm mặt, hu hu khóc...

- Nguyệt ơi! Em chớ lo, anh vẫn biết Nguyệt là người chung tình với anh. Nguyệt không phải phiến lòng. Cái thai trong bụng Nguyệt là con anh, là con Nguyệt, Nguyệt cứ yên tâm. Anh thề rằng sẽ chu toàn danh tiết cho Nguyệt. Đến ngày khai hoa, anh sẽ đưa Nguyệt sang nhà hộ sinh tỉnh Bắc Ninh. Sau khi mẹ tròn con vuông, anh sẽ tính cuộc trăm năm với Nguyệt.

- Này! Đừng nỏ mồm!

- Em đừng mắng anh mà oan! Thôi, em cứ đi về...

- Tôi không về đâu cả. Sống gửi thác về, mà tôi đây rồi!

- Anh van Nguyệt, nếu anh không giữ được lời hứa, xin nguyện trời tru đất diệt! Em cứ về, cứ yên lòng...

Nàng lau mắt, khẽ gượng đứng dậy, gọi xe về nhà.

Phong vừa đi vừa nghĩ:

"Ừ, suýt nữa mình gieo cái vạ tà đình, giết cả hai nhân mạng. Giá một mình con Nguyệt nó tự tử, thì mặc quách nó, nhưng lại đèo cả đứa con ta ở trong bụng nó!... Ừ, tính tháng, tính ngày, quả nó có mang với ta... Vậy đợi lúc nó đẻ, ta lấy con về nuôi, còn việc trăm năm với nó thế nào, ta không nên nghĩ trước".

- Chết chưa! Thế mợ định uống thuốc thôi thai thật đấy à?

- Cậu tính tôi mới có mười tám tuổi đầu, chồng con chưa có, mà chữa hoang, thì còn xấu gì bằng!

- Chà, việc gì mà xấu, sự xấu tốt đối với phong trào dư luận xã hội như làn khói trước ngọn gió to, chỉ đánh loáng là không ai trông thấy nữa. Thế thì dư luận có gì là đáng sợ? Vả lại tôi hiếm hoi, lấy nhà tôi ngót hai mươi năm trời, con cái chưa có, thì mợ cứ yên lòng, sau khi ở nhà hộ sinh ra, tôi sẽ thu xếp để mợ với tôi ăn đời ở kiếp.

- Tôi cảm ơn cậu! Cậu hơn tôi bốn chục tuổi đầu, tôi mà lấy cậu thì người ta cho là bố lấy con. Vả vợ cả cậu như con sư tử cái, có lẽ nào lại để yên cho cậu thương tôi. Cậu cứ mặc tôi, để tôi tự xử, cậu không cần nghĩ đến. Bao nhiêu việc, tôi đã định sẵn, tôi đành uống thuốc để giữ cho vuông

tròn tiếng tăm. Và tôi là con nhà thi lễ, môn môn đào tơ, làm gì không lấy được chồng ông họ ông kia, can chi vội vàng mà vợ quàng vợ xiên vội.

- Mẹ nói thế, tôi đau lòng quá. Mẹ phải hiểu cho rằng cái thai trong bụng mẹ là đứa con sau này của đôi ta.

- Nếu cậu có thương con cậu, thì mai tôi xin gửi lại trao trả cậu.

- Chết nổi! Tôi xin mẹ.

Luồng nước cuộn cuộn dưới sông, hàng cột ù ù trước gió, dây sắt cầu như giăng mắc mối tơ tình. Trên cầu sông Cái, Nguyệt đứng thừ ra, tựa tay vào lan can, mắt nhìn làn sóng lênh bênh trước mặt. Bắc vịnh bộ râu ghi đông, nét mặt ra dáng van lơn lo lắng:

- Nào tôi có phải ăn ở bạc tình với mẹ đâu mà mẹ nỡ dứt lìa thế?

- Tôi cũng biết vì tôi đối với cậu chung tình, nên cậu đối với tôi trung hậu, nhưng tôi không thể nào đeo mo mà sống ở đời được.

- Sao mẹ lại bảo là đeo mo? Vẫn biết rằng đàn bà quý giá ở chữ trinh, nhưng mẹ có phải là gái thất trinh đâu? Vì mẹ quá yêu tôi, quá chiều tôi, nên đến nay đeo đẳng khối tình

cùng tôi. Vậy rồi sau, tôi nuôi con, lại cưới mẹ về làm vợ. Làm người vợ, cần giữ chữ trinh với chồng. Mẹ chung tình với tôi từ trước đến nay, thì đối riêng với tôi, mẹ vẫn chu toàn được chữ trinh. Vậy có làm sao mà phải nghỉ? Nếu tôi bạc tình cùng mẹ, toan bỏ lưng mẹ, thì mẹ mới đáng hờn duyên tử phận chứ!

- Thôi tôi xin cậu, tôi nào dám tin cái mồm mép đàn ông!

- Nếu tôi ăn ở như kẻ khác, xin thề rằng ngọn đèn điện này tắt, tôi cũng chết.

- Thề! Thề cá trê chui ống! Cậu buông tôi ra, tôi xin gửi thân tôi cho ông Hà Bá dưới sông này!

- Mợ định tự tử? Nếu mợ chết, tôi xin chết theo ngay.

- Khổ lắm, cậu kệ xác tôi! Tôi không tin ai ở đời này nữa! Những cái mặt nhăn nhui trợn tru, nhưng toàn là bụng ba que xỏ lá cả. Tôi vì đại đột mới nên nông nổi này.

Một cái ô tô xinh xịch qua, chiếu hắt ánh sáng vào mặt Bắc, trông rõ cái nét nhăn nhó, cặp mắt gấp gáy.

- Mợ ơi, mợ yên lòng. Mợ nên hiểu tôi, đừng phụ bụng tôi, bởi tôi biết bụng mợ lắm. Vả dĩ, bấy lâu tôi khao khát chút con để sau này nó chống gậy cho tôi, nối dõi tông đường cho nhà tôi. Nếu nay mợ quyết tình giết cả mợ lẫn con, tôi sẽ phải âu sầu ân hận suốt đời.

Nguyệt bưng mặt khóc. Bắc lấy vạt áo chùi nước mắt hộ và dỗ:

- Mợ ơi! Tôi đã theo lời mợ là đến ngày mợ đẻ, thì sang nhà hộ sinh tỉnh Bắc Ninh mà nằm cho êm tiếng. Bây giờ chỉ cần mợ giữ cái bụng cho kín đáo. Mợ đẻ xong, tôi nuôi lấy con.

- Thế rồi cậu bỏ tôi bơ vơ?

Bắc nhăn mặt, giậm chân:

- Khốn nạn, cho tôi nói hết câu đã. Tôi lạy mợ! Tôi tính việc xin cưới mợ sau.

Nguyệt thở dài.

- Mợ đã bằng lòng như thế chưa?

Nguyệt đưa tay lên miệng, cắn móng tay út, không trả lời, ra dáng nghĩ ngợi.

- Mợ ừ đi, mợ đừng uống thuốc thôi thai nữa, phải tội đấy!

- Mợ cứ yên bụng cho tôi được yên lòng. Mợ ừ đi!

- Ừ !

Hai người lững thững đi, gặp hai cái xe, liền thuê về nhà. Lúc sắp ly biệt, Bắc còn dặn với một câu:

- Mợ yên dạ, cho tôi yên lòng nhé!

- Ừ !

*

- Bà đẻ con so hay con rạ?

- Thưa bà, con so.

- Bà nên nói thực, thì tôi mới liệu được. Tôi xem bụng bà, hình như đẻ con rạ thì phải hơn.

- Thưa bà, thực tôi đẻ con so.

Đó là lời bà đỡ nhà hộ sinh cùng nói chuyện với Nguyệt. Bà đỡ ngỡ quá, hỏi vặn:

- Mọi khi những người đẻ con so thì da bụng cứng và có gân vằn đỏ. Người đẻ con rạ thì da bụng mềm, mà có gân vằn trắng. Nay tôi xem bụng bà, quả là bà đẻ con rạ. Phép nhà thương không nên nói dối, lỡ ra nguy đến tính mệnh, chứ chả chơi đâu.

- Thưa bà, xin bà kín cho, tôi đẻ con dạ!

- Vâng, bà nên nói thực thể là phải. À, ông nhà ta tên là gì? Ở đâu?

- Thưa, cậu cháu tên là Nguyễn Văn Tình, đã mất năm ngoái, sau khi tôi có mang được vài tháng.

- Tội nghiệp! Thế ông mất, bà có mang được mấy tháng? Nguyệt luống cuống nói chửa:

- À, thưa bà, cậu cháu mất năm nay ạ. Mới mất tháng Tư, mà tôi đã có mang từ tháng Giêng.

- Bà cũng chỉ độ tối hôm nay thì trở dạ thôi. Bà cứ nằm nghỉ yên. Lần trước bà ở cũ, trai hay gái?

- Thưa bà, cháu gái.

- Nay cháu biết làm gì rồi?

- Thưa bà, tôi sinh cháu được vài hôm thì bỏ cháu.

- Thế bà đẻ dễ hay khó?

- Thưa bà, dễ ạ!

- Được, vậy bà cứ nghỉ yên để lấy sức.

.. Ngày chủ nhật, sau khi Nguyệt đẻ, có mấy bọn người ở Hà Nội sang, vào nhà thương thăm.

Bọn trước, hai công tử ăn mặc tây, đứng một quần thụng đỏ, áo cộc xanh, ở trong gian Nguyệt nằm bước ra, bưng miệng, rúc rích nhìn nhau cười, thì thào:

- Hú vía! Tao tưởng con Nguyệt nó chửa với tao, tao sợ quá!

- Tao chả ngờ nó chữa với mày, nhưng tao thấy cái mồm thằng bé giống mồm tao, tao đã giật mình. Nó ăn vạ tao, thì tao bỏ mẹ! May được cái nước da thằng bé nó minh oan cho tao.

Hai người vừa đi khỏi thì Phong đến. Phong ấy cửa, lại gần Nguyệt, hỏi:

- Trai hay gái?

Nguyệt trả lời khẽ:

- Trai!

- Thế à? Mợ có mạnh không? Có ăn được không?

Nguyệt thừ mặt ra, không đáp.

- Mợ làm sao thế?

- Cho tôi bế con một tí.

- Không bế!

- Ái chà! Mẹ cu làm bộ.

- Con ngủ à! Mặt giống cậu hay giống mợ?

- Công tử rúc mãi vào nách mợ! Ra đây cậu yêu tí.

- Yên!

Phong mở cái lót trùm đầu thằng bé ra. Nguyệt nhắm nghiền mắt lại.

Khi nàng mở mắt, đã thấy Phong len lén rút từ bao giờ rồi.

Lúc bấy giờ, Bắc ôm một bọc to tướng đến nhà thương. Nhưng khi ở ngoài cửa kính, Bắc thấy có người đến thăm Nguyệt, thì ngờ là họ hàng, không dám vào vội. Chàng vừa đi bách bộ, vừa liếc mắt vào trong. Chàng đã hút hết điếu thuốc lá rồi, nhìn hết các nhà cửa, cây cối rồi, mà người họ hàng vẫn chưa ra. Một lúc thấy kẹt cửa, bụng chàng mừng lắm. Chàng nhìn theo hút người ấy đến khi thấy rẽ hết phố, mới dám vào.

- Chào mợ! Trai hay gái?

- Trai.

Bắc lộ ra nét mừng rỡ, vui vẻ hỏi:

- À! Ai vừa vào đó?

- Mợ mệt à?

- Không!

- Mợ có ăn được cơm không? Có mạnh khỏe không? Nguyệt thở dài. Bắc mở bọc, lấy ra nào rượu bồ, nào sữa bò, nào vú cao su.

- Con có cứng cáp không? Mợ có nhiều sữa không?

- Yên cho tôi nằm nghỉ.

- Cho tôi bế con một tí, nó giống tôi hay giống mợ?

- Im cho nó nằm.

- Ơ hay! Mợ giận tôi đấy à?

- Không!

- Bao giờ mợ định về?

- Không biết.

Nguyệt thở dài mãi, thằng bé con ở trong bọc, cựa quậy, tiếng nhoe nhoe.

- Dậy với cậu, con!

- Yên cho nó ngủ!

Thằng bé vẫn khóc. Cái lót trùm đầu nó xê ra ngoài. Bắc lật ra xem mặt con:

- Cậu đây, nín đi!

Nguyệt nhắm nghiền đôi mắt lại, vắt tay lên trán để che mặt. Bắc nhìn kỹ cái tóc, cái mặt, cái mũi con... rồi giở bọc ra ngắm cả người thằng bé... Ngắm xong, bọc cẩn thận trả lại, chàng từ từ lui ra, thở dài một cái rõ dài, nét mặt thất vọng.

Té ra thằng bé con chàng mà nước da lại đen như cái cột nhà cháy! Vậy nó không phải con Rồng cháu Tiên. Nó là giống "Oản tà rroản" không biết chống gậy.

27-2-1930

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Thật Là Phúc

Chú lính cơ Ván-cách (1), cứ buổi chiều, ngồi trên phản trong trại, trông ra ngoài màn màn, thì cũng cho đôi mắt được một bữa tiệc no nê bằng cuộc ngắm những chị đi gánh nước ở giếng trong huyện.

(1) Số hiệu lính 24, nguyên từ tiếng Pháp vingt-quatre.

Trong các chị gánh nước đó, chú chú ý nhất một chị, là "ma phăm" anh hàng bánh giò ở cổng huyện, tên là Tam.

Cứ kể ra, chị Tam trông cũng tình thực! Cái quần sồi đen nhánh, cái áo cánh hồ lơ, cái thắt lưng đỏ phấp phới bay theo gió, cái bộ xà tích lủng lẳng đập vào đùi, đã làm cho Ván-cách ta say lử cò bợ! Không những thế, chị Tam lại còn có cái bộ mặt "gioong"! Mỗi khi chị gánh hai thùng nước nặng mà đi qua trại, thì mắt cố nhìn thẳng, mũi cố cầm hơi, tay nguẩy đằng sau, đầu nghiêng bên cạnh, cố kéo cái hò áo cho kín ngực, thì tuy mất vẻ tự nhiên, nhưng mũm mĩm như quả đào Vân Nam mới trẩy, khiến cho Ván-cách ta chết cũng vớ vội lấy cái đàn bầu, mà tăng tăng vài tiếng. Nhiều khi thấy chị Tam hớn hở, chú chỉ phàn nàn có một câu rằng:

- Hoài của! Giá mình "sú-ca-nia" cho nó ít giấy rập để đánh đôi thùng rõ sáng, thì thực là bảnh chọe.

Nói nôm ra, chú Ván-cách cũng muốn chim chị Tam đáo để. Có bận chú định ngồi trong màn màn, ví cho chị Tam một câu rõ hay. Giá chú biết làm thơ, làm văn thì hẳn đã nghĩ được một bài trường thiên rõ dài để

tặng! Khốn nhưng chú chỉ quen thói tộp ngực lần lưng dân, cho nên chỉ học được một chim gái của bạn đồng nghiệp, thẳng như nòng súng, là giữ nón, chặn đường, hoặc nắm cổ tay mà bắt nói một câu.

- Van nhà, nhà buồng em ra!

Nhưng mà người anh em chỉ dám "tiểu di" thế thôi, chứ mà thầy quản đồn này nghiêm khắc lắm, lỡ chú bị "lập giò", hoặc bị tai thì phải biết! Cho nên, lắm lúc gặp cơ hội tốt, mà chú nghĩ đến hình phạt nhà binh, chú đành phải "đờ-mi-tua" ngay!

Còn một kế sau cùng, chú nghĩ đã chín lắm, là nhân ngày lĩnh lương, hoặc gặp buổi bóp nặn được thẳng dân nào, chú quyết bỏ hẳn ra ba hào chỉ, ra hàng chị Tam đánh một bữa bánh giò rõ no, thế là "a-lê", tha hồ tán chuyện!

Buổi tối hôm ấy, trong túi chú Ván-cách xúng xoảng có tiền. Chú bèn búi tóc yên ngựa cho thực nèn, gài cái lược xương trắng cho thật khéo, chít cái khăn lượt cho thật võ, vuốt tí nước hoa cho thật thơm, rồi soi gương đằng trước, đằng sau, ngắm nghía mãi, mới thay quần, gài khố, bóc gói thuốc lá mới, phì phèo, huýt còi đi "la mát".

Lúc bấy giờ đã vào chín giờ khuya. Nhà hàng phố đã đóng cửa kín mít. Chú Ván-cách lượn qua nhà chị Tam mấy lượt, thổi bài kèn "la vầy" rõ lảng để đánh tiếng, rồi dòm qua lỗ liếp. Chị ngồi một mình, đương chẻ lạt. Chú ngắm nghía thế một lúc lâu, đắn đo, không biết thẳng chõng đi đâu, nhưng cứ liều gõ cửa. Chị Tam đương lúi húi, bèn ngẩng đầu lên, hỏi:

- Ai?

- Tôi đây! Cho tôi mua ít bánh giò!

Chị Tam đứng dậy, vừa nâng hé cái liếp ra, Ván-cách đã lách được vào rồi.

- Chào chị, "măm-den" (2) còn bánh giò không?

- Thưa thầy, hôm nay phiên chợ, nên nhà còn ít, thầy mua giùm cho cháu.

- Được! Còn bao nhiêu mang cả ra đây. Anh ấy nhà chị đâu?

- Thưa thầy, chạy đâu ấy ạ.

Ván-cách được dịp tốt, "a la-văng" ngay đến trước mặt

chị Tam, vừa cười vừa lả lơi nói:

- "Cấm-ma-lách" (3) với nhau cả, thầy với cháu gì! Đừng nói thế, phải tội!

(2) Nguyên tiếng Pháp: mademoiselle, nghĩa là cô.

(3) Camarade: bạn bè.

Nói xong, chú sấn ngay vào, nắm cổ tay người yêu một cách âu yếm:

- Nhà ơi!

Thế rồi mắt chú lim dim như lúc ngấm súng. Chị Tam nhanh thoăn thắt, giật ngay ra, lùi lại mấy bước:

- Ô hay! Thầy quyền làm cái trò gì thế này? Tôi kêu to bây giờ!

- Mình ơi! Tôi yêu mình lắm!

Vừa nói, chú vừa sấn vào, ôm lấy chị Tam, đẩy ngã xuống đất, rồi cũng ngã theo...

- Ôi giờ đất ôi! Thầy quyền làm gì tôi thế này?

Tiếng kêu rầm hàng phố. Thành linh, anh Tam ở đâu chạy về đến nơi.

Hắn các ngài đã đoán trước ngay rằng máu ghen của anh Tam mà ùng ùng nổi lên, thì chú quyền Ván-cách sẽ bị trói gô vào chân giường, và phải trận đòn nát da tan thịt.

Thế nhưng anh Tam tuy hơi tức đẩy lên cổ, mà cũng cố nén ngay. Anh sợ Ván-cách là người Nhà nước, lại có sức, có quyền hơn anh, mà anh thì hèn hạ. Chi bằng thôi, thu xếp cho êm là hơn cả. Cho nên anh ta chỉ lấy lời ngọt ngào mà nói với Ván-cách, chứ không dám lời thôi.

Vậy mà Ván-cách nào phải người biết điều. Thấy Tam chịu nước lép, chú lại làm già, sẵn đến, tát cho Tam mấy cái.

Ngờ đâu Tam giữ được cái chày giã giò, giơ lên đỡ. Ván-cách tưởng Tam đánh, quờ tay, giật phắt ngay được chày, rồi giơ thẳng cánh: "a, đê, toa, hấp!". Sóng mũi Tam máu chảy đầm đìa! Tam ngã quay ra, miệng kêu rầm làng xóm.

Nghe tiếng kêu cứu, người phố kéo lại rất đông, mới gỡ được đám đánh nhau. Nhưng Ván-cách vẫn còn hung hăng lắm, trở vào mặt Tam mà mắng:

- Mà yáo! "Tăng-xông (4)"! Mà y không biết ông là ai à?

(4) Liệt hồn, tiếng Pháp.

Hàng phố thấy chuyện bất bình, ai cũng thương hại vợ chồng Tam bị bắt nạt một cách vô lý. Lúc ấy, Ván-cách đã về rồi, nên nhiều người xui

Tam đi trình ngay quan huyện, để ngài trừng phạt kẻ hay... lấy thịt đè người.

- Ủ, cậu là lính huyện mà vào hiếp vợ người ta, lại còn đánh người ta, thì pháp luật nào dung?

- Phải đi kiện mới được, bắt nạt thế, ai chịu nổi!

- Cứ kiện đi, đã có tôi làm chứng. Nếu cứ để nó quen thói, thì nay nó hiếp vợ anh, mai nó tha gì vợ tôi?

Sau một lúc bàn ra bàn vào, mãi anh Tam mới dám đội khăn, mặc áo, đi vào huyện.

Quan ở trong nhà tư. Ngài đương đánh tài bàn. Thấy đương đêm có âm âm tiếng kê, ngài cũng đoán là có chuyện gì to xảy ra đó. Nhưng vì chưa có ai báo, thì chưa chắc đã to bằng ván bài phải báo của thầy thừa, ù sừ bàn thiếu lưng!

Quan cười ha hả. Các cậu lệ thấy quan vui, cũng tùm tùm liếc nhau. Bỗng có tiếng rì rào ngoài cửa, và người kéo lối nhổ dầy sân. Cậu lệ đang hầu nước bài, phải ngấc mắt lên nhìn mãi, đến nỗi phải chửi, vì quan bàn quân ăn quân đánh mà không biết.

Lúc ấy, tiếng xôn xao càng to, nên quan biết tất là đám kê to ngoài phố khi nãy.

Thật may cho anh Tam vì trình quan ngay vào lúc ngài đương vui. Đáng lẽ phải chờ đến buổi hầu sáng hôm sau mới được vào.

Quan cho cậu lệ ra hỏi chuyện, thì thấy cậu dắt anh Tam vào. Giá lúc ấy quan không mãi nhìn quân bài dưới chiếu, hẳn ngài đã thấy anh Tam mặt mũi bê bết máu mê.

Tam vái chào, khúm núm gãi đầu, chắp tay, bầm hết cả nổi vợ bị hiếp là thế, mình bị đánh là thế. Câu chuyện rất dài, nên anh phải kể làm ba bốn nấc mới hết, vì thỉnh thoảng quan cắt ngang mà hỏi vặn:

- Khoan! Cừu văn đấy có phải không? Cháu... Gớm! Gì?

Sao không xưng to lên?

Khi câu chuyện bầm xong, thì vừa hết ván bài. Quan ngẩng đầu lên nhìn anh Tam, rồi cho gọi chị Tam vào. Quan ngắm một lúc, hai con mắt sáng quắc như hai ngọn đèn trời, khiến cho hai vợ chồng nhà hàng bánh giò phải thất đảm. Rồi ngài nghiêm nét mặt lại, như có ý muốn nghĩ để phân xử cho công minh.

Lúc đó, ngoài sân tối mù mù. Người đứng xem đằng xa cố ngậm miệng, nín hơi, để nghe.

Một lúc, ngài sang sảng tiếng truyền xuống, như ông Long thần ban hạnh phúc cho chúng sinh mà dạy rằng:

- Đáng lẽ đương đêm chúng bay đánh nhau, thì không biết nấp tẻ ra làm sao, ông hãy bỏ tù hăm bốn giờ cái đã. Nhưng ông tha cho về mà làm ăn lương thiện, không được lôi thôi nữa. Vả lại vợ mày mặt mũi thế kia, chắc hẳn cũng có thể nào với nó, thì nó mới thế chứ? Thôi ông cho về. Ông đang bận.

Một tiếng "dạ" dài, anh Tam thụp xuống đất lạy tạ quan hai lạy. Đoạn anh lom khom lui ra, nét mặt vui vẻ như người biết an phận, rí tai nói với vợ:

- May quá! Suýt nữa thì phải ngồi tù. Thật là phúc! Lạy quan lớn ngàn năm!

9-10-1930

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

"Lập-Gioòng"

Anh em trong trại cơ đưng xúm xít xung quanh chú quyền Ván-cách và hỏi:

- Thế nào? Toa phải phạt nặng thế à?

- Nặng lắm. Nhưng mình có lỗi, thì kêu ca làm gì? Có gì đâu, đêm hôm qua, đảng này đi tuần với thầy quản, vào mé rừng làng Cổ Tích. Lúc tang tảng sáng, có một người đàn bà thu thu cái gì trong bọc, ở đảng kia đi lại. Người ấy thấy thầy quản và tôi, thì vùng té chạy. Thầy quản nghi tình, mới hô đuổi theo, và bắt đứng lại để khám. Thì ra con mẹ ấy...

- Khoan, con mẹ ấy mặt mũi có khá không?

- À chà, sộp phải biết! Hai con mắt nó mới lẳng làm sao!

- Thôi được. Con mẹ ấy tại làm sao mà chạy?

- Lúc nó bị bắt, thì tay nó cầm một chai thuốc phiện lậu! Nó van lạy thầy quản xin tha và hứa sẽ biện chè lá.

- Nó khẩn bao nhiêu?

- Nó khẩn thầy quản một chục và đảng này năm đồng.

- Hoài của! Thế mà thầy quản không nhận! Giá phải tay tớ, thì tội gì, tớ nắm lấy xu tiêu, rồi thả bằng.

- Các anh phải biết thầy quản thẳng lắm. Tôi còn trông thấy trong túi nó có mấy cái giấy năm đồng nữa, gói vào một cuộn, mà chính lúc nó giở ra, thầy quản cũng biết, nhưng thầy vẫn nghiêm nét mặt như không.

- Phải! Làm việc quan thế mới được, chứ như anh em mình, chưa thấy tiền đã híp mắt lại, thì còn pháp luật gì! Thế rồi làm sao?

- Nó khẩn thế nào thầy quản cũng không nghe, cứ khăng khăng một mực hét trời để giải về trình quan.

- Thế thì làm sao nó lại trốn thoát?

- Đã trói nó đâu. Con mẹ ấy quấn tóc trần, thành ra không có gì để trói. Thầy quản nhìn trước nhìn sau rồi bảo nhỏ tôi: "Này chú Ván-cách, con mẹ này khôn ngoan lắm, ranh mãnh lắm, thầy trò ta phải coi chừng! Chú mình phải chịu khó vào rừng, tìm cho được cái dây hay cái cây leo nào rõ chắc chắn, để trói nó. Vì xem ra nó khỏe lắm. Giải không, lỡ nó chạy trốn mất".

Tôi chạy vào rừng. Còn một mình thầy quản giữ nó. Ác quá, cái rừng ấy lại chỉ có cỏ tranh. Tôi quanh quẩn mãi, chẳng kiếm được một sợi dây nhỏ nào. Quay lại nhìn, tôi vẫn thấy thầy quản trông theo, nét mặt ra ý tức giận. Rồi thầy hỏi:

- Thế nào? Đã có dây chưa, sao lâu thế?

Tôi đáp:

- Thưa thầy rừng tranh, khó kiếm dây quá.

Thầy quản bảo:

- Thế thì sang rừng bên kia mà tìm vậy chú? Sao chú ngốc thế? Đi mau lên!

Thực ra, từ thuở cha mẹ đẻ ra, lần này tôi mới phải bữa vất vả là một. Tôi chui chỗ nọ, tôi luồn chỗ kia, lúc thì rúc, lúc thì bò, mãi mãi mới kiếm được dây về. Song, tôi chỉ còn thấy thầy quản đứng trơ khấc một mình ở đó. Thoạt thấy tôi, thầy hầm hầm nét mặt, vừa giơ đồng hồ, vừa gắt:

- Chú không được việc gì cả! Chim gái thì thạo lắm! Chú ngủ ở trong rừng hay sao? Hơn một tiếng đồng hồ mới kiếm được dây. Thôi, con mẹ nó trốn mất rồi!... Chú không nhớ rằng tôi đã bảo con mẹ ấy tai quái, khỏe mạnh à? Chú để một mình tôi canh nó, nên nó trốn thoát! Được rồi, tôi "lập-bô" cho chú, chú sẽ phải "lập-gioòng"!

- Làm sao đằng ấy không xin thầy quản ngay?

- Sao lại không xin? Nhưng tính thầy quản nghiêm khắc, còn ai lạ? Đến ngay như lúc ấy, tôi mệt quá, xin vào ngồi nghỉ ở túp hàng nước cạnh đấy, mà cũng không được. Thầy bảo: "Thôi, đã có ai dọn hàng đâu mà vào nghỉ. Chú phải về ngay, nếu chú tìm được con mẹ ấy, thì tôi tha cho chú."

Cha mẹ ơi! Biết nó trốn đằng nào mà tìm bây giờ! Thôi đành chịu "lập-gioòng" cho xong chuyện vậy...

Ván-cách nói đến đấy thì vừa đến giờ chịu phạt. Chú phải mặc quần áo chỉnh tề, quần xà cạp, đeo bao đạn, bồng súng cầm lưỡi lê, đi xung quanh bờ giếng. Cách hình phạt ấy, làng "ăng-đê" ta gọi là "lập-gioòng"...

Nghe câu chuyện chú quyền Ván-cách nói, ta cũng đã hiểu tại sao chú phải phạt rồi. Vì lỗi chú đi lâu quá, đến nỗi thầy quản đồn một mình không giữ nổi cái con mẹ khôn ngoan mạnh khỏe kia, để nó xông mất. Nhưng tưởng thầy quản đồn cũng lực lưỡng nhanh trí lắm đấy chứ, tại sao lại để cho con đàn bà nó đánh tháo được cả người lẫn tang vật?

Nhà tiểu thuyết chẳng muốn để chỗ thủng ấy vừa chỗ cho độc giả đánh dấu hỏi. Vậy xin kể cái miếng võ nó rình đánh vào chỗ yếu của thầy quản, và mưu mẹo nó lừa ra sao.

Nguyên thầy quản trông thấy rừng tranh, có lẽ biết là hiểm dây, nhưng cũng cứ sai Ván-cách tìm. Thầy nhìn theo Ván-cách, cứ thấy anh chàng vợ vẫn kiếm quanh ở đó, nên thầy mới bắt phải sang tận rừng bên kia mà kiếm cho được cái dây chắc chắn để trói.

Lúc Ván-cách đi khuất, thầy quản mới quay lại người đàn bà, cau mặt mà gắt:

- Mày mang thuốc phiện lậu, phen này ông cho thì ngồi tù.

Con mẹ thấy lòng thầy quản thẳng như lòng súng, rắn như hòn đạn, khẩn tiền cũng không thềm, thì không biết làm thế nào được. Nhưng nó cũng cứ lạy van hoài:

- Lạy quan lớn, ngài tha cho con.

- Tha! "Tăng-xông"! Coi thì mày chết, con ạ. À, tao biết, mày vẫn còn nhiều đồ quốc cấm giắt ở trong mình...

- Lạy quan lớn, con là đàn bà, làm gì dám mang những thứ ấy.

- Mày không đánh lừa nổi ông. Đàn bà mang những vật ấy mới dễ. Giơ hai tay lên, ông khám.

Con mụ sợ hãi, chấp hai tay lạy rồi rít. Thầy quản quắc hai con mắt, dọa báng súng vào ngực nó:

- Mày có giơ tay hay không thì mày bảo?

Khốn nạn, con mụ tái mặt. Nó vội giơ phắt hai cánh tay lên trời. Thầy quản khoác súng vào vai, dần dần lần các túi áo.

Túi bên phải: một gói thuốc lào. Thầy chẳng nói gì, quăng toạch xuống đất.

Túi bên trái: bốn đồng trinh.

- À, con này gồm thật, mà vẫn còn trinh à?

Chẳng biết cho là câu nói ý nhị hay nói hớ, thầy quản liếc mắt cười tùm, rồi lại năn.

Túi trên: hai hào.

- Hào giả hay thực đây? Tao phải mang về trình quan mới được.

Con mẹ ấy toét mồm ra cười.

Túi trong: cuộn bạc giấy.

- Mà làm gì có nhiều tiền thế này? Hẳn là tiền buôn thuốc phiện lậu. Tang vật này, tao phải mang lấy. Còn đồ quốc cấm, mà giấu ở đâu? À, con này ranh quái quá! Tao phải khám cẩn thận mới được. Còn túi nào nữa không?

Thầy quản lại bắt con mẹ phải giơ thẳng tay lên, không được cựa. Thầy khám, khám mãi, mãi... Trước thì con mẹ rúc rích cười. Dần dần, thầy quản quăng cả súng ra bên đường để khám cho khỏi vướng, và cũng rúc rích cười. Rồi con mẹ cười ngật cười ngheo.

Ấy thế rồi thầy quản, miệng thì ha hả, đầu thì gật gật, tay thì lôi kéo, bắt con mẹ vào trong túp hàng nước, có lẽ để khám cho kỹ hơn.

Đó, nguyên do vì thế nên con mẹ mới trốn thoát. Nhưng xin các ngài giữ kín hộ, đừng nói chuyện với ai!

11-12-1930

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan

www.dtv-ebook.com

Nỗi Vui Suống Của Thành Bé Khốn Nạn

Từ ngày đã lâu, thằng Dần không biết tại làm sao, cậu nó ngủ một giấc mãi đến tận bây giờ chưa dậy. Trong lúc cậu nó ngủ, nó thấy người ta gói cậu nó lại, cột vào cái hòm dài, rồi túm túm, khênh đi, bỏ xuống cái hố sâu. Mẹ nó thì ăn mặc như con cào cào trắng, và không biết phải đòn hay sao, mà bù lu bù loa khóc rầm lên, rồi nhảy cả xuống hố, nằm ôm lấy cái hòm. Mấy người lôi mãi mới lên. Rồi người ta lấp đất. Ấy thế là cậu nó không về nhà với nó nữa.

Ngày ấy nó mới lên ba, chả biết gì là thương cậu nó cả. Chỉ biết thương mẹ mà thôi. Vì mẹ nó cứ đến tối đứng đâu, ngồi đâu, nằm đâu cũng tí ti. Mỗi khi mẹ nó khóc như thế, thì y như nó cũng khóc theo. Nó nghĩ chắc rằng hễ nó ăn no chóng lớn thì mẹ nó nín luôn, vì nó thấy dần dần, mẹ nó không hay khóc nữa. Nhưng tức quá, nó cứ lên ba mãi, nóng cả ruột.

Thế nhưng hôm Tết, mẹ nó bảo:

- Bây giờ Dần lên bốn rồi.

Nó mừng quá chạy lại bá cổ mẹ nó, gí cái môi bé tí vào má mẹ nó, rồi nũng nịu.

- Không, chả, Dần lên năm cơ!

Nói trộm bóng, từ ngày nó lên bốn, nó như con chó ấy, hóm đáo để! Ai bảo cậu nó đâu thì nó bảo chết rồi, chứ nó không bảo cậu nó đi Tây nữa. Ai hỏi ảnh cậu nó đâu, thì nó trỏ cái ảnh dựng trên giường thờ, chứ không

trở bậy trở bạ cả vào ảnh ông Quan Công treo trên tường nữa. Một hôm nó hỏi vợ nó:

- Cậu là ai hở vợ?

- Cậu với vợ đẻ ra Dần chứ ai? Cũng như thầy u con Tý đẻ ra con Tý ấy mà.

Nó nghĩ đến thầy con Tý yêu con Tý, mà nó chưa được cậu nó yêu, thì nó xì mặt xuống.

- Thế cậu chết ở đâu? Bao giờ cậu về hở vợ?

- Cậu chết ở dưới đất, không bao giờ về nữa.

- Ừ, chả thế đâu!

Thế rồi nó thấy vợ nó rầu rầu, nhìn lên ảnh cậu nó ở giường thờ, mà nước mắt chạy quanh. Nó hiểu rằng không có cậu nó thì vợ nó không vui, nó thỏ thẻ dỗ vợ nó:

- Vợ đừng thế nữa. Không cần, cậu không về đã có bác Phán.

- Từ rày Dần đừng nói thế, Dần nhé.

- Dần vẫn thấy bác Phán như thầy con Tý đấy, vợ à.

- Vợ bảo thì Dần nghe, chóng ngoan.

Nó biết rằng hễ nó hư thì vợ nó không bằng lòng nên nó không nói nữa.

Đến tối, nó thấy vợ nó thắp hương ở giường thờ, rồi đứng ở trước, nói thầm như mọi khi. Nó cũng chấp tay đứng cạnh, vì vợ nó bảo:

- Vợ nói thầm thế là khẩn cậu về phù hộ cho vợ và Dần đấy.

- Thế khấn thì cậu về, a mợ?

- Ừ, cậu về cho mợ và Dần vui về.

Nó chưa được thấy cậu nó về nhà bao giờ, nên nó mong quá. Nhất là để cho mợ nó được vui thì nó càng mong. Vì nó chỉ mong cho mợ nó được vui. Mợ nó vui về, thì nó cũng được vui sướng trong lòng.

- Thế thì bao giờ cậu về hờ mợ?

- Chốc nữa.

Mợ nói xong thì nét mặt lại buồn rầu. Nó giương hai mắt lên nhìn, rồi nắm lấy tay mợ nó, gí chặt vào mồm. Nó cũng thấy trong bụng nó thế nào ấy, như muốn khóc.

Hai mẹ con đứng như vậy một lúc lâu. Rồi mợ nó vái mấy cái, quay ra, thì bỗng giật mình kêu thét lên:

- Ối trời ơi!

Thằng Dần chẳng biết gì, cũng thét lên, hoa cả mắt, ôm chặt lấy chân mợ. Nhưng nó lại thấy ngay mợ nó vừa thở vừa cười mà nói:

- Phải gió! Thằng ông mãnh, làm người ta hết hồn!

À té ra bác Phán nó chứ ai, sừng sững ở đằng sau mợ nó và nó từ bao giờ không biết. Tuy nó không sợ nữa, nhưng vẫn chưa buông mợ nó ra. Mợ nó bèn đánh vào vai bác Phán:

- Có bẽ nó đi không, làm thằng bé tái cả mặt lại đây này!

Bác Phán ôm nó vào lòng. Nó thích lắm. Rồi bác ấy lại móc túi lấy ra quyển sách tây, giở các tranh ảnh ra cho nó xem. Đến cái tranh "Hai cha mẹ dắt con đi chơi", bác Phán trở vào đưa bé con, hỏi:

- Ai đây?

- Dàn đây.

- Phải rồi, ai dắt Dàn đây?

- Mợ đây!

- Phải rồi, thế ai đi bên cạnh mợ đây?

- Bác Phán đây!

Bác Phán phá ra cười, khen hay. Nhưng mợ nó cau đôi lông mày lại mắng nó:

- Nhảm nào!

Nó chả hiểu vì sao phải mắng, vì có một lần nó đã trông thấy thế. Nó liền hỏi:

- Làm sao hờ mợ?

- Hễ nói thế thì con chuột chí cắn cống tè đấy!

Cắn cống tè! Cắn thì mất cống tè, mất cái để làm giống, rồi thành ra con Tý thì xấu! Nó không muốn xấu, cho nên nó đứng im, mắt gập ga gập gay, nghe mợ nó nói chuyện với bác Phán. Nó thấy mợ nó và bác Phán cười luôn luôn, nó thích lắm. Nhưng nó chẳng hiểu gì cả. Rồi bác Phán móc túi, lấy ra đồng hào ván, đưa nó và bảo:

- Bác Phán cho Dàn tiền, ra hiệu chú Sìn mà mua quả bóng nhé.

Được mua bóng, nó sướng mê. Cầm lấy tiền, nó chạy tọt ra cửa, nhưng còn ngoái cổ lại:

- Thế đến mai bác Phán mua cho Dần cái ô tô nhé. Chốc nữa cậu Dần về, rồi mai Dần vận máy cho cậu mợ Dần với bác Phán đi chơi cho mà xem.

- Ủ, khép chặt cửa lại.

Vừa mới một lát, nó đã đẩy cửa vào, nét mặt tiu nghỉu. Nhưng nó vội chạy ngay lại đứng cạnh bác Phán mà làm nũng:

- Bác Phán hôn cả Dần nữa kia!

Rồi nó kiễng chân lên, chìa má cho bác Phán hôn.

- Bóng đâu, con?

- Thưa mợ, chú ấy bảo chốc nữa mợ sang mà mua, chú ấy không lấy tiền.

- Chỉ láo, lại đây mợ bảo.

Nó thong thả đến gần mợ nó, nó lại làm nũng:

- Mợ ơi, mợ khấn cậu về nữa đi.

Mợ nó thở dài một cái, cầm hai tay nó, nhìn nó, rồi đưa mắt lên giường thờ cậu nó, rồi lại liếc sang bên bác Phán. Mợ nó ôm nó vào lòng ra cách âu yếm, cúi đầu, kề cái miệng lên

làn tóc lơ thơ của nó. Rồi hình như trông thấy hai cái dải khăn ngang rũ đảng trước ngực, thì không biết mợ nó nghĩ những gì, nó thấy mợ nó lại thở dài, mà xung quanh mắt thì ươn ướt. Nó liền giơ hai tay bé tí tẹo lên vuốt má mợ nó, rồi bá cổ xuống hít một cái thật dài:

- Mợ ơi, mợ làm sao thế?

Bác Phán cũng hỏi:

- Mợ làm sao thế?

Thằng Dần giật phắt đầu ra, quay ngay lại bác Phán mà bẻ:

- Mợ của Dần đấy chứ, mợ của bác Phán đâu?

- Ủ phải, bác quên!

Rồi nó thấy bác Phán liếc mắt nhìn mợ nó, tủm tỉm cười. Mợ nó thì ngồi thẳng lại, tỳ khuỷu tay lên bàn, thở dài, cũng tủm tỉm cười:

- Không, tôi có làm sao đâu.

- Dần lại đây bác Phán cho cái này.

Thằng Dần lon ton chạy lại chìa tay ra, bác Phán ôm nó, hôn nó một cái, và bảo:

- Bác Phán gửi cái này cho mợ Dần nhé.

Nó chạy lại hôn mợ nó, rồi mợ nó cũng hôn nó và dặn:

- Đưa trả bác Phán nhé.

Đến lượt bác Phán lại hôn nó và nói:

- Bảo mợ Dần rằng bác Phán cho đấy.

Thằng Dần cứ chạy đi chạy lại như thế đến mười lượt. Thì nó tưởng là mợ nó và bác Phán đùa với nó. Nó cười như nắc nẻ! Một lúc, nó chạy mệt, nó kêu khát. Nó xin mợ nó chén nước, nhưng mợ nó chỉ ừ thôi. Rồi mợ nó mãi nói chuyện với bác Phán, mợ nó quên không rót. Nó phải đành trèo lên ghế rót nước lấy. Cái ấm ngay bàn bên cạnh giường nằm. Nhưng nó chẳng được hạm nào, vì nó không biết rót. Nước đổ lênh láng cả ra bàn, cái nắp

ấm rơi xuống, đổ tứ tung. Giá mọi khi như thế thì vợ nó đã mắng và đánh nó rồi đấy, nhưng lần này vì vợ nó vui, cho nên chỉ nhìn qua, và bảo:

- Thôi, đi ngủ đi Dần.
- Dần chưa buồn ngủ, Dần còn chờ cậu về.
- Khuya rồi, đi ngủ đi, lúc nào cậu về, thì vợ đánh thức Dần.
- Thế thì vợ khấn cậu đi nhé.

Dặn vợ nó xong, nó hớn hờ trèo lên giường, nằm xuống, đắp chăn, quay mặt ra phía vợ nó và bác Phán, thao láo đôi con mắt để nhìn. Nó cũng thấy vợ nó cười đùa luôn, nó thích, nó cũng không muốn ngủ nữa.

Một chốc thẳng Dần trông thấy đầu vợ nó ngả vào vai bác Phán, nó cười khanh khách. Nhưng vợ nó giật đầu ra và mắng:

- Ngủ đi ranh!

Nó phụng phịu cái mặt, nhắm mắt lại. Nhưng đàn muỗi cứ vo vo bên tai, làm cho nó phải mở mắt. Nó trông thấy một con bay là là trước mặt, nó giơ tay ra vỗ, rồi ngồi nhồm dậy đuổi theo.

- Cái gì thế, Dần?
- Dần bắt muỗi, vợ đốt nó đi.
- Để vợ quạt màn cho chóng mà ngủ.

Mợ nó tìm quạt, nhưng không thấy đâu cả. Bác Phán nói:

- Lấy cái gì quạt chẳng được.
- Tìm hộ tôi một cái để quạt.

Bác Phán trông xung quanh, chả có cái gì quạt được. Thằng Dần vẫn giương mắt lên nhìn theo, thì thấy bác Phán lại đăng giường thờ, với tay cầm lấy cái ảnh cậu nó dựng ở giữa:

- Lấy cái này quạt được không?

- ĐỪNG! Phải tội chết!

- Tội lội xuống sông, không thì lấy đếch gì mà quạt!

Thằng Dần nghĩ ngay đến cậu nó, nó liền bảo bác Phán:

- Bác Phán đưa cho Dần cái ảnh cậu Dần đây, để cậu Dần ngủ với Dần nào!

Mợ nó cầm lấy cái ảnh để quạt màn, rồi đưa cho nó, khép chặt cửa màn lại.

Nó chơi ảnh chán rồi, đã hơi buồn ngủ. Nhưng cố gượng mở to mắt để nhìn ra phía ngoài, thì chỉ thấy lờ mờ mợ nó và bác Phán ngồi kề gần với nhau, nói những chuyện gì khẽ quá. Nó không nghe rõ, nó buồn. Rồi nó lim dim đôi mắt, nó ngủ...

Nhưng trong khi nó ngủ, bỗng nó thấy rét. Nó cựa dậy thì không biết chần ai co đi đâu mất cả. Nó sờ chần, xê lại gần, nhưng nó thấy cái gì kèn kệnh làm đau má nó. Nó mở mắt ra, ngẩng cổ dậy, thì ra cái ảnh. Nó cầm đưa mợ nó:

- Mợ ơi, mợ cất ảnh cậu đi.

Mợ nó cầm lấy ảnh. Nó hôn lưng mợ nó và nói:

- Mợ ơi, mợ quay mặt lại đây với Dần đi!

- Mợ gì, ngoáo kia kìa!

Nó sợ, không dám đòi nữa.

Một lúc đương thiu thiu, nó thấy tiếng kẹt cửa. Nó mở choàng mắt ra, thì thấy bác Phán đương mặc quần áo. Nó nói giọng ngái ngủ:

- Không, bác Phán đừng về.

- Bác Phán về rồi mai bác Phán lấy ô tô cho Dần chơi.

Thấy nói đến ô tô, nó lại sực nhớ đến cậu nó. Nó hỏi:

- Thế cậu đã về chưa, hở mợ?

- Cứ ngủ yên thì cậu về.

Bác Phán ra về. Mợ nó đóng cửa rồi lên giường, nằm quay mặt lại với nó. Nó thích quá, ôm chặt lấy sườn mợ nó, rúc vào nách mợ nó. Rồi nó trùm chăn lên đầu, lại ngủ.

Nhưng một lúc lâu, mồ hôi nó ra như tắm. Nó nực quá. Không tài nào ngủ được. Nó tỉnh dậy, đạp chăn ra. Rồi nó sờ xung quanh, không thấy mợ nó. Nó gọi, không thấy mợ nó thưa. Nó nhìn, không thấy mợ nó đâu cả. Nó ngồi nhòm dậy, trông trước trông sau, cũng chả thấy đâu.

Mợ nó đâu? Nó đứng dậy, nó tìm... Quái, không biết mợ nó đi gọi cậu nó hay đi mua quả bóng. Nó đang nghĩ, thì thấy ở bàn nước cạnh giường có cái bìa vuông. Nó vớ lấy để đến mai làm cái vợt đánh ten-nít. Nhưng nhìn mặt sau, thì là cái ảnh cậu nó. Cái ảnh cậu nó, úp mặt xuống bàn, dẫm những nước, thành ra phồng lên. Nó ngắm một lúc, vui sướng quá đến nỗi rơm rớm nước mắt, vì nó tưởng cậu nó về thực, mà đã lên đến đấy rồi... Nó nghĩ thế nào, nó muốn cho cậu nó chóng đến nơi hơn, nó liền uốn cong thêm lên tí nữa...

Thằng Dần lúc này như được vui sướng quá chừng. Cậu nó sắp đến nơi, mẹ nó được vui vẻ. Ô tô, quả bóng, như đã bí bo, bình bịch bên tai nó. Trống ngực đánh thình, nó cuộn tròn nó với ảnh cậu nó vào trong chăn như con sâu kèn. Rồi nó ngủ khì một mạch đến sáng...

25-3-1931

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Chuyện Chó Chết

Chị sắp xuất giá, tôi chắc chị chả thiếu chi đồ mừng quý hóa về vật chất; vậy muốn tặng chị một thứ lạ mắt, lạ tai về tinh thần, nên theo tính riêng của chị xưa nay, tôi xin chép câu chuyện chó chết này cho hợp thời, gọi là cây nhà lá vườn, chắc chị cũng chẳng từ chối tấm lòng thành thực của tôi vậy.

Tuy việc xảy ra đã mười năm nay, nhưng bây giờ tôi nghĩ lại, vẫn còn thấy bật buồn cười và rợn tóc gáy! Chỉ e lời chẳng thấu ý, tôi viết ra không được rõ ràng khéo léo, vậy xin chị đọc xong, hãy thử gập cái thư này mà để địa vị vào tôi lúc bấy giờ, sẽ biết tôi vẫn còn là mạnh bạo, và thử ngẫm nghĩ kỹ, rồi ra chị có nên để cho anh khiếp oai không?

Ngày ấy vì nhà có súng, nên tôi cũng đã hiểu luật săn bắn, là mình không có giấy phép mang khí giới, thì dù có vác súng hầu người khác, cũng chỉ được đi cách người ấy năm thước thôi. Nhưng nếu người nào cũng biết trọng pháp luật cả, thì tòa án còn lập ra để bắt tội ai? Chỉ vì nổi dù có biết tội mười mươi, nhưng tặc lưỡi một cái, là cứ làm văng mạng! Mà nhất là tôi đây, nếu chẳng cậy mình một chút, thì chị đã phải một phen lo mất mật vì câu chuyện chó chết của anh chàng sợ vợ này!

Khẩu súng ấy của cha tôi mua để bắn chim, nhưng vì cha tôi bận việc luôn, ít có khi rảnh để đi săn, mà tôi thì thèm quá.

Khẩu súng ấy vẫn treo ở tường, nhưng đạn thì cha tôi cất cẩn thận trong tủ kính đứng có khóa ngay cạnh bàn giấy.

Xung quanh nhà, mà nhất là trong các đồi bên cạnh huyện, lúc nào thấy gặm ghè, chim gáy lạch đạch bay hàng đàn ở các bụi cây, mà anh lính cơ Cá-rán-tiên còn mách tôi rằng ở các đồi ấy, thường đêm đêm anh vẫn nghe thấy tiếng nai kêu hươu gọi. Anh lại giục tôi nên vác súng đi mà săn:

- Cần gì, súng của quan mà cậu mang đi bắn ở huyện nhà, thì bố đũa nào dám hỏi!

Anh Cá-rán-tiên quê ở một làng gần rừng có nhiều cọp, cho nên thỉnh thoảng kể cho tôi nghe về cách săn cọp ở vùng ấy. Tôi thích nghe lắm, mà phục nhất là cái lối chòng lọng cổ cọp rất giản tiện mà thần tình; chỉ cần một cái dây chằng to lắm, nhưng biết cách giật thì con cọp dù khỏe đến đâu cũng mất cựa! Anh chòng lọng thử cho tôi xem vào cổ con mèo rồi dạy tôi cái lối xếp dây và buộc nút.

Từ khi học được cách làm chòng lọng cọp, tuy tôi cũng chẳng hy vọng một ngày kia bắt được ông Ba mươi, nhân những lúc buồn, tôi hay lấy dây ra giật chơi mấy củ khoai lang lăn lóc dưới gầm phản, rồi khi đã thạo, tôi nghĩ ngay đến sự ăn cắp đạn.

Hôm ấy cha tôi có việc phải đi vắng hai ngày. Tôi mừng lắm. Cơm sáng xong, tôi lấy dây, tết cái chòng lọng cọp, trèo lên mặt tủ, nhấc một tấm ván long đánh ra, dòng xuống, giật cổ được sáu viên đạn.

Khi sắp sẵn các đồ đi bắn xong, tôi xuống trại cơ, gọi anh Cá-rán-tiên, rủ cùng đi cho vui, vì anh ấy bắn thạo lắm. Anh ấy thích đi, nhưng ngần ngại đáp:

- Để đến bận khác. Quan đi vắng, tôi phải ở nhà coi huyện.

- Anh đi độ hai giờ đồng hồ thôi mà, thầy quản đồn cũng chẳng biết đâu, và anh đi bắn với tôi chứ với ai mà sợ?

Nghĩ phân vân một lúc, anh đáp:

- Vâng, cậu cứ đi một mình trước, chờ tôi ở đầu phố, tôi sẽ đến sau

Tôi qua trại cơ. Thầy quản đồn thấy tôi ăn mặc gọn gàng và dáng đi hùng dũng, bèn ngắm và khen mãi, rồi thầy chúc:

- Cậu đi săn cho may mắn nhé!

Câu này rất kiêng kỵ. Trong làng săn, ai gặp người chúc thế, y như hôm ấy vác súng về không, có khi lại bị rủi ro nữa.

Tôi cũng bị cái mê tín ấy nó bám vào óc, từ ngày được người mù thuốc đạn, cho nên tôi thất vọng ngay từ đầu.

Chúng tôi chui, rúc, trèo, leo, vào rừng, hết sức để kiếm chim muông, nhưng chẳng gặp con nào. Rồi loanh quanh chúng tôi qua cái làng cách huyện lỵ ước ba cây số.

Hôm ấy là ngày phiên chợ, nên người lớn, trẻ con kéo xem chúng tôi đông lắm, mà mình thì ngượng về một nỗi không được con nào. Chợ ấy hẹp, nhưng có một điều làm cho tôi chú ý nhất, là ở dọc đường đi, tôi nhận thấy bốn năm hàng bán thịt chó, mà hàng nào cũng đông người đến mua, có người ngả ngay nón ra đẩy đánh chén.

Tôi đi đến đầu làng, thì gặp một người chòng chọc con mắt nhìn tôi, lại tùm tùm cười ra ý chế nhạo. Hai tay thọc vào túi áo cánh, anh ta ưỡn ngực, vênh râu, ngắm mãi vào cái chùm dây xách chim rỗng tuếch, và nói băng quơ rằng:

- Nhục chữa!

Đang vào cái tuổi hung hăng, tôi nào chịu nổi những câu xô xiên của những quân ngựa miệng, tôi liền quắc mắt lên nhìn, rồi đứng dừng lại, định chất vấn anh chàng lão xược, thì anh Cá-rán-tiêng, biết ý, lôi áo tôi đi và nói nhỏ:

- Thôi xin cậu, nó không biết.

- Nó là đứa nào thế?

- Lý trưởng cự làng này đấy.

Thấy nói lý trưởng cự, tôi càng tức, vì lẽ gì nó chẳng biết tôi là con quan mà dám nói láo? Ấy phần nhiều các cậu con quan thường có thói hách hơn bố, xin chị tha lỗi cho tôi.

Tôi cúi tiết, quay cổ lại nhìn, thì thấy nó vẫn nhìn theo tôi, mà lại bĩu môi ra cách khinh bỉ. Tôi liền quay gót trở lại, định cho nó một bài học hay về cách xử thế, thì anh Cá-rán-tiênng lại kéo áo tôi mà rằng:

- Thôi, khê chứ cậu, con gì kia kìa...

Anh trở cho tôi ở cái đồi bên cạnh, một con vật gì lông vàng và có vằn đốm đen, đang lẫn trong bụi cây. Tôi ngắm kỹ một lúc, rồi giật mình nói:

- Hồ! Hồ! Anh ạ!

Anh Cá-rán-tiênng tái mét mặt lại, cũng trở mắt lên, rồi nói:

- Không phải, con gì đấy.

- Đích là hổ, con hổ con, trông lông nó thì biết.

Lúc ấy con vật nhích đi một tí, thì tôi quả quyết rằng:

- Không còn sai nữa. Anh để tôi bắn.

Anh chàng láo xược ban nãy cũng rảo bước sau tôi, thấy tôi nói hổ, thì anh cũng "chỗ mồm" vào rằng:

- Phải đấy, ở đấy vẫn có mấy con hổ con. Bắn đi! Con gì cũng bắn phăng đi!

Tôi se sẽ lui lủi nấp sau gốc cây, quay lại thấy anh Cá-rán-tiêng có ý sợ mà lánh xa, còn anh lý cựu kia, lại dáng vui vẻ mà nhìn chòng chọc vào con hổ.

Tôi lắp đạn, giương súng, ngắm. Tôi hồi hộp, vì không biết phát này có rủa nhục cho tôi trước mặt cái anh vô lễ kia không, hay nó lại làm thêm cho tôi một phen rát mặt nữa? Tôi ngắm rất kỹ, trúng lắm. Tôi bóp cò: Đòanh!

Tiếng vang inh trời, một vùng khói tỏa tròn lan ra trước mắt, che lấp cả con vật. Bỗng anh Cá-rán-tiêng kêu âm lên rằng:

- A! Chết rồi!

Anh lý cựu cũng vừa vỗ tay, vừa nhảy như thẳng cuồng:

- A ha! Híp! Híp lơ! Con ma quay lơ! Hổ chết rồi!

Chúng tôi mừng rú, thi nhau chạy lại bắt, thì trời ơi, chị có cho tôi mượn mau cái rổ để che mặt không, cái con vật nằm sóng soài ra giữa vũng máu còn đang trợn ngược đôi mắt và hàm hè nhe bộ răng nhọn hoắt ra ấy, lại chẳng phải là hổ, mà chỉ là con chó vện! Khổ quá, thì ra trông gà hóa cuốc, tôi bắn phải con chó vện nhà người ta! Lúc chúng tôi đến nơi mới được vài giây đồng hồ, đương nhìn cái thảm trạng ấy, thì con vật khốn nạn kia đã lim lịm dần mà hồn về chín suối.

Tôi hồi hận vô cùng. Cái cuộc đi săn hôm nay thực là đại dột quá. Tôi mang súng đã không có giấy, đạn lại đi ăn cắp, thế mà lại bắn chết con chó vô tội! Rồi đối với chủ con chó ấy, hẳn tôi còn tội thô to. Chẳng biết tôi giờ cái con quan của tôi ra thì sự tội thô ấy có giảm đi phần nào chẳng, vậy mà chẳng may cho tôi nữa, người có con chó chết, lại chính là cái nhà anh lý cựu đáng ghét ấy!

Chúng tôi đang tỏ ý lo riêng với nhau thì người ấy cũng chạy tới nơi nói:

- A, ông bắn chết chó nhà tôi!

Biết mình có lỗi, tôi vớt ngay bộ mặt thù địch ban nãy mà dịu ngay cái nét hòa bình lại, mà tự giữ chủ nghĩa "bất đề kháng":

- Phải, tôi bắn lầm.

- Ông bắn lầm! Phải! Rồi một ngày kia ông tương cả đạn vào bụng người ta nữa!

- Nhưng hình như tôi còn nhớ chính ông cũng bảo rằng

hổ, và xui tôi bắn?

- Tôi nói đùa, mặc kệ ông chứ, ai bảo ông nghe? Chó hay hổ ông không biết à?

- Thôi thì nếu có phải chó của ông thật, thì ông bằng lòng, tôi đền tiền ông vậy.

- Ông là ai?

- Tôi là con quan huyện, ông này là ông quyền Cá-rán-tiên trong huyện!

Tôi tưởng tôi lòn nó bằng chức tước to như thế, mà tôi gọi anh lính cơ là ông, lại lên giọng tây có uốn lưỡi, thì nó đủ sợ, ai ngờ mặt nó cứ điềm nhiên. Tôi nói:

- Tôi đền tiền ông.

- Tôi không lấy đền.

Tôi hung hăng, trợn mắt, cầm ngang khẩu súng, hất hàm hỏi:

- Vậy anh muốn gì hơn nữa?

Lối bắt nạt ấy rất công hiệu. Trên cái mặt diêm nhiên kia, quả lờ mờ có vẽ ra hai nét nhăn cười:

- Tôi chẳng muốn gì hơn, mời hai ông về nhà xơi nước.

Xơi nước? Tôi cần gì đến nước của nó? Tôi nói:

- Tôi không vào, tôi không khát.

- Thì mời hai ông vào chơi nói chuyện vậy!

Nói chuyện? Chỉ có báng súng của tôi muốn nói chuyện với ngực nó thôi! Nó tưởng tôi ngu ngốc như nó đấy, ai chẳng biết nó dử tôi vào nhà để sửa một mẻ cho tôi đỡ tính ngông ngược. Tôi nói:

- Câu chuyện chỉ có thế, ông có muốn nói thêm gì, thì nói ở đây.

- Thì hãy mời hai ông vào chơi thư thả đã.

Đến câu này thì thằng cha có ý năn nì. Tôi hiểu cái thâm ý của nó, nhưng hai chúng tôi lực lưỡng đường này, lẽ nào lại bó tay cho nó thật? Lòng tự ái làm tôi hăng tiết, tôi liền đi trước và bảo:

- Nào ta đi!

Ấy, hùng dũng thế, mà vừa đi, tôi vừa phân vân trong bụng đấy.

Tay lẽ mẽ xách con chó mềm như sợi bún, anh ta sấn lên đi trước. Đến nhà, anh ta mời chúng tôi lên buồng khách, rồi treo ngược con chó lủng lẳng ở đầu bếp và không biết đi đâu mất.

Ở vào cái địa vị tù giam lỏng, mấy lần chúng tôi bàn nhau đánh tháo, nhưng đã trót xưng danh thật ra rồi, thì có trốn đằng trời cho thoát! Tôi nóng cả ruột, buồn cả người. Cái kim ngăn đồng hồ trên tường đã trở chệch sang chữ một.

Một lúc tôi thấy con bé con ở dưới bếp mang nước sôi lên rồi bưng bộ ấm chén chè tàu ra nói:

- Thầy cháu mời các ông xơi nước.

Tôi chẳng đại gì mà uống nước của kẻ thù, biết rằng chè thực hay bùa mê, thuốc độc? Tôi đang xem xét ấm chén, người chè, thì thấy một người lạ mặt đến, khăn áo chỉnh tề. Anh Cá-rán-tiên nhận biết ngay là lý trưởng đương thứ. Người lý trưởng này lễ phép hơn người lý trưởng cựu, mà có ý thạo khoa giao thiệp lắm.

Anh ta cứ gợi chuyện ra hỏi, nhưng trong bụng tôi lo lắng, không biết ý tứ họ định làm những gì, nên tôi chỉ đóng vai trả lời bằng những tiếng dẫn đo, đủ diễn ý tưởng, chứ không rậm lời như lúc thường. Rồi độ nửa giờ sau, người chánh hội, phó hội, thư ký, thủ quỹ, lục tục đến dần.

Ờ hay, cả hội đồng hương hội họ kéo nhau đến làm gì đông làm vậy? Làm biên bản án mạng con chó chẳng? Tôi càng sợ, mà không thể đoán được ra sao, vì xem ra bọn họ, anh nào bề ngoài cũng ôn tồn nhã nhặn như anh lý trưởng đương thứ cả. Lạ một nỗi anh chủ nhà không ra mặt, để mặc một lũ trên này ngồi nói chuyện với nhau. Họ hỏi thì tôi đáp, mà lúc thấy nguy, tôi lại khôn khéo hơn, thỉnh thoảng tôi trả lời: Không biết! Tôi không thể dò được ý họ. Giá họ cùng hàng tuổi, cùng tư tưởng, cùng kiến thức, cùng nghề nghiệp, thì tôi xét tính tình dễ hơn. Cho nên trong bụng tôi bực dọc lo sợ, nhất là chưa thấy họ đã động đến chuyện chó chết. Mặt anh Cá-rán-tiên cũng chẳng kém vẻ rầu rầu, nên hai ba lần, tôi nháy anh đứng dậy và ngỏ ý đòi về, thì họ cố mời cho được. Lắm lúc tôi nằng nặc đòi đi ra, thì họ phải gọi lão lý cựu lên giữ lại, rồi mấy người ra đóng cổng.

Đến hai giờ chiều, tôi thấy tiếng đàn bà nói léo nhéo ở ngoài sân, về việc con chó. Tôi biết rằng vợ anh chàng lão xược đã về, mà mình sắp bí beng to đến nơi. Tôi đang sửa soạn một cuộc xung đột kịch liệt để đối phó trong lúc khó khăn, thì tôi thấy người chồng ở bếp chạy ra, lúc trợn mắt, lúc chỉ trở lên buồng khách, rồi người đàn bà có ý lão xược hơn chồng ấy, hăm hăm chẳng khác gì con sư tử cái, chạy lên chào mọi người rồi hỏi tôi:

- Thưa cậu, tôi xin hỏi thực cậu, ai bắn chết con chó nhà tôi?

Tôi đứng dậy, trả lời một cách cứng cỏi:

- Tôi, chính tôi bắn vì tôi ngỡ là con hổ, tôi đã xin đền, nhưng ông ấy không nghe.

- Được rồi!

Hai tiếng cụt thun lún ấy chẳng phải để trả lời tôi, mà chính là để phê vào câu chuyện chó chết, lại ngụ ý đe dọa! Tôi tức quá, toan bảo cho con mẹ hung hãn ấy mấy câu, nhưng nó đã nhanh chân ra sân, rồi mở cổng, cắp rổ đi đâu, tôi không biết. Lúc đó hai người trai trẻ lực lưỡng ở ngoài đi vào, mà bọn hội đồng hương hội lại nói với nhau rằng:

- À, hai anh tuần này được việc đấy!

Rồi con bé con lên nói:

- Thầy cháu mời các ông xuống dưới nhà nói chuyện.

Bọn họ đứng cả dậy, tôi và anh Cá-rán-tiêng cũng theo ra, nhưng người chánh hội xua tay nói:

- Mời các ông cứ ngồi chơi.

Nói rồi ra cả, đóng chặt cửa lại, làm cho tôi chẳng còn trông thấy gì ở ngoài.

Tôi lắng tai nghe, nhưng họ thì thảo với nhau khê quá, nên chỉ rõ có mấy tiếng sau, làm cho tôi rợn tóc gáy mà thương hại cho tôi mới hai mươi cái xuân xanh.

- Cho chết!... Chẳng phải trói!.. Mất cựa!... Con dao này chưa được sắc!...

Lo quá, thân cô, thế cô, tôi biết tính làm sao? Súng để cạnh mình, tôi nằm, một tay vắt lên trán để nghĩ kế, một tay thọc vào túi chỉ rình móc đạn ra. Tôi bàn mưu với anh Cá-rán-tiêng, xem nên chống cự bằng cách gì, thì anh ta lại cuống quýt quá tôi, thêm một mối lo nữa, là anh ta đã bỏ trại không xin phép.

Rồi nghĩ luẩn quẩn rồi beng trong óc, tôi ngủ bằng lúc nào không biết. Trong khi ngủ, tôi chiêm bao thấy bao nhiêu phen kinh hồn, và giữa lúc đương nằm mê thấy họ đem mình ra bỏ rọ, thì có người lay vai tôi đánh thức.

Tôi choàng mắt dậy: lũ người ban nãy đứng cả trước mặt. Tôi giật mình, nghĩ:

"Có lẽ giờ này là giờ quyết định cái số phận mình hăng?"

Tôi bèn ngồi nhồm dậy, tay vớ vội lấy khẩu súng. Họ đồng thanh nói:

- Nào, mời cậu, chả mấy khi, ta hãy đánh chén đã!

Trời ơi, câu nào họ nói cũng ý nhị sâu xa. Hay, nghĩa là họ còn để cho tôi vài phút mà ăn uống no nê chẳng? Tôi thấy lù lù trên bàn một mâm rượu đầy tú ụ, la liệt những đĩa, ngùn ngụt khói bốc lên thơm phưng phức, nào rửa mặn, nào thịt luộc, nào muối gừng, nào chả nướng. Tôi nhìn đồng hồ đã hơn năm giờ chiều rồi, nóng ruột toan không ăn, thì họ mời và dặt ngồi vào ghế. Tôi cứ phải để ý dò từng tí xem họ đưa mình đến cái hố nào. Họ mời tôi nâng cốc, cầm đũa, uống, ăn. Tôi ăn dè, uống ít, và chẳng nói câu nào,

vì luôn luôn nghĩ đến tính mệnh, nên phải nghe ngóng, nhai mãi mới dám nuốt. Hễ họ gặp tiếp là không bao giờ tôi dám bỏ mồm, lại gắp trả vào đĩa. Một việc họ trả thù tôi, mà cần gom nhiều trí khôn lịch duyệt hơn tôi để bàn soạn và lại xếp đặt bằng một cái chương trình lâu thì giờ, bí hiểm thế, thì tài nào tôi chẳng phải giữ mình cẩn thận.

Họ ăn uống cũng ung dung, ì ọp như đám đánh chén trong đình, khen lẫn nhau nấu khéo. Mà họ nấu khéo thực, - tiếc rằng tôi không dám bạo ăn - khéo đến nỗi từ ngày ấy đến bây giờ, tôi chưa được thấy bữa thịt chó nào ngon như thế nữa. Trong đám đánh chén, tôi để ý nhất vào anh chàng lão xược. Tôi thấy anh ấy ăn tục uống nhiều nhất, mà động anh ta nói câu gì ra, tôi cũng thấy ngang tai muốn bẻ. Không hiểu vì ác cảm mà tự nhiên tôi cảm tưởng thế hay sao, chứ mà tôi thấy anh ta làm gì, nói gì, tôi cũng chỉ muốn tặng anh một phát đạn vào ngực cho đỡ ngứa tai, ngứa mắt!

Tôi ăn xong trước nhất, rồi đến anh Cá-rán-tiên. Vậy mà họ mới uống cạn có một chai rượu. Bao giờ cho hết hai chai nữa đương đứng chực ở giữa bàn?

Rửa mặt xong, tôi có tính đi đi lại lại để xia răng. Lão lý cự thấy tôi như vậy, bèn nói:

- Mới chưa sáu rưỡi, đã tối đâu, mời cậu hãy ngồi chơi. Thong thả chán!

Ờ! Quái, đến sáu rưỡi họ định làm gì tôi? Lo quá, sợ quá.

Hắn chả còn nghi ngờ gì nữa, gần bảy giờ, lão chánh hội nhìn ra ngoài sân, thấy tối, nói:

- Thôi tối rồi, ông cự gọi hai chú tuần dưới bếp mang hai thanh giáo lên đây.

Nghe câu nói ghê cả người, tôi vớ lấy cái súng, và liếc mắt gọi anh Cá-rán-tiêng, đứng lại gần tôi, trước bức tường để thủ thế cho dễ, vì tôi mới học được miếng võ ấy. Có lẽ sống chết phen này đây!

Đứng trước cái phút tôi đoán hẳn là phút cuối cùng, lòng tôi nao nao không sao tả cho xiết nổi được. Bao nhiêu phiến ảnh trong hai mươi năm trời của đời tôi đều phụn phứt diễn nhanh như chớp ở trước mắt. Việc hay làm cho tôi tiếc đời, việc dở làm cho tôi hối hận, mà bao nhiêu người thân thích với tôi, cũng lần lượt hiện ra trong trí nhớ, khiến tôi nghĩ tới tình cảnh ấy, nông nổi này mà thốn thức, suýt chảy nước mắt! Chị ơi! Đọc đến đây, chị có thấy động lòng không? Nhưng đố chị đoán được cái thâm ý của anh chàng lý cựụ ấy thế nào, mà gọi tuần mang giáo mác đến làm tình làm tội gì tôi, và cái kết cục câu chuyện chó chết này thế nào đấy?

Thưa, kết cục chỉ có thể thôi. Ăn xong, chúng tôi đi về, tuy trời tối, rừng rậm, nhưng trong bụng vững như thành, vì đã có hai người tuần giáo mác dẫn lối cẩn thận! Vậy anh lý lão kia làm thế là nghĩa làm sao?

Thế nghĩa là, người tuần đưa đường giăng cho tôi nghe thế, thế nghĩa là anh lý này có tính sợ vợ mà lại thích ăn thịt chó, lâu nay vẫn khao khát thèm thường nhưng không dám xin tiền mua. Nay nhân thấy tôi vác súng qua, lại trông gà hóa cuốc, cho nên anh lý "áp triệu" nhận thực chẳng ngay con chó vện của anh ấy là con hổ, để tôi đưa phát đạn vào giữa đầu! Anh rất thỏa lòng, nhưng còn sợ vợ bắt đem ra chợ bán mất, thì hực bữa chén ngon, anh bèn cố mời cho được những tay tai mắt trong làng đến sẵn cho vợ mất nói, mà anh cố níu rịt lấy tôi, vừa để làm chứng, vừa để đền ơn, vừa để lấy thêm thế lực lòe mẹ đi!

Vậy mà, than ôi! Sao anh chả cho tôi sớm hiểu thâm ý, để tôi nói dăm ba câu cảm tình!

10-4-1932

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Xin Chữ Cự Nghè

Gần chỗ tôi ở, có một cự Nghè, đố khoa nào tôi không rõ. Cự Nghè nổi tiếng là hay chữ. Những thơ phú, câu đối, cự làm ra, toàn là chữ Nho cả, tôi ù cạc như vẹt nghe sấm, nhưng thấy người vùng này thuộc nhiều và đều phục là hay lắm.

Làng cự ở cách nhà tôi độ ba cây số. Những ngày rỗi việc, tôi thường đi lại để được hầu chuyện cự. Vì tính cự vui vẻ, dễ dãi, nhất là tiếp đãi tôi, thì bao giờ cũng một cách đặc biệt. Thường cự vẫn bảo tôi rằng nếu có cần việc gì về chữ Nho, thì cự sẵn lòng giúp.

Tôi vâng dạ, nhưng chưa có dịp nào được phiên đến cự, vì chưa có dịp nào phải cần giao thiệp bằng chữ Nho. Nhiều người cứ xui tôi xin cự đôi câu đối, nhưng tôi không muốn. Vì vẫn biết cự sẵn lòng cho, nhưng chính mắt tôi thường trông thấy phàm ai muốn nhờ vả cự về chữ nghĩa, đều phải có đem hoặc cành cau, hoặc gói chè, hoặc có khi cả đồng bạc nữa, để biếu cự. Chứ không ai chơi cái lối "nước dãi" bao giờ. Như thế thực là phải. Cho nên, chẳng lẽ bây giờ mình nhờ cự, mà cũng xử như người ta, đem gì đến, thì sợ cự cười rằng trẻ con không biết gì. Nhưng nếu ngộ không tạ ơn cự bằng thức gì, thì cự lại chẳng bằng lòng vì cách "tây" quá ấy chẳng. Bất nhọc chẳng phiên cho xong quách.

Một hôm nhận được giấy cáo phó của một người bạn thân báo tin ông cự thân sinh mới tạ thế, tôi cùng vài người anh em định rủ nhau sửa đồ phúng chung.

Ngày thường, chúng tôi vẫn nghe lỏm nhiều người nói chuyện rằng phúng đám ma các cụ già, người ta hay dùng bốn chữ: Hạc giá tiên du. Chúng tôi định thừa ở hiệu bốn chữ ấy, nhưng mặt chữ không thuộc, nên không biết viết thế nào. Mà đành phận chữ chi là cò cũng không biết, thì thà chịu dốt còn hơn. Vả lại bốn chữ sẵn này, tuy hợp nghĩa, nhưng nó cũ rích, lại chẳng hay ho gì, không đủ tỏ được cái tình thân mật của chúng tôi đối với hiếu chủ. Chúng tôi bèn quyết không dùng mấy chữ sáo Hạc giá tiên du ấy nữa. Nhân có cụ Nghè ở gần, chi bằng chúng tôi lại xin chữ cụ, tất được hay lắm.

Chúng tôi biết tính cụ Nghè thích đánh chén, mà xưa nay chúng tôi lại chưa được dịp nào hầu rượu cụ, nên nhân việc này, chúng tôi mời cụ đến xơi cơm, rồi nói chuyện xin chữ cho tiện.

Dặn dò người nhà làm cơm và mua rượu xong, chúng tôi cùng thân hành đến nhà cụ Nghè để đón cụ. Hôm ấy, được ngày cụ thong thả và mát trời, nên cụ đi ngay.

Cơm xong, tôi nói:

- Thừa cụ, tiện đây, chúng con có một việc muốn phiền cụ.
- Hừ! Các ông lại muốn nhờ làm câu đối chứ gì?
- Dạ.
- Thế thì việc quái gì phải bày vẽ ra như thế này cho thêm tốn?
- Bẩm có gì là bày vẽ. Chúng con chủ ý mời cụ quá bộ đến xơi cơm để chúng con được hân hạnh hầu rượu cụ mà thôi.
- Câu đối gì?
- Bẩm câu đối phúng.

- Phúng ai?

- Bẩm phúng ông thân sinh một người bạn thân.

- Được! Dem giấy, bút, mực ra đây.

Chúng tôi đưa lọ mực tây và bút sắt. Cụ không nghe, cười:

- Tôi có quen dùng những thứ này đâu?

Chúng tôi bèn chia nhau đi mượn cho đủ đồ. Khi mang về, cụ bảo:

- Mài mực đi. Ông đổ ít nước lã vào đây, rồi mài thoi mực này mười vòng vào chỗ này, khi nào đen thì thôi.

Chúng tôi vâng lời cụ. Khi mực mài xong, cụ để các đồ dùng trước mặt, lên ngọn kính, rồi hỏi:

- Viếng ông cụ thân sinh ra bạn thân phải không?

- Dạ.

- Ông cụ ấy bao nhiêu tuổi?

- Bẩm ngót bảy mươi.

- À thọ nhỉ? Con cháu khá cả đấy chứ?

- Bẩm vâng.

- Ông cụ ấy còn cha mẹ già không?

- Không ạ.

- Bà cụ còn chứ?

- Dạ.

- Được. Ấy, phải biết đủ như thế mới có thể giải tỏ hết cả tấm lòng mình được.

Cụ rung đùi rồi nằm phục vị trước tờ giấy, chống tay vào cằm, nghiêm nét mặt lại, cơ chừng để nghĩ. Chúng tôi ngồi chấp tay, yên lặng cả, để khỏi làm rối mắt mỗi văn chương của cụ Nghè.

Một lúc, cụ ngồi nhóm dậy, nói:

- Mà cần gì phải câu đối? Bây giờ những đám ma văn minh người ta có hay dùng câu đối nữa đâu? Để tôi nghĩ cho bốn chữ rõ hay, các ông có bằng lòng không?

- Dạ!

- Được.

Cụ lại phục vị, cầm bút chấm vào nghiên, xoe ngòi cho tròn rồi viết. Chúng tôi châu đầu cả vào để nhìn tay cụ.

Đầu tiên, cụ nắn nét, viết một dòng chữ về mé tay phải ở tờ giấy, chỗ đề niên hiệu:

Bảo Đại Nhân Thân niên trọng hạ nhật.

Rồi cụ đưa phất tay sang mé trái tờ giấy, viết luôn một dòng chữ nữa đề lạc khoản:

Tử chấp: Trần Văn X. Trịnh Hữu Y. Nguyễn Mạnh Z. đồng trang văn.

Cụ hỏi:

- Có phải tên các ông viết thế không? Dòng bên kia là đề ngày, tháng, năm đấy.

- Dạ.

- Tử chấp nghĩa là hàng con, các ông cũng vào hàng con cụ ấy.

- Dạ.

Chỗ giữa vẫn còn để trống. Cụ lại hỏi:

- Ông cụ có phải không nhi?

- Dạ.

Lúc ấy cụ lại ra dáng nghĩ ngợi hơn, gục hẳn mặt vào bàn tay và rung chân mạnh hơn trước. Rồi ngẩng dậy, cụ đặt bút, chấm vào mực, lăn mãi ngòi vào nghiên. Chúng tôi lại phải im phăng phắc, không dám thở mạnh để cụ loạn trí, mất chữ hay, chăm chăm con mắt nhìn theo tay cụ.

Độ năm phút sau, cụ lại đặt bút xuống chiếu, gãi chân rồi kêu nức, chúng tôi quạt hầu. Cụ cầm bút rồi rung đùi. Một chốc, cụ lại xoay bút, không rung đùi nữa, đặt hẳn ngòi trên mặt tờ giấy, đưa đi đưa lại cái quăn, ngoáy ngoáy trên không để lấy gân, rồi gí hẳn xuống, nắn nét, viết bốn chữ nét rậm rì to tướng.

Viết xong, cụ nhồm phất dậy, trở vào từng chữ mà giảng cho chúng tôi được thấu hiểu cái hay. Cụ Nghè giảng:

- Hạc là con hạc, giá là xe, tiên là cỡi tiên, du là chơi, các ông hiểu chưa?

Hiểu rồi, chúng tôi lờm nhau, chỉ sợ có anh nào cười thì chết!...

6-6-1932

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Kìa! Con...

Bây giờ lắm lúc ngồi buồn mà nghĩ đến chuyện ấy, tôi lại vừa buồn cười, vừa xấu hổ...

Ngày tôi còn đi học ở Hà Nội, tôi vẫn nghe anh em bạn kháo nhau rằng hiệu thợ may Đại Ích, mới dọn đến phố Hàng Bông, có một cô con gái đẹp lắm, mà ai đã trông thấy một lần cũng phải chịu là một vị tiểu thư tân thời, một giai nhân tuyệt thế, và công nhận cái tên tặng cho cô là "Ngôi sao Hà thành" là không sai!

Ừ, không biết các cô gái non, đến tuổi mà chưa được bố làm vợ, thường ngày được các công tử nhắc nhở luôn, thì các cô có hay hắt hơi không? Có khi các cậu lại gọi chằng cả là "mợ nó" mới đáng phục chứ! Ấy, cô này cũng bị chúng tôi, đứa nào đứa ấy, khếp án vắng mặt một cách vô lý thế. Duy có tôi, tuy chẳng đạo đức gì, nhưng không nhận vợ, vì tôi mới chỉ được nghe tiếng chứ chưa được biết người, cho nên mấy bận đi gần, tôi cố ý liếc mắt nhìn trộm qua tủ hàng, nhưng tức quá, không bận nào rõ, chỉ thỉnh thoảng mới thấy cô ấy ngồi thon lòn bên quầy, mặt méo xệch sau hai lần kính tủ!

Cụ Đại Ích - tôi xin phép các ngài gọi thế - mà nói câu này, các ngài cũng bỏ ngoài tai, vị nào có con gái đẹp, thì tự nhiên trông ra phúc hậu, oai vệ ngay, mà đường đường một đấng bố vợ, dù râu ria chưa có, dù vẫn trẻ măng, nhưng tôn lên chức cụ cũng đáng, mà cô em càng nõn nà, thì ông cụ càng có giá trị! Cụ Đại Ích nhà tôi cũng có giá trị lắm, tuy mặt cụ cũng non non chỉ độ băm nhăm, bốn mươi tuổi là cùng!

Cứ xét mặt cụ, thì cũng là tay đao để, thâm trầm lắm, nhưng đao để thâm trầm ở đâu, chứ đối với khách mua hàng, cụ rất dịu dàng, ngọt ngào, vui vẻ, nhất là rất lễ phép.

Cái lễ phép ăn người của nhà buôn, vì thỉnh thoảng nể lời ăn nói, cách cử chỉ của cụ, nhiều người phải vui lòng, miễn cưỡng mua một thứ hàng không vừa lòng.

Tôi lập tâm xem mặt cô con gái cụ mãi mà chẳng ăn thua. Một lần xin được tiền nhà may bộ quần áo tây mới, tôi quyết vào hàng cụ, dù đắt rẻ thế nào cũng được một dịp làm quen, để bạn này còn bạn khác. Tôi yên trí tài nào cũng gặp mặt cô con gái cụ, nhưng ngờ đâu số tôi đen, đã cố chọn vải, đo người, dăng dai cho đến hàng giờ đồng hồ, mà không gặp, tôi đành ngậm bồ hòn ra không. Giá luật cho phép khách mua hàng được nằm ăn vạ lỳ tù tù ở nhà chủ, cho đến khi thấy mặt cô con gái thì tôi cũng chẳng về!

Cụ Đại Ích tiếp tôi rất lễ phép. Cứ những lời cụ rót vào tai tôi, thì tôi tưởng dầu cụ đã tính bộ quần áo ấy đắt hơn hiệu khác ba đồng bạc, nhưng tôi cũng không dám ân hận chút nào. Mà giá cụ làm ơn thả ngay tiểu thư nhà cụ ra cửa hàng cho tôi được ngắm, thì dù cụ cửa nặng mấy, tôi cũng phải cố nhắm mắt, nhắm mũi mà thọc tiết ví!

Đây những câu sau này, tôi nhắc lại các ngài nghe xem có ngọt ngào không:

- Bẩm ông, từ đầu mùa rét năm nay, chúng tôi được nhiều ngài chiếu cố may cái hàng này lắm.

- Nào, bác cai đâu ra đo hầu ông.

- Xin phép ông để cái này bên này!

Cách tiếp khách của cụ Đại Ích làm cho tôi ngượng nghịu quá chừng, bởi vì tôi mới ba tuổi toẹt, chỉ bằng con rể cụ là cùng, mà cụ lại gọi là ông!

Bởi vậy, tôi phải gọi cụ là cụ.

Vài hôm sau, tôi đến thử quần áo. Lần này cũng như lần trước, bóng hồng chẳng thấy ở trước mặt, mà tiếng lẽ phép suông cứ làm ngượng hai tai. Rồi đến hôm lấy quần áo về, tôi chẳng thấy được tia sáng của ngôi sao Hà thành! Chán quá, thà vứt mấy chục đồng bạc xuống sông, xuống biển còn được xem tắm!

Tôi định cố tìm chỗ nào may hồng để bẻ họe bắt chữa đi chữa lại cho có cơ mà ra vào cửa hàng vài lần nữa, nhưng số đen đui, họ lại may khéo quá mất rồi. Nhưng từ đó, tôi lấy lại được cái lãi còn con, là được đứng vào hạng người quen của cụ Đại Ích. Vì một lần gặp cụ ở phố, tôi chào cụ, cụ còn nhớ mà khen bộ quần áo may sát người.

Một lần nữa, tôi cần sắm cái mũ, tôi cũng lại đâm đầu vào đó. Thôi thì dắt rẻ thế nào cũng bấm bụng mà mua, tuy cũng lại không gặp cô con, nhưng được nghe cụ mắng người nhà câu sau này, tôi cũng hả dạ:

- Xà! Láo nào! Bán cho người ta thì mới được tính giá ấy, chứ bán hầu ông đây kia mà! Xin bớt ông năm hào.

Như thế thì tôi đối với cụ Đại Ích chẳng phải là người xa nữa, nghĩa là người quen, người thân, người nhà, con rể rồi vậy! Cho nên chẳng lần nào tôi gặp cụ ngoài phố, tôi không cố làm cho cụ trông thấy, để chào trước, cùng bắt tay chuyện trò.

Nhưng tôi vẫn tấm tức một điều, là cô con gái yêu quý của cụ, tôi vẫn thấy anh em ca tụng, mà chính tôi thì chẳng rõ mặt ngang mũi dọc ra sao. Vì bạn nào liếc mắt vào mà có gặp cô ngồi bên quầy, thì tôi cũng chỉ thấy mặt cô méo xệch sau hai lần kính tử!

Một hôm, vào ngày hội chợ. Cũng như thói nhiều hạng công tử bột, tôi thẳng bộ để đi diện gái. Tôi lượn hết dãy hàng nọ sang dãy hàng kia trong hội chợ, mà chẳng thấy một ma nào lọt vào mắt xanh!

Đi đã bại hai căng, thì may sao, khi ngoắt ra cổng thấy đằng trước tôi, thướt tha một cái bóng hồng đi một mình cũng ra phía cổng.

Cái bóng ấy là một cái ô khum khum màu sữa, dưới cái khung ô, là một cái áo sa-tanh hồng sáu khuy đang bay phấp phới, dưới cái vạt áo là hai cái ống quần trắng nhỏ bé như ống sậy; dưới hai gấu quần, là gót cao mun mút của đôi giày mang cá da trắng.

Thấy cái môi ngon, tôi quyết săn cho được. Tôi rảo căng đuổi theo. Lúc đến gần độ mười thước, thì một luồng hơi thơm thoang thoang đã làm nở nang mũi tôi. Tôi cố trông suốt qua tầng vải ô, thấy vẽ rõ bóng một cái đầu xinh xắn, cái áo sa-tanh trơn nhẵn bóng như căng khít lấy cái lưng ong hum húp tròn tròn, thỉnh thoảng làn gió tạt tung cái tà áo ngoài, thì lại lộ cái áo cộc lùa mỡ gà viền đấng-ten, ôm chặt lấy cái đũng quần cấm châu phình ra, mà hai ống nếp là phẳng tấp!

Khi đang chòng chọc ngắm từ đầu đến chân con bò lạc ấy, thì thành lình tôi đi sát ngay trước mặt cụ Đại Ích mà tôi không biết. Cụ Đại Ích trông thấy tôi, tay cất mũ, tay giơ ra và nói:

- Kìa, thưa ông, ông cũng đi chơi hội chợ, có vui không?

Tôi thi lễ và trả lời:

- Vâng, thưa cụ, hội chợ năm nay cũng như mọi năm.

Tôi định vào sắm cái hộp bằng tre chạm, nhưng không được cái nào vừa ý.

- Vâng, tôi cũng chẳng mua được cái gì.

Tôi không muốn nói chuyện lâu, nên chỉ cười lạt không trả lời, thì cụ Đại Ích khéo mồm miệng mà nói tiếp:

- Xin phép ngài để tôi giới thiệu ngài một chỗ bán hộp tre chạm của người anh em. Tôi xin đi hầu ngài tới đó, ngài thử chọn xem rồi chiếu cố cho...

- Cảm ơn cụ, xin để bạn khác, vì tôi có người nhà chờ.

Người nhà tôi tức là cô gì đây kia ấy mà, các ngài có hiểu không? Nếu cụ Đại Ích cùng đi với tiểu thư nhà cụ, thì tôi xin cam lòng thả cô kia ra mà bám chặt lấy cụ. Vậy ai bảo cụ găm con gái ở nhà, để cụ chẳng được đi "hầu" tôi đến cái hàng của người anh em để tôi "chiếu cố"!

Thoát được nạn cụ Đại Ích, tôi lại phải đi rảo căng, đuổi theo mồi. Lúc đến sau lưng, tôi càng ngắm cái dáng đi của cô ta, càng thấy yếu điệu, cái tay vung vẩy sao mà khéo và mềm thế! Mà không biết nước hoa cô ấy mua bao nhiêu tiền một lọ mà thơm được làm vậy!

Tôi tiến lên trước, để quay lại nhìn mặt! Ôi mẹ ơi! Ông bà nào ăn gì mà để được con đẹp đến thế! Cái mái tóc tơ rẽ đường ngôi lệch, chải kỹ càng quá, nhưng nó kỹ càng ở chỗ cố ý làm cho người ta tưởng lầm là chải dối dá, nó lòa xòa xuống trán, xuống má, nó tỏa ra che gần lấp gáy, lấp tai. Cái dây chuyền quàng qua cổ, giấu trong lần áo trước ngực, tuy kín mà kín hở, vì nó vẫn lóng lánh, nhấp nháy qua khe sợi tơ. Hai cái má bánh đúc, phình phính dưới làn da mịn, đã xoa qua ít phấn lạt, lại được cái ánh phơn phớt của màu ô hắt xuống, màu áo hắt lên, thành ra hây hây như cánh hoa phù dung. Đôi môi đo đỏ cũng khéo tăng thêm vẻ tươi của cái miệng bầu bầu, lúc nào cũng sắp sẵn một nụ đỏ nhà đỏ cửa.

Đến hai con mắt thì đẹp không có chữ tả nữa. Có lẽ tạo hóa cũng mất lắm công, kén chọn mãi mới được cái mặt này xứng đáng để giao cho hai con mắt ấy.

Nói tóm lại, trông cô tiểu thư này, nhu nhú như bông hồng mới nở, bầu bĩnh như cái gối mới nhồi bông vậy.

Tôi ngắm cô ấy, ngắm chòng chọc mãi khiến cô ấy ngượng, và phải che ô lấp mặt đi. Tôi đành giở thói trắng trợn, âu là bên phải cô đã che ô lấp, thì tôi xoay sang bên trái vậy.

Trong bụng tôi bối rối. Tôi nhìn trước nhìn sau không thấy có ai, bèn thảo vội ngay một bức chiến thư. Tôi tùm tùm, nói bâng quơ rằng:

- May quá, hôm nay đi hội chợ tưởng là phí công!

Nói đoạn, liếc vào cô ấy mà xòa cười. Cô tiểu thư biết tôi có ý trêu ghẹo, bèn xoay cái ô sang bên trái. Lập tức tôi lại đi sang bên phải.

- Gớm làm bộ quá! Cô đi hội chợ có mua được gì không?

Cái ô lại ngả sang bên phải, mà tôi thì lại đổi sang bên trái.

- Thưa cô, cô làm ơn cho tôi biết bây giờ là mấy giờ rồi?

- Cô ở phố nào? Sao tôi trông cô quen quá!

Cái ô lại nghiêng về bên trái, mà tôi lại luồn sang bên phải.

- Trời còn nắng đâu mà che ô! Cái đồng hồ đeo tay của cô xinh lắm nhỉ! Nó bé thế' sao nó cũng chạy được! Chà! Ước gì tôi được làm cái đồng hồ kia!..

Cứ mỗi câu tôi nói ra, thì cái ô và tôi lại chuyển nhau đổi chỗ. Mà sao cô bé gan lì, nói thế nào cũng không hề nhếch mép!

Tôi thấy bao nhiêu mồ hôi thả ra, mà cá chẳng cắn câu, tôi bèn trâng tráo, miệng cười, mắt liếc, tay dúm cái ô, và nói:

- Hoài của, người đẹp thế mà câm, người ta hỏi từng ấy câu mà không trả lời!

Bỗng tiếng giày lộp cộp đằng sau đập vào màng tai tôi, làm cho tôi quay lại. Thì ra cụ Đại Ích đi tới, Cụ Đại Ích không nhìn tôi, nhưng khi đến ngang mặt cô tiểu thư, cụ đập vào ô cô, ngọt ngào như nhắc cô rằng:

- Kìa! Con, ông hỏi, sao con không trả lời ông đi!

25-11-1932

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Ái Tình Tiểu Thuyết

Sợ các ngài tẩy chay tôi, hôm nay tôi xin hiến các ngài một thiên ái tình tiểu thuyết. Nhưng ái tình tiểu thuyết tôi vốn không quen viết, nên tôi chỉ dám coi nó như câu chuyện chó chết mà thôi.

Ông hàng xóm tôi mới đem ở Hà Nội về một con chó trắng. Ông đặt tên cho nó là Tóp. Con Tóp, tôi chẳng biết có cái gì đáng quý, nhưng mà, trời ơi, gớm, ông ấy làm bộ như một bà mẹ có con gái đến thì! Ông ấy khoe, khoe những đức tính nó thế nọ thế kia, nghĩa là con chó ấy chẳng may chó đến nỗi phải làm kiếp chó, chứ giá được làm người, thì tất cũng phải làm đến gì chứ chẳng vừa!

Thế nhưng tôi tưởng làm cái giống chó An Nam mình, thì dù có tài xuất chúng đến đâu cũng vậy, sự nghiệp bất quá cũng chỉ đến giữ nhà cho chủ là hết; mà có hơn chó thiên hạ về cái thỉnh thoảng được phát tài vì có bông ngoại, nhưng dăm ba bữa tiệc ấy, bất quá cũng chỉ là cái bã giả của người ta mà thôi, ngon gì!

Ấy là nói những giống chó khôn, biết thân phận làm kiếp chó, chứ nếu lại có tính ngông nghênh mà cản trở, bặng nặng mà ăng sảng, hoặc đại dột mà vục đầu vào chính tương hay niêu cá chẳng hạn, thì đeo riềng vào cổ lúc nào không biết đấy.

Vậy mà chó nhà quê thì mới thế, chứ nếu chẳng may ở các thành phố lớn, luật pháp nghiêm ngặt, mà quá giờ, tiên sinh cứ tự do ngôn luận oang oang lên, hoặc ban ngày, tư lơ mơ đi ra đường chơi phiếm, thì có mà tù sớm!

Chính con chó Tóp của ông hàng xóm tôi, sở dĩ bị trục xuất cảnh ngoại, cũng chỉ vì tội nhiều khi đang đêm, không biết cao hứng cái gì, cứ diễn thuyết rầm lên, hô hào dữ đến nỗi cả nhà mất ngủ; lại mới đây, giữa ban ngày ban mặt, nó dám công nhiên, - nói vô phép các ngài, - nó dám công nhiên hiếp dâm ngay con chó mới mua buổi sáng! Vô đạo thật! Chẳng biết rằng nó đoán là chủ nó định tống cổ nó, nên nó mới giở thói cầu trệ định làm hại cho mà làm ăn xúi quẩy, hay nó cố tình làm mất trình chị đồng nghiệp sắp hớt căng nó. Nhưng cứ xem cái đời tư của nó như thế, thì dù ông hàng xóm tôi có làm trạng sư bênh vực nó kỳ cùng, tôi cũng kết luận rằng ở nhà quê này mà con Tóp cứ giở cái thủ đoạn ấy ra, thì có ngày chết mất mạng!

Con chó Tóp được về nơi rộng căng, lấy làm khoái lắm. Ngay lúc mới được thả xích ra, nó loăng quăng chạy hết đằng sau ra đằng trước, nhà dưới lên nhà trên, hễ động có ai qua ngõ, là anh chàng chạy ngay ra chất vấn. Chẳng bù với khi còn ở ngoài tỉnh, cả ngày phải khóa miệng, có cất lên một vài tiếng để làm châu chày cho đỡ buồn, thì đã bị mắng chửi rầm rĩ.

Ở nhà quê, được hít không khí trong sạch, được vận động luôn chân, lại được ông chủ cho ăn uống tử tế, nên Tóp ta mập mạp, trắng nõn, trông ra phết anh chị!

Ngày mới ở tỉnh về, nó hay hống hách, thấy ai lạ cũng định gây sự. Nhưng từ hôm bị cái gậy đầu tiên của thằng Mỗ giáng vào lưng thì nó cũng lịch duyệt hơn một chút, không chơi đại nữa, bớt sự băng nhăng. Thấy ai qua ngõ, nó chỉ gâu một tiếng xoàng gọi là tác oai, rồi cúp đuôi nhanh nhẩu chui tọt vào hàng rào, giữ thế thủ cẩn thận, mới dám thò đầu ra, trợn mắt, giơ nanh, gầm gừ cho đến khi người ta đi khuất.

Nhưng ở nơi thôn dã này, thì sự canh gác của nó chỉ cần có trong khi đêm tối, nên rồi nó cũng bắt chước ngay các đồng nghiệp nó, cả ngày nằm cuộn tròn ở cổng, gọi là chiếu lệ, rồi đánh một giấc ngủ dài cho tiêu thì giờ.

Nghề thế, nhàn cư vi bất thiện, nếu cứ ngày đánh hai bữa no phình bụng rồi "la siết" suốt cả buổi trưa, thì cuộc đời tẻ ngắt, mà cái thanh niên cũng đến mòn mỏi đi mà thôi. Cho nên được độ nửa tháng, người ta đã thấy con Tóp đứng tụ họp ở ngã ba, với dăm bảy con chó quanh đấy.

Cái tính chơi bời của nó nảy nòi ra từ khi nó còn ở chốn ngàn năm văn vật, nay nó thấy một nơi mà bất cứ đực hay cái tụ bạ để làm chỗ hẹn hò, như bờ hồ Hoàn Kiếm, như trong cuộc chợ phiên của chúng ta, thì muốn chừng nó cũng chạnh nông nổi riêng nên cứ đúng giờ giấc là nó lững thững ra đó, để gạ gẫm giở trò trai gái!

Mà trong cánh ấy, trông nó bột nhất! Ngày nào cũng vậy, bộ lông trắng nuột như quần áo mới giặt là! Rành là nó ăn đứt tụi con cộc, con sòm, con vằn, con vện, trông nhà quê quá. Khoa tán gái chẳng hay nó học ai, mà nghe chừng mả lăm, chẳng thể những tiểu thư mực khoác bộ áo nhung, tiểu thư đốm mặc hàng bom-bay, nó đều nước non được cả. Thì ra có bộ mã tốt bao giờ cũng vẫn dễ làm ái tình, cho nên cái số đào hoa của anh công tử Tóp đã làm cho trong làng êu, nhiều tay phải phát tức!

Rồi chẳng bao lâu, con Tóp một tay chôn biết bao cành phù dung. Nhà nào có những chị mới nứt mắt ra, là nó cũng đâm vào cho kỳ được. Dù lần đầu có cự tuyệt, nhưng đến lần thứ hai, hay lần thứ ba là cùng, chị ả phải cảm ngay chàng có duyên ấy. Thế rồi nó rủ rê ngay ý trung nhân ra lũy tre để chỉ non thề biển! Nhiều người bắt gặp nó giở cái mặt chó ở ngoài đường lấy làm chướng mắt, đã giọt cho nó bao nhiêu phen, nhưng chó đen giữ mực, nào nó có chừa. Đến nỗi chỉ một mình nó, mà trong ngót một tháng trời, bao nhiêu bạn gái trong xã hội mồm nhọn, nhất là bọn cấp tiến, đều bị hư, hoặc chữa hoang với nó cả! Bọm thế đấy!

Cậu phong lưu công tử nổi tiếng trong áng nguyệt hoa hồi ấy, trác táng lăm mà không có sâm nhung quế phụ để tẩm bổ, cho nên đâm ra yếu ớt gầy gò.

Đã nhiều bận, vì sự ghen tuông, nó bị những tình địch trong êu giới đồng minh nhau cắn nó kịch liệt, có khi toạc đầu xẻ tai suýt thành án mạng to. Nhưng giá như độ trước, hẳn nó lăn lưng vào một phen sống mái để giữ thể diện với gái. Nhưng độ này thì người anh em đành chịu tho, dẫn lòng tạm ly biệt mấy cô nhân ngãi mà cúp đuôi cắm cổ chạy một mạch về nhà, chui tọt vào gầm phản!

Nhưng mà đã có thói đa tình, thì dù có mắc bệnh gần chết cũng vẫn ngứa, cái đó chó cũng như người. Kìa, vết thương hồ lạnh, người ta đã bắt gặp nó đi mò gái; mà lần này quái làm sao, nó đánh hơi biết ngay là trong nhà kia, mới có cô chó tây rất sộp!

Con Tớp vừa thoát trộm liếc dung nhan của cô bạn mẫu quốc đã đâm ra mê đặc, chồn vờn ngay đến gần. Muốn chừng nó cũng như ta, thấy món lạ thì thích nếm cho rộng kiến văn, nên ngày nào nó cũng đến tán tỉnh hai ba dạo! Chẳng biết mắt xanh nàng có lọt chàng anh-đi-dền hay không, nhưng dù có chim được mà cứ phải phó-mát hảo huyền như thế thì thá gì, cho nên xin chàng trước hết nghĩ đến vấn đề phụ nữ giải phóng.

Cô ả chó tây đây thật đáng gọi là một trang thiếu nữ tân thời, đủ làm cho chim sa cá lặn. Này, hươu cốt cách, vượn tinh thần, mà gấu ghen thua mồm, cọp hờn kém nanh, mỗi khi hoa gầu ngọc ửng, tiếng oanh như rung động, dây đàn tim của Tớp như oán như than! Không những thế, chiếc vòng da đeo quanh cổ, bộ lông nhảy chét vào mình trông đặc Lemur, lại như tăng cái nét yêu kiều của tấm thân mơn mớn. Nói tóm lại, con chó tây đáng gọi là một đóa hoa khô, một ngôi sao sáng, khiến cho mỗi khi chàng Tớp loanh quanh ngửi ngửi bên chõn khuê cũi, cũng không muốn về nhà nữa! Rồi thế quái nào, chẳng biết ngôn ngữ của hai giống chó ấy có đồng hay không, nhưng chắc Tớp ta sinh trưởng ở đất Hà Nội, thì cũng nói được dăm ba tiếng bồi, nên đông tây gặp nhau ngay.

Có một hôm con Tớp cũng diện bộ cánh mọi khi, đương bắt chước hệt như cái mốt ngoáy ba-toong công tử bột mà ngoe nguẩy cái đuôi, lượn

xung quanh cối nàng, thì có một đứa bé con ra phang cho một que củi vào lưng. Sợ xấu hổ với nhân ngãi, vả tức vì bị ngăn trở trong cuộc vui vẻ trẻ trung, Tốp ta ngoạm ngay cho một miếng vào đùi thẳng bé, rồi đi bài tấu mã.

Đứa bé kêu rầm, cả nhà xô ra đuổi Tốp, nhưng không kịp. Thế là con Tốp có một bọn thù nhân. Họ bàn với nhau, rồi sẽ đánh Tốp chết, mà người anh em thì kệt, ba bốn hôm không dám thò mồm ra ngoài.

Nhưng ngọn lửa dục bao giờ cũng cướp hết ánh sáng của sự suy xét; người cũng vậy mà chó cũng vậy. Rồi chắc rằng Tốp ta nhớ người yêu ở nơi cao tường kín cổng, suốt ngày bị cấm cung trong cửa buồng khuê. Ủ, tội gì, không lẽ cá đã cắn câu lại chịu vớt cần đó để phí hoài mất cái bò lạc, rồi đứa khác nó rước trước bẻ hoa thì đại hơn cày, cho nên anh ta lại mon men đến đứng ở bờ giậu nhìn vào để thăm tin tức. Khi tịt mù nào thấy bóng hồng vào ra, anh ta mới lách qua hàng rào, có lẽ định bàn với cô em cái chức xô lông tháo cối.

Nhưng mà khốn nạn cho con Tốp. Người ta biết tính quan viên mê gái hay liều, nên đã quyết với nhau rằng thế nào rồi Tốp ta cũng còn đến nữa! Vì vậy họ không thả con chó cái ra vội, để dùng kế mỹ nhân, thì mới dử được con Tốp vào tròng để đánh chết.

Cái số con Tốp đến ngày hôm nay là hết, hẳn các ngài cũng đoán như vậy chứ gì! Phải, nhưng nó chết một cách thảm thiết, một cách đau đớn, khiến cho ai được mắt trông thấy cái phút sau cùng của đời nó, cũng phải rùng mình ghê sợ cái bả tình, cũng phải thương xót những con người đương đắm trong bể ái.

Con Tốp nhìn trước nhìn sau, lững thững đến bên cạnh cối. Khi nó tưởng rằng được bình yên như mọi ngày, nó bèn ngoe nguẩy đuôi như phát cờ thẳng trận, chạy xung quanh cối như điên như cuồng, rít âm lên, rồi thò mồm vào hít lấy hít để. Nó hôn chán như thế rồi nó thè lưỡi ra liếm, liếm

mặt, liếm lưng, liếm cả chỗ không đáng liếm. Con chó cái thấy tình lang ân ái, hình như sóng tình cũng xiêu xiêu nên nằm yên. Con Tóp thừa cơ, tiến đến gần, cố chui lách cái đầu vào khe cũi. Giữa lúc ấy, người ta thò dây thừng thông lọng vào cổ nó và dùng buộc vào cột.

Nó không biết rằng đã mắc vào tròng, nó cứ tuân theo mệnh lệnh của nữ thần Venus. Lách đầu vào khe không ăn thua, nó mới nhảy hai chân trước lên mặt cũi, như lối mọi khi của nó. Nhưng cũng không thấy công hiệu gì, nó lại đành nằm ẹp xuống đất, liếm lấy liếm để, rồi lại cố lấy đầu, muốn hãy cho đổ cái cũi. Rành là nó muốn đập tiêu phòng để vớt người trầm luân. Nhưng sức nó không sao làm chuyển được cả cái cũi nặng trong nhốt một con chó phốp pháp, nó đành chịu phép. Lúc này người ta thò dây vào hai chân trước nó, thiết chặt lại, và trói ghì ra đằng lưng. Lạ cho con Tóp chẳng thấy cái tình thế nghiêm trọng, hình như nó chỉ nghĩ làm sao cho đạt tới mục đích là được cọ xát vào người yêu, còn ngoài ra, nó chẳng trông thấy, chẳng để ý cái gì cả.

Con chó cái ở trong cũi, thấy sự nguy hiểm, cắn rống lên mấy tiếng để ra hiệu cho bạn biết vụ bắt bớ quan trọng, nhưng con Tóp thì như bị mù mắt, cứ rít, cứ liếm, cứ cố nhấc đầu lên cho vừa tầm. Thỉnh thoảng nó thấy vướng víu khó chịu, thì cũng hục hặc cựa cạy, nhưng hễ cái lưỡi nó còn được gần bên hông con chó cái thì nó lại yên ngay. Ấy thế rồi người ta cột nốt hai chân sau nó lại.

Bây giờ thì nó chỉ còn cựa cạy được cái đuôi và cái lưỡi mà thôi, mà thật là nó mê gái đến nỗi chết đến đít mà không biết! Chẳng thế, bị trói mất cựa mà đầu nó còn hục vào bẹn con kia, đuôi còn ve vẩy ra đáng khoái chí lắm!

Con chó cái thấy tấn bi kịch bên cạnh, lồng lên và cắn rầm rầm, rồi cựa mình sang chỗ khác. Con Tóp cũng lăn lộn theo đến gần, nhưng chân bị trói không đi được, vậy mà nó mặc kệ, nó cố lê bằng bụng để được đến gần chỗ la liếm cho thỏa dục tình, rồi nó rít lên mấy tiếng đặc thẳng!

Nếu ai chú ý nhìn cái chết của con Tớp mới thấy động tâm! Trói xong, người ta dốc ngược nó lên xà nhà, nhưng ác quá, họ tinh nghịch để cho cái mõm nó vừa đúng với bạn gái nó.

Bị đau đớn, nó cũng cựa cạy, cũng giãy giụa. Nhưng khi mắt nó trông thấy con chó cái, thì như nó lại quên hết mọi sự để cố chịu đựng nỗi thống khổ về vật chất, mà ngoe nguẩy đuôi và thè dài lưỡi ra, làm cái việc sung sướng về tinh thần.

Lúc ấy, người ta bắt đầu xử tội nó. Người ta chẳng hai đầu dây buộc cổ nó, thiết thật chặt lại cho nó mất cựa, rồi thò dao nhọn vào họng nó, cứa mấy nhát. Con Tớp ặc ặc kêu rú lên vài tiếng, tia máu vọt ra. Không hiểu nó có biết là sắp chết hay không, nhưng sau khi không còn hơi sức mà giãy nữa, mà mắt nó vẫn chăm chăm vào con chó tây, lưỡi nó vẫn thè lè ra để liếm la liếm liệt, đuôi nó vẫn vẫy nhanh nhẩu như thường.

Nhưng chỉ được vài phút như thế, rồi mắt nó đờ đi, đuôi nó yếu đi, lưỡi nó cố thò dài ra mà liếm cả vào thanh cũi. Rồi dần dần, như chiếc đồng hồ hết giây, đuôi nó không vẫy được nữa, oặt lả xuống, mắt nó hết tinh thần, nhưng chỉ còn có cái lưỡi là vẫn còn ít tinh lực sau cùng, thấy đưa đi đưa lại được đến năm sáu cái nữa mới im hẳn...

Thế là con Tớp hy sinh tính mệnh để thờ phụng ái tình, vậy mà đã chắc gì nó biết là nó đã chết!

Nhưng chó chết hết truyện...

17-8-1933

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Cái Nạ Ô Tô

Về việc mở số cái xe ô tô của quan huyện mà bác phó lý sở tại được trúng, thì ai cũng phải buồn cười mà nói:

- Thật là xẩm vớ miếng gan!

Ồ! Quái thật! Hai mươi người đánh số, nào ông thừa, nào cụ lục, nào quan nghị viên, nào các thầy chánh phó tổng, lý trưởng, biết bao người ước mong, thấp thỏm, mà rút cục, cái xe ấy lại vào tay bác phó lý là người không đáng có! Vả lại phó lý chỉ là sợ quan mà bỏ ra mười lăm đồng để mua một số, chứ nào bác có thiết gì ô tô mà đánh đâu?

Cái xe ấy hãy còn tốt lắm, quan bảo thế. Đáng lẽ ngài đem lên Hà Nội bán, thì rẻ ra cũng được bốn trăm. Nhưng ngài muốn bày ra cuộc đánh số ở trong huyện hạt cho vui, để mọi người cùng được hy vọng có ô tô bằng một món tiền đặc biệt.

Cho nên, mười lăm đồng được cái xe, giá vào địa vị chúng mình, thì hẳn mừng quýnh lên mà mua phăng dầu xăng, vắn máy đi diện phố. Nhưng bác phó lý tôi thì cứ bản khoản từ hôm trúng số đến nay.

Bác đâm lo, mà lo nhất là món tiền khao xe, bởi vì những người thua, ai cũng cho bác là may, ép bác sửa một bữa chén mừng. Bác nể người ta, nên phải méo mặt mà mừng vậy!

Tiệc xong, họ quây quanh bàn đèn. Ông thừa đang nạo xái, gọi bác và bảo nhỏ:

- À, này, bác phó, bác cũng nên mua cái gì vào tạ quan, mới nghe được. Nhờ ơn ngài, nên bác mới mất ít tiền mà được cái sang trọng như thế này. Nay bác đã thết chúng tôi linh đình, mà bác lờ ngài đi, coi không tiện.

Rồi người xui mua cái nọ, kẻ bàn nên lễ thứ kia. Kết cục bác phó lý lại phải tạ quan, vì ngài đã cho bác cái ơn trời biển ấy.

Nhưng mỗi bận bác ra vào huyện, mà trông thấy cái xe của bác để ở sân trại lệ, thì bác lại phát phìên! Nhất là cái mũi xe, trông đằng trước, sao mà nó giống cái mặt người thế! Thôi thì chắc nó còn ngoạm của bác không biết bao nhiêu tiền đây. Nào tiền sộp-phơ, nào tiền đầu xăng, nào tiền chữa lại máy, mới đi được. Vì quan bảo:

- Xe này vẫn tốt. Nếu cứ thay cái bộ máy, thì lại như mới ngay.

Nhưng bác rước nó về làm gì? Ai lại phó lý mà dám chơi nông thế bao giờ?

Dùng nó thì bác chẳng đáng, cái đó đã hẵn đi rồi. Song, bán thì biết bán cho ai được?

Thành ra bác cứ vớ vẫn mãi, thế mà chưa chi người nọ đã gạ mượn, người kia đã tán xin cho đi nhờ. Gớm, khó chịu quá!

Bây giờ bác đã có đồng tiền nào đâu? Vụ gặt vừa rồi, được bao nhiêu thóc, đem bán rẻ để nộp quan, tạ quan, và chi tiêu về bữa khao xe hết cả rồi còn gì?

Thôi cũng đành. Bác cứ để xe trong huyện, chứ đem về làm gì? Mà đem về bằng cách nào? Không có tiền mua xăng, không thuê ai vận máy, chẳng lẽ lại sai lũ tuần nó trói lại mà gánh đi hay sao?

Phìên quá thực! Vợ bác thấy bác tốn kém, cứ giày vò bác mãi. Rõ đàn bà hay lôi thôi. Nó có biết đâu rằng vì cái số số chẳng may - thôi cũng là

thất tài - nên bác mới trúng được cái ô tô như thế, thì thà cứ chịu đi, để được lòng quan, được lòng các ngài tai mắt trong hàng huyện, chứ nay nó nhiech móc, mai nó đay nghiến, mà việc đã lỡ ra như thế mất rồi, thì làm thế nào.

Chán thật! Ô tô ô tiếc làm gì cho rầy rà! Bác có vào địa vị dùng được nó đâu, mà sao ông trời khéo oái oăm quá thế!

Ai thấy bác bỏ lăn bỏ lóc cái xe, cũng bảo bác dại, bác phí của. Nhưng có biết đâu là bác đâm ra khốn quẫn vì nó mất rồi?

Thình thoảng, bác gặp ở đường cái chiếc ô tô đang chạy, bác nhác trông lên, thấy anh tài xế, mà bác tự xấu hổ. Anh ấy thì mặc quần tây, áo tây, đội mũ tây, trông oai vệ cứ như ông Tây. Trái lại, bác thì đi đất, quần áo lượt thượt.

Chẳng phải bác không có giày và áo xống đẹp đẽ để mặc đâu. Nhưng ăn mặc làm quái gì? Công việc của bác có cho bác được sắm những thứ sang trọng đâu? Đến ngay như lý trưởng, lên quan, còn phải tụt giày bỏ bố đi nữa là phớ lý! Thì chẳng lẽ ông chủ thế này, mà người làm công lại thế kia hay sao?

Thôi thì đành liều. Cứ để cái xe ở trong huyện. Dù quan có giục, có quở, cũng cứ khất lần. Chẳng lẽ ngài chôn chôn, bỏ tù hoặc dọa cách cổ để bắt mang xe về hay sao? Làm gì ngài chẳng hiểu?

Thật ra bác đã bị quan huyện đòi lên hai ba lượt để ngài hỏi về việc xe ô tô. Nhưng lần nào bác cũng bẫm:

- Bẫm quan lớn, cho phép con thư thư vài ngày nữa, con xin mang về.

Ấy là nói đỡ đòn, chứ bác đã định ngày nào mang về đâu. Không biết quan huyện có ái ngại cho tình cảnh nhà bác hay không, mà vẫn thấy ngài bảo:

- Anh có của mà không biết dùng! Máy trăm đồng bạc cứ để phí để hoài như thế!

Bác cũng tiếc của lắm, chứ có phải không đâu? Nhưng biết làm thế nào? Giá ngài ban cho ít dầu xăng, và cho mượn cậu tài xế, thì chả phải bảo, bác quyết chẳng từ mà ngồi phất lên cái đệm lò xo êm êm, và cho cả vợ, cả con đi quần một vài vòng cho hả cái vong linh. Nhưng mà túi nhẹ thì chớ hòng cảnh sung sướng!

Rồi bác cứ kệ cái xe ô tô của bác cầu vợ cầu vất ở sân trại. Ai trông thấy cũng phải tiếc hộ bác. Quan huyện lại giục, thì bác lại khất lần.

Nhưng ngài thấy bác lúng túng mãi, thì hẳn ngài cũng thương. Một hôm, ngài truyền bác vào nhà tư, và hỏi khẽ, giọng thân mật:

- Tôi hỏi thực anh, thế anh có muốn dùng cái xe này không?

Bác phó gãi tai, không dám giấu:

- Bẩm lạy quan lớn, cảnh nhà con thực bần bách, con không thể dùng được ạ.

- Thế thì sao anh mua số làm gì?

Bác phó thấy quan phàn nàn hộ mình thế, biết là vì bận nhiều việc, nên ngài quên băng ngay câu ngài đã bảo bác độ nọ: "Anh nhà khá, phải lấy một số".

Nhưng nhắc lại câu đó làm gì? Bác thưa:

- Dạ!

Ngài dịu dàng nói:

- Thế thì anh để xe không cũng vậy, mà nó đến hạn đến giờ, rồi hỏng đi, thì tôi cũng tiếc. Vậy tôi cho lại anh năm đồng. Chứ chẳng lẽ anh mất tiền khoảng không, mà không được dùng xe, thì tôi không đang tâm, hiểu chưa?

Câu nói nhân từ ấy có gì là khó hiểu. Bác phó mừng như nở nang khúc ruột, đáp:

- Dạ.

Quan nói:

- Nhưng mà anh để cái xe này tôi dùng, hiểu chưa?

Câu nói ấy cũng rõ ràng như câu trên, nên bác phó hiểu ngay, bèn gãi tai đáp:

- Dạ.

Bác mừng quá. Rũ được cái nợ ra, bác thấy nhẹ cả mình!

Muốn tạ lòng thương người của quan phụ mẫu, bác cảm động, vái dài một cái, rồi hớn hờ ra về.

Đi đường, gặp người quen, bác khoe cái việc may mắn này, và nói:

- Nếu quan không thương tình, thì tôi bị cái nạn ấy những hơn sáu chục bạc!

1-1934

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan

www.dtv-ebook.com

Tôi Chủ Báo, Anh Chủ Báo, Nó Chủ Báo

Thưa các ngài, tôi xin giới thiệu với các ngài là đã một phen tôi làm chủ báo! Cái vinh dự ấy, tôi không ngờ ngẫu nhiên lại có, bởi vì tôi tự biết sức học như tôi, còn xách dép cho những hạng viết báo mà các ngài cho là "tàng" bây giờ.

Nguyên khi tôi mới được hưởng cái gia tài năm ngàn đồng của cha tôi để lại, thì tôi ly dị ngay cái ghế lớp năm thứ nhất của một trường tư tại Hà thành.

Tôi về nhà quê ở, cũng rắp xếp bút nghiên theo thú điền viên, mơ mộng muốn như các cụ ta ngày xưa, hưởng sự thanh nhàn mà ngâm hoa vịnh nguyệt. Song vì mình mới tuổi vào hạng cậu, nên những thơ văn tôi làm - nói vô phép các ngài - nó "khẩn" lắm! Nhưng khốn nỗi ở đời giá mình "khẩn" mà tự biết mình "khẩn" thì còn làm gì có những hạng "bò sữa" như tôi! Ngày ấy, tôi tự đắc là thơ văn mới tập mà đã náy tài, nên rất sính làm, mà động làm xong bài tuyệt tác nào - bởi vì bài nào tôi cũng cho là tuyệt tác - thì gửi ngay lên báo "Đời nay", là báo tôi mua năm, khẩn khoản nhờ ông chủ báo đăng cho. Được báo đăng, tôi càng tưởng tôi là thi sĩ đến nơi rồi, không ngày nào không đẻ ra được một bài tuyệt tác!

Tôi đang tưởng tượng tôi là một tay tai mắt trong làng thơ, mà cả nước không lạ gì tên và biệt hiệu, thì tình cờ, một hôm, tôi tiếp được một bức thư, mà vì bức thư ấy, tôi càng phóng đại cái giá trị của tôi già!

Cái phong bì đề tên tôi, trên có in hiệu tòa báo "Đời nay". Tôi tuy ngạc nhiên nhưng mừng quýnh, vội bóc ra coi.

Hà Nội, ngày 18 Avril 1928

Thưa tiên sinh,

Lâu nay, tiên sinh quá yêu bản báo mà thường có cho đăng những bài nhả ngọc phun châu, bản báo lấy làm thâm tạ cái thịnh tình ấy lắm.

Vậy muốn đáp lại tấm lòng quý hóa, bản báo chủ nhiệm định đến chủ nhật này thì thân hành đến quý thự, để được hội kiến và hầu chuyện tiên sinh.

Nếu tiên sinh có bận gì, xin cho bản báo biết trước.

Kính chúc tiên sinh cùng quý quyến vạn an.

Ký tên

Ồ! Ra tôi danh giá thế kia đấy! Thì ra ba chữ tên LÊ HÙNG DŨNG của tôi cũng to lắm chứ, nào có vừa đâu! Tiên sinh ư! Nhả ngọc phun châu ư! Thâm tạ ư! Thịnh tình ư! Tấm lòng quý hóa ư! Bản báo chủ nhiệm thân hành đến quý thự để hầu chuyện tiên sinh ư! Trời ơi! Tôi đến chết ngạt về sung sướng mất! Hãy hỏi ngay các ngài đây, các ngài thỉnh thoảng có đăng một vài bài lên báo, các ngài đã được hưởng cái hạnh phúc như tôi chưa?

Tôi gọi hạnh phúc là đáng lắm, vì ngờ đâu một cậu học trò mới bỏ học, đã được một ông chủ nhiệm một tờ báo lớn quá yêu, tìm đến tận nhà mà "hầu chuyện". Hẳn là chưa. Vậy tất tôi có cái gì đặc biệt hơn các ngài, các ngài phải chịu câu nói ấy trước đã mới được. Không chịu nhau, nghe sao được chuyện của nhau.

Cho nên tôi bắt dọn dẹp nhà cửa, đường đi và vườn ao thật sạch sẽ ngay từ mấy hôm trước, để khỏi phụ lòng hạ cố của vị quý nhân. Đến hôm chủ nhật ấy, giá ai các ngay một cái gia tài năm ngàn nữa để nhờ tôi đi vắng, thì tôi cũng lắc đầu từ chối, bởi vì con người ta, chắc các ngài cũng

hiếu thế, đủ lợi rồi thì phải thềm danh. Ấy, ông hàn, ông nghị cũng chui ở lỗ ấy mà ra cả.

Ông chủ nhiệm tử tế lắm. Tuy tôi ít tuổi hơn ông, nhưng không câu nào ông không dùng chữ tiên sinh mà gọi tôi. Khoa ngôn ngữ của ông thật là giỏi, giỏi đến nỗi lúc ông về, tôi đắm mê ông và nhớ ông.

Ông khen tôi thơ văn được công chúng rất hoan nghênh, đến nỗi nhiều độc giả phải viết thư về tòa báo hết lời ca tụng. Ừ, mà ông ấy nói có lý lắm. Chính tôi cũng tự biết là thơ văn của tôi bài nào cũng tuyệt tác, một đôi khi, tôi thấy nhiều câu còn đặc sắc bằng mấy thơ các cụ Yên Đổ, Tú Xương.

- Tiên sinh phải ra làm báo mới được. - Ông chủ nhiệm nói thế. - Nếu cứ ở nhà quê mãi, thì cái đại tài đến mai một đi mất!

Tôi cảm động, thở dài, ông ta lại nói tiếp:

- Tiên sinh phải để cái sự nghiệp về sau! Ở đời không nên tự túc. Ngay như tôi, nếu tôi tự túc, thì cứ việc ăn no ngủ kỹ như tiên sinh, còn ra làm báo làm gì cho nhọc xác. Khốn nỗi quốc dân mình ngu lắm, nếu bọn mình là hạng thượng lưu trí thức, mà không xuất đầu lộ diện để đưa đường chỉ nẻo cho họ, thì không đành lòng. Tiên sinh nghĩ sao?

- Ngài nói chí phải!

- Tôi mà được tiên sinh cộng tác, thì tôi thật là toại nguyện!

Tôi sung sướng hỏi:

- Ngài muốn dùng tôi?

- Không, tiên sinh cộng tác cùng tôi, nghĩa là anh em ta cùng đem hết tài lực vào để khuyếch trương tờ báo cho ngày được hoàn toàn. Tôi vẫn bàn với anh em trên Hà Nội, mà chính ra họ cũng đồng ý với tôi cả, là giá mời

được tiên sinh ra chuyển này, thì chỉ trong nửa tháng, các báo khác đến đổ hết!

Ồ! Quái! Ra không những tôi giỏi văn, lại kiêm cả giỏi võ! Không trách họ bảo một bài thơ có thể hàng được quân giặc, thì hay đâu, thơ văn tôi cũng có sức khỏe lạ thường đến như thế?

- Một mình tôi chủ trương một tờ báo lớn, mỗi ngày xuất bản ngót vạn số, tôi thấy bất lực tiên sinh ạ. Cho nên mục đích tôi về đây hôm nay, là để mời tiên sinh ra làm báo với tôi. Tiên sinh nghĩ sao?

- Ngài nói vậy, chúng tôi cảm tạ. Còn như có làm hay không, tôi không dám nói trước, bởi vì trên còn cụ tôi, tôi còn phải hỏi ý kiến.

Ông chủ nhiệm bĩu môi, cười và vỗ vai tôi:

-Ồ! Tiên sinh cẩn thận quá! Tiên sinh đã có địa vị, thì công việc của tiên sinh, các cụ làm gì mà can thiệp vào nữa. Nghĩa là tiên sinh chỉ cần nói cho các cụ biết rằng bây giờ tiên sinh định làm thế ấy, thế nọ, chứ các cụ có phép nào cấm! Tiên sinh nghĩ tôi nói có phải không?

- Vâng, ngài nói chí phải!

- Ở đời không nên để lỡ cơ hội. Mà tôi thấy nhiều tờ báo, họ viết không sao nghĩ được thế mà bán chạy, có tức không! Thực, họ làm học trò mình không đáng, thế mà thỉnh thoảng họ lại dám nói hỗn cả với mình. Rồi biết đâu, những bài thơ văn tuyệt tác của tiên sinh mà cả quốc dân hoan nghênh, họ không vì dốt hoặc vì không hiểu mà đem ra bẻ một cách vô lý.

Bẻ thơ tôi! À, liệu hồn tờ báo nào đấy nhé! Phen này mà tôi ra thật, thì lại không đóng cửa sớm à!

- Thế thì tức lắm nhỉ!

- Vâng, tiên sinh phải biết quốc dân ta không có định kiến, thật đúng như đàn cừu. Báo khen ai, là họ phục người ấy, báo nhè ai công kích, thì giá trị to đến đâu cũng phải tiêu!

Tôi lại hiểu thêm một tí về tâm lý quần chúng.

- Vâng ngài nói chí phải!

- Cho nên tiên sinh không ra chuyến này thì không xong. Tiên sinh đừng để cho độc giả phải thất vọng. Làm báo bây giờ, những hạng có học, có tài như tiên sinh thực là hiếm có lắm. Cho nên tôi dám đoán trước với tiên sinh, rằng tiên sinh chỉ làm trong ít lâu thì báo "Đời nay" hẳn mỗi ngày phải in đến hai vạn số! Chúng tôi mong tiên sinh lắm.

Muốn cho các ông ấy khỏi mong, và độc giả khỏi thất vọng, tôi bèn ton ton xách va li lên ngay Hà Nội để làm báo "Đời nay". Ngay hôm tôi nhận việc, trên lá nhãn tờ báo ấy, đã thấy in ba chữ tên tôi, với cái chức "Phó chủ nhiệm", là cái chức giá trị thứ hai trong tòa báo rất xứng với món tiền bốn ngàn tôi vừa bỏ vào két ông chánh chủ nhiệm.

Làm phó chủ nhiệm, thực dễ như ăn gói. Ngày diện quần áo tây rõ ngất, đeo cặp kính trắng không cận thị mà cũng không viễn thị, hai buổi cặp cái cặp da, trong đựng ít giấy má từ đời nào, không can hệ lắm đến việc báo, mở cửa vào nhà, qua tòa soạn bắt tay hết ông chủ bút đến các ông trợ bút, rồi sang buồng ông chủ nhiệm, hút thuốc lá, chán chê rồi mới về bàn giấy, mở cửa sổ toang ra, ngồi tể huyết còi nhìn phong cảnh, thì còn gì khoái bằng!

Mà nói chuyện với những tay làm báo, cũng sướng thật. Không bao giờ họ làm mình thất vọng về cái tài cái đức của mình, đến nỗi một suýt nữa, giá đủ tuổi rồi, thì tôi đã ra ứng cử cả nghị viên! Tôi thấy tôi lịch duyệt hơn trước nhiều lắm. Này nhé, buổi tối thì đi học khôn ở dưới xóm cô đầu, ban ngày được xem hết tất cả các nhật trình, mà tờ nào cũng ít ra là có một

cái tiểu thuyết, dăm ba cái vẽ buồn cười, hoặc bài hài đàm giải trí. Những bài khác, tôi không thích xem, vì nó lạt như nước ốc. Thịnh thoảng ngồi rồi, thì sang tòa soạn, được nghe chuyện Hitler, Mutsolini, nghe chuyện Nhật- Nga sừng sộ, nghe chuyện cô đầu Huệ sắp bỏ nhân tình đi lấy chồng. Khi nào cao hứng thì tôi phải xùy ra dăm ba bài thơ, nhưng những thơ ấy tuy tòa soạn bắt buộc phải đăng, song chỉ để dành những lúc tờ báo bị trống chỗ.

Được ba tháng an nhàn như thế, một hôm ông chánh chủ nhiệm, bạn thân tôi, đến bàn giấy hỏi tôi rằng:

- Này bác, bác còn tiền không?

- Còn để làm gì?

Ông ta lắc đầu buồn bã nói:

- Nguy lắm, tình hình báo nguy lắm bác ạ?

- Thế là tại làm sao?

- Khi quá, mình viết văn hay, nhưng báo "đếch" chạy!

Tôi an ủi:

- Thôi, ngót vụn số, bác còn muốn gì hơn?

- Nhưng không đủ chi tiêu. Bây giờ tôi nói thực. Tôi hết tiền rồi, có lẽ đến hết tháng này báo phải đình bản!

Tôi kinh hãi, hỏi:

- Sao đến nỗi thế?

- Độ này báo không bán được! Tôi định nhường hẳn tờ báo này cho bác, vì tôi có việc phải đi Nam kỳ.

Tôi ngậm ngùi, vợ vẫn nghĩ. Bạn tôi nói:

- Bác cứ đứng chủ trương một mình xem sao. Báo "Đời nay" vẫn có cơ tiến lắm, nhưng không rõ lâu nay vì cái gì, đương chạy ngót vạn số mà tự nhiên sụt hẳn mất bảy nghìn.

Mới biết quốc dân mình là ngu!

- Bác đừng giấu tôi. Bây giờ báo mỗi ngày in ra bao nhiêu?

- Hai nghìn tờ, nhưng ế mất đến năm trăm!

Tôi trợn mắt nói:

- Nếu bác thôi, thì tôi làm một mình sao được. Tôi chưa quen việc, vì từ ngày làm báo, tôi tin ở bác, tôi có biết tí nào đâu?

- Không, bác cứ làm, tự khắc quen, bác phải mạnh bạo hết sức đi, mới có thể lấy được món tiền bác bỏ vào cho tòa báo.

- Thế hiện trong két còn bao nhiêu?

- Tháng này còn nợ lại nhà in mất gần nghìn bạc.

- Vậy bốn nghìn của tôi hết cả?

- Phải, nguyên trước đã nợ về tiền in nhiều ít, nhưng bác đừng thất vọng vội. Ta phải làm, ta phải theo đuổi mục đích ta đến kì cùng.

Tôi thở dài, động lòng thương đến gia tài của cha.

- Bác không nên buồn. Chính tôi đã bỏ vào đây ngót một vạn, nhưng tôi cũng không tiếc, vì đã làm được việc công ích. Bác cứ thu xếp được độ

hai ngàn nữa, thì công việc lại êm thắm như cũ ngay.

- Tôi không còn tiền nữa, bác ạ! Tôi chỉ có năm nghìn, bỏ vào tòa báo bốn nghìn, còn ngót nghìn ăn tiêu xa xỉ từ ngày lên Hà Nội đến nay, cũng chả còn mấy...

- Bác về xin bà cụ, thiếu gì!

- Cụ tôi không có đâu.

- Thế thì đi vay vậy, đã đâm lao thì phải theo lao, chứ chịu để dở chừng à! Bác thì hỏi đâu chả được dăm nghìn, chả có thì về mượn văn tự nhà, văn tự ruộng của ông ấm cũng được.

Tôi ngẫm nghĩ, đêm hôm ấy về, rớt nước mắt.

Từ đầu tháng sau, chức phó chủ nhiệm bãi đi, vì ông chánh chủ nhiệm cũ từ chức, mà tôi thì thăng lên làm chủ nhiệm. Tôi được thăng chức là tự tôi đảm nhận cáng đáng lấy tờ báo, tức là tôi đền công tôi vừa thò tay vào ký cái văn tự vay hai nghìn.

Bỏ tiền ra thì xót ruột, nhưng cái lá nhãn tờ báo ngày nào cũng an ủi tôi. Ngắm cái chỗ đề tên chủ nhiệm, nó hay hay, nó tinh thích. Thôi thì cũng hả lòng. Mấy ai đã đủ tư cách đứng đầu một cơ quan ngôn luận!

Tôi xem xét sổ sách, và coi sóc các việc trong tờ báo. Nửa tháng đầu, tôi đã thấy thất vọng quá. Báo ế đã làm cho tôi nản lòng, mà bạn hữu ở ngoài họ càng kêu tệ. Các bố chủ bút và trợ bút thì cứ ngồi ăn hại để đánh cắp bài, hoặc phóng tin ở các báo khác. Vậy mà các bố vẫn tự đắc, mà tán dương những tác phẩm "bã mía" ấy, hình như họ có ý bịp hết, cho tôi là ngu xuẩn dễ lừa, hoặc cho tôi là thẳng ưạ nịnh. Có một giọng nói mà cứ nói mãi, thì đến người ngốc còn hiểu tâm lý họ, huống là tôi. Dù tôi có dễ lừa, dù tôi có ưạ nịnh thì trước kia, chứ nay đã gần gũi họ ngót nửa năm trời thì làm gì mà không "lật tẩy" được họ! Tôi chán quá!

Nhưng một hôm, tôi thấy tình thế báo nguy ngập quá, không thể đứng vững trong vòng nửa tháng nữa, tôi định cho tờ báo chết quách đi để đỡ bận thân. Tôi nghĩ lại cái thân thế chủ báo của tôi, tôi nhớ đến bạn cũ, là ông chủ nhiệm cũ tờ "Đời nay", tôi oán ông ta, tự nhiên làm tôi đeo công mắc nợ.

Nhưng mà lối xoay xu người trước đã vạch sẵn, tôi tội gì không theo? Nguyên ít lâu nay, báo "Đời nay" mới có một ông bạn lai hảo, là chủ đồn điền trên Phú Thọ. Tôi nhớ lại những thư ông ta viết lên tòa báo khẩn khoản xin đăng bài, tôi mừng thầm đã có một chàng Lê Hùng Dũng mới! Thì đây, tôi lại phải diễn lại tấn kịch trước, là viết một bức thư cảm tình với người bạn thân của tòa báo ấy, hẹn ngày tôi đến chơi.

Tôi đến chơi, hẳn ông ta cũng lấy làm hân hạnh như tôi, sáu tháng về trước, thấy cách tiếp đãi ân cần tử tế, mà tôi xấu hổ về cái gốc trước của tôi, bởi vì trong khi chuyện trò tâm phúc ông ta, tôi thấy ông ta cũng thấy sung sướng, y như tôi ngày nọ.

Tôi cũng dùng những lời đường mật mà tán tỉnh, mà nói khích, thì ông ấy cũng hăm hở, hăng hái muốn bóp chết các báo khác.

Kết cục, ông ta lại hài lòng bỏ ra năm nghìn bạc để mua lấy chức phó chủ nhiệm hảo huyền.

Cái hình ảnh ngu dại của tôi ngày trước, hôm nào tôi cũng được trông thấy ở trong tòa báo hai buổi. Ông phó chủ nhiệm chỉ ngồi ngắm cảnh, hút thuốc lá và nói nhảm, chứ công việc, tôi không những không cho biết, còn nói khoác thêm như trời. Tôi cười thầm bao nhiêu, tôi lại thương ông ta bấy nhiêu. Giá bây giờ ông chủ nhiệm cũ có cầm đến tờ báo "Đời nay" mà mới nảy ra chức phó chủ nhiệm mới, có lẽ cũng phải buồn cười mà nghĩ rằng:

"À, thằng này đã khôn rồi, đã "chài" được một thằng khác vào chạm".

Năm nghìn bạc mới cũng chỉ có sự nghiệp như năm nghìn bạc cũ, là nuôi báo cô được các nhân mạng trong tòa báo một cách "đế vương" trong vài tháng. Rồi xét ra, không thể nào làm cho tờ "Đời nay" tiến lên được một bước nào, tôi bèn đến bàn giấy ông phó chủ nhiệm nói thực tình hình, và phủ tay thoái vị, lìa báo giới về cái "nhà bò".

Tờ báo "Đời nay" lại bãi chức phó chủ nhiệm nhưng biết đâu sáu tháng nữa, cái chức ấy lại không lòi ra, vì ở xã hội này, chém bảy ngày không chết hết những thằng có tiền mà ngốc.

16-4-1934

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Cái Lò Gạch Bí Mật

- Vô phép các ngài!

Xưa nay, chỉ có khi người ta ăn cơm, mới phải "vô phép" nhau. Nhưng tôi đây, vừa mới bắt đầu viết truyện này, tôi đã phải "vô phép" các ngài ngay, là vì truyện tuy ly kỳ không kém gì các truyện trinh thám đại bí mật xảy ra ở đất nước An Nam - từ khi có một vài ông văn sĩ được trông thấy hảnh hoi - nhưng khốn thay, tác giả truyện Cái lò gạch bí mật này lại chẳng là nhà viết tiểu thuyết trinh thám chính ngạch!

Vậy thì trong khi kể chuyện có điều gì sơ suất, xin các cụ, các quan, các ông (nhất là các ông viết tiểu thuyết trinh thám chuyên môn), các bà, bỏ quá đi cho, tôi được đội ơn vạn bội.

Đã ba tháng nay, tôi mới lại gặp anh Trinh. Trinh bây giờ không như Trinh trước nữa. Anh không nhìn gái, không nói tục, đến cả viết tiểu thuyết và làm thơ mới, anh cũng không nốt!

Tôi đã tính không chơi với Trinh nữa, thì một hôm, anh đến nhà tôi, mặt hầm hầm, dán mắt nhìn đồ đạc, hết thức nọ đến thức kia, rồi vẫn hầm hầm, anh nói:

- Tôi thích anh lắm. Anh không lại chơi, thành ra tôi buồn quá.

Nói xong, thấy có tiếng động ở trong nhà, anh ngó cổ vào một cách tò mò, và hình như nghĩ ngợi điều gì vậy. Tôi đáp:

- Nhưng lại nhà anh, tôi buồn lắm. Anh không hợp tính tôi nữa. Anh không làm thơ, anh không viết truyện, thậm chí đến gái cũng không nhìn, thì có phải lỗi người ta già đi lúc nào, mình không biết hay không?

Trình nghiêm trang nhìn tôi, thở dài, lắc đầu, nói bằng giọng khinh bỉ:

- Anh chỉ là quân tốt đen lẻ trong cỗ tam cúc. Xã hội nếu có toàn hạng người như anh, thì thôi, tha hồ cho chúng nó bóc lột nhau, tha hồ cho chúng nó đâm giết nhau. Mà để chúng nó hoành hành như vậy, một ngày kia, chính mình sẽ bị tay chúng nó bóc lột, đâm giết!

Tôi kinh hoảng. Hay anh đã hội kín hội hở gì đây, sao lại thờ ra đọc một giọng "làm rồi cuộc trị an" như thế. Coi không lại vạ miệng nhé!

Thấy tôi không đáp, Trình thốc một hồi nữa:

- Anh có mắt không biết trông, có tai không biết nghe, có óc không biết suy nghĩ. Anh là hạng tàn tật về linh hồn.

Nói đoạn, Trình đứng dậy, bắt tay tôi, hăm hăm đi ra.

Về sau, tôi nghiên cứu mãi, mới biết Trình độ này thích đọc truyện trinh thám tây. Và cả ngày, lúc nào cũng có vẻ bí mật, hay nhìn nhận từng cái cử chỉ con của người khác, và suy xét tâm lý người ta bằng những câu vụn vặt mà anh nghe lỏm. Anh muốn làm nhà trinh thám thứ nhất của nước Việt Nam.

Một buổi tối, gặp tôi ở phố, anh nhìn tôi mãi cho đến khi tôi trông thấy anh. Thì anh khoè hai ngón tay lại vẩy, và gật đầu để gọi.

Tôi cười ha hả, chạy đến hỏi:

- Sao anh không gọi to lên, suýt nữa tôi đăng trí không nom thấy anh.

Trình lắc đầu, ra hiệu cho tôi theo.

Tự nhiên, tôi thấy lo sợ. Tưởng chừng như anh rủ tôi đi làm một việc gì quan trọng vậy. Tôi hỏi:

- Có việc gì cần không?

Trinh lắc.

- Chỉ thanh tra các phố thôi đấy chứ?

Trinh gật.

Mà trong khi lắc và gật, nét mặt anh hằm hằm, đôi mắt anh luôn luôn để ý đến những người qua đường. Muốn biết tài học của bạn, tôi gợi:

- Hẳn anh đương khám phá một vụ cướp hoặc giết người.

Trinh ngậm ngùi, đáp:

- Tôi tiếc nước ta chưa có trường dạy làm trinh thám, đến nỗi một người yêu nghề trinh thám như tôi, phải học lấy như thế này.

- Anh học lấy bằng cách gì?

- Bằng mắt, bằng tai, bằng miệng, bằng óc của mình, chứ bằng gì!

Dứt lời, anh bấm tôi, trở vào một người đàn bà đi xe qua trước mặt và nói:

- Mẹ người này mới chết vì thuốc độc được hai giờ đồng hồ.

Tôi nhìn Trinh, có ý nghi hoặc câu nói dựng đứng ấy. Nhưng rồi quá nhiên khi tình cờ qua một phố, tôi thấy chính người đàn bà ban nãy đang vật mình vật mẩy, và bù lu bù loa:

- Oi mẹ ơi! Mẹ chẳng chờ con...

Trinh mỉm cười, đưa mắt nhìn qua tôi, vẻ hãnh diện. Và hình như kệ cho tôi bái phục tài anh, anh không hề nói một nửa lời về sự anh đoán đúng.

- Có thật là người đàn bà ban nãy không?

Trinh không đáp, chỉ cau mặt lại.

- Tại sao anh biết?

Trinh cười nhạt:

- Tự nhiên.

Rồi một lát, một cô tân thời thướt tha qua, có ý vội vã. Trinh hất hàm hỏi:

- Anh nghĩ thế nào?

Tôi tặc lưỡi, khen:

- Đẹp!

Trinh hích một cái vào mạng mỡ tôi:

- Ma bùn! Ai hỏi thế?

Rồi anh nói luôn:

- Anh ruột cô này phải bệnh ho lao đã đến thời kỳ thứ hai. Hiện cô này trốn nhà đi tình tự với trai. Anh con trai, tất là một người đầy đà, mặc bộ quần áo xám, đi giày trắng vá đen, miệng hơi rộng, trán cao, có cái nốt ruồi ở mép!

Tôi càng kinh ngạc, không hiểu anh thờ ma xá ma xiếc thế nào, chứ cái màn bí mật ấy ở đâu mà anh vén nhanh như thế. Rồi anh nói tiếp:

- Có học nghề trinh thám, mới thấy nhiều cái lạ lùng. Nhưng cái lạ lùng ấy nào ở đâu xa, nó hớ hênh ngay trước mắt ta mà người thường không thể thấy được. Tôi đã báo cho người ta được một vụ cướp sắp xảy ra. Tôi đã làm ngăn trở một đám giết người ghê gớm.

- Anh đã biết trước những việc ấy?

Trinh gật.

- Thế sao tôi không thấy nhật trình đăng?

- Anh thật ngốc! Tôi đã báo, tôi đã ngăn trở, thì những việc ấy không xảy ra, nghe thủng chưa?

Ngẫm câu nói của Trinh, tôi đâm tiếc. Tiếc vì đã không tinh mà bịa bừa ra vụ cướp nhà cô Ngần, vụ mưu hại cha cô Tuyết, để tôi báo các cô. Những vụ ấy không thể nào xảy ra, vì nó không có. Mà nếu các cô thấy được bình yên, hẳn các cô cảm tôi đến chết mất!

Đoạn anh kể cho tôi nghe những chuyện trinh thám tây trong các sách. Trong khi nói, thỉnh thoảng anh vẫn không quên đem con mắt và bộ óc để trông tìm, suy xét về những cảnh, những việc, những người lướt qua trước mắt anh.

Chẳng mấy chốc, chúng tôi tới một đường vắng, chỉ còn vài nhà nữa thì hết thành phố. Bỗng anh đứng dừng, kéo áo tôi lại, ra hiệu. Tôi thì thào:

- Cái gì? Cái gì?

Trinh để ngón tay trở đặt trước miệng. Tôi không dám hỏi nữa.

Độ năm phút, móc túi lấy cuốn sổ tay và bút chì, anh ghé dưới ngọn đèn, hí hoáy biên lâu lắm. Rồi giật tôi một cái thật mạnh, anh nói:

- Đi! Mau! Ta nên cứu họ.

Trống ngực tôi bắt đầu nổi. Cứu! Cứu cái gì! Ít ra cũng

là đám đánh nhau, không thì giết nhau. Tôi hỏi:

- Cái gì?

- Im! Phải theo tôi như cái máy. Tôi bảo gì phải nghe. Cấm hỏi.

Tôi run:

- Nhưng tôi sợ.

- Đồ hèn!

- Tôi cần anh cho tôi biết đi đâu?

- Một vụ ám sát bí mật. Tôi đi phố này rất có ý. Anh có trông thấy người quần áo nâu ở trong nhà kia ra không?

- Không.

Bực mình, Trinh đẩy tôi một cái:

- Kia kìa, cái bóng đen đen đằng xa. Nó đấy.

Tôi gật, vì tôi thấy một người đang hấp tấp lẫn vào trong ánh sương mù.

- Sao anh biết?

- Im!

- Anh đã thám ra thế?

Lại đẩy tôi cái nữa, Trinh gắt:

- Im! Đi mau!

Hai chúng tôi rón rén theo hút tên sát nhân. Nhưng rút cục, không kết quả gì. Chúng tôi đã cố trông, cố nghe, song trời tối và lạnh lẽ quá. Một màu đen vô cùng vô tận như quây khít ngay xung quanh chúng tôi, làm chúng tôi vừa mù, vừa điếc.

Bỗng Trinh bấm tôi. Chúng tôi nấp sau gốc cây, nhịn thở. Tôi nghe tiếng gót chân nặng nề thình thịch trên mặt đường. Rồi cái bóng đen lướt qua, đi về mé phố.

Quay nhìn bốn bên, chúng tôi không thấy một ai theo.

Chờ cho người ấy đi thật xa, Trinh nói nhỏ:

- Tất có liên quan đến cái lò gạch kia.

Tôi hỏi:

- Đâu?

- Kìa, cách đây độ năm thừa ruộng.

- Đâu? Tôi chẳng trông thấy gì cả.

Trinh cúi, dẩy mạnh tôi, làm tôi suýt nhào xuống ruộng:

- Nó lù lù đây kia, mắt!

Để ý trông, tôi đã thấy cái lò gạch. Tôi nói:

- Tôi tưởng cái lò đang nung gạch, hóa ra lò bỏ không à? Tôi cứ tìm chỗ có lửa sáng.

Trinh thở dài:

- Tôi bực mình về anh. Nếu là cái lò đang nung gạch mà anh cũng còn phải tìm lâu thế, thì anh đáng quăng xuống ruộng! Anh đã thấy chưa?

- Rồi. Nó đen mù mù như cái gò.

- Phải, anh đã trông thấy cái lò gạch bỏ không bao giờ chưa?

- Đã.

- Thế thì anh có thể hiểu được vụ này quan trọng là ngần nào.

Tôi yên lặng một lát, rồi nói:

- Tôi chưa hiểu.

Trình gặt:

- Thế cái lò gạch bỏ không nó như thế nào?

- Nó chỉ có bốn bức tường xếp bằng gạch chưa nung. Nó lộ thiên.

- Mà nó có cái cửa nhỏ, để người ta cho rơm vào lò.

- Phải, có thể ra vào được.

Trình cười:

- Điều đó rất dễ đoán. Ở trong lò, kín lăm, không ai trông thấy được. Và ai ngờ rằng trong ấy có người? Vậy mà trong ấy có thể có một cái xác chết thối không ai biết, vì lò ở giữa đồng.

Tôi kinh ngạc:

- Anh làm tôi rùng mình.

- Đi!

- Đi đâu?

- Đến nơi cái lò gạch bí mật ấy mà xem xét.

- Thôi!

- Sao?

- Tôi... sợ...

Như ông tướng độc tài, Trinh trợn mắt, trỏ tay:

- Đi!

- Tôi... sợ. Anh cho tôi ở lại.

Cáu tiết, Trinh "xì" một cái khinh bỉ vào mặt tôi. Rồi một mình vén áo, anh hăm hờ bước rất nhẹ nhõm. Bỗng một tiếng khàn khàn hỏi:

- Đây, cậu kia, đi đâu đấy, đừng có bậy bạ ra ruộng su hào, bấp cái của người ta nhé!

Thấy Trinh không trả lời, tôi phải đáp hộ:

- Không.

- Phải, chẳng có người ta chửi cho lại trách!

Độ mười lăm phút sau, Trinh làm tôi giật nẩy mình. Tự nhiên, anh hiện ra trước mặt tôi lúc nào, tôi không biết.

Anh nói:

- Xong rồi.

- Anh thấy cái gì thêm?

- Đích, là cái lò gạch. Nhưng hiện nay chúng nó tản đi hết cả rồi.

Bỗng anh lại hỏi:

- Vừa rồi có tiếng người nói?

- Phải.

- Nói gì?

- Nói rằng nếu anh ỉa bậy ra ruộng su hào, bấp cái thì người ta chửi.

- Còn tiếng khác nữa kia.

Tôi nghĩ, rồi đáp:

- Có.

- Ai? Ở đâu?

- Tôi không biết.

- Đồ tồi!

Trình cảnh môi, rồi lên tiếng:

- Ai vừa bảo chúng tôi gì đấy?

Có tiếng đáp:

- Tôi, tôi bảo cậu đừng bậy bạ ra ruộng.

- Ruộng này của ai?

- Của cụ tôi.

- Cụ giàu lắm, và quyền thế lắm phải không, bác?

- Còn phải nói!
- Cụ có con gái?
- Phải.
- Cụ yêu quý cô ấy lắm?
- Sao cậu biết?
- Cô ấy đang học ban tú tài?
- Không, cô tôi đang học nói.

Trình nói:

- Nói tiếng Anh, và học thêm cả tiếng Đức?
- Không, nói tiếng ta.
- Học nói tiếng ta? Cô ấy là người đầm à?
- Không, cô tôi mới lên hai.

Trình lại căn môi, nghĩ ngợi, rồi gật gù:

- Phải rồi. Không hề gì. Ta về.

Rồi vừa đi, anh vừa thỉnh thoảng lại cho tôi biết một điều anh mới khám phá thấy:

- Thằng vừa nói là đầy tớ... Nó mới ở coi ruộng được hơn hai mươi hôm... Cụ đây là cụ hồng lô, nếu không thì là một cụ tuần về hưu trí đã ba năm rồi... Hẳn cụ này có con gái lớn mà thằng đầy tớ chưa biết.

- Thế thằng đầy tớ này có đồng đảng với thằng ban nãy không?

- Không. Nếu người vụng đoán, thì thằng đầy tớ này bị bắt oan. Thằng kia định giết cụ... Đã ba lần, nó khởi sự, nhưng không thành... Cứ đến giờ này, là y như nó đi một cách bí mật ra đây. Tất nó vào trong lò gạch ấy... Tất đồng đảng nó có từ năm người trở lên. Ừ, người ta có súng... Tất nó cũng có súng.

Đến trước cửa nhà người ban nãy, Trinh dừng lại, nhìn nhận hồi lâu, rồi quả quyết:

- Không phải nhà nó. Đây chẳng qua nó ra vào để che mắt các nhà trinh thám... Đảng nó to... Tổ chức theo khoa học... Phải có súng lục... Phải có mặt nạ... Phải có... Được!

- Thế nào?

- Không được hỏi nữa. Tôi xem bộ anh chỉ làm hỏng công cuộc của tôi mà thôi... Tôi phải theo dõi.

- Mai anh lại đi?

- Phải.

- Anh cho tôi đi theo.

Trinh gật.

- Tôi cần đến anh, vì tôi cần một người gác. Nhưng anh phải yên lặng, nghe lệnh tôi như tên quân nghe ông tướng. Nghĩa là anh phải như cái máy.

- Nhưng cốt nhất anh đảm bảo cho đời tôi.

Trinh đẩy tôi một cái, kiêu căng nói:

- Giá anh có chết, xã hội cũng không thiệt nào kia mà. Vì anh chỉ là quân tốt đen lẻ trong cỗ tam cúc.

Luôn hai hôm sau, chúng tôi cùng đi thám. Nhưng không có kết quả gì hơn. Vẫn người ấy, đi đến chỗ ấy thì mất hút. Mà cái lò gạch vẫn sừng sững đứng bí mật ở giữa những thửa ruộng đen ngòm.

Đến ngày thứ ba, mới chập tối, Trinh đến rủ tôi, quả quyết nói:

- Tôi cần bắt quả tang nó, lúc nó giương súng bắn ông ta.

Tôi trở mặt:

- Anh đã khám phá ra cả rồi?

- Phải. Vậy thì đi, và giữ lấy lời hứa.

- Đi chân tay không?

- Cần gì khí giới? Tôi sẽ trói gô cả năm đưa một cách bất ngờ.

- Anh làm thế nào? Anh nói trước cho tôi đỡ lo.

- Cứ đi, rồi sẽ hiểu.

Trinh dắt tôi đến đường mọi khi. Rồi tới một gốc gạo, anh rẽ xuống bờ ruộng. Trời vẫn tối đen như mực. Nhưng anh bước rất thạo, như đã quen đường lắm. Một lát, chúng tôi tới làng gần đó. Trinh mừng rỡ:

- Đến nơi rồi.

- Đến đâu?

- Im!

Bỗng nghe tiếng chuông rung và tiếng chó cắn rình, tôi mới biết tôi đứng cạnh cái cổng và chính Trinh đang thò tay giật cái dây. Quả là anh ta có ma xó. Nếu không, sao thông thạo như người biết trước vậy?

Bỗng có tiếng người đứng ở phía trong hỏi ra:

- Ai?

- Tôi. Cụ nghị có nhà không?

- Có.

- Nói với cụ rằng có chúng tôi vào nhé.

- Cụ tôi không tiếp ai buổi tối. Cụ tôi ngủ rồi.

- Không được, đánh thức cụ dậy. Việc cần.

- Không việc gì cần cả, cụ tôi đi vắng.

- Việc rất cần.

- Không biết. Mai hãy hay.

- Bảo với cụ rằng chúng tôi đến báo với cụ, tám giờ tối nay, có năm đứa vào định hại cụ.

- Thật à?

Sau câu ấy, chúng tôi phải chờ một lúc lâu, nghe chó cắn làm khuây. Rồi có tiếng ở trong hỏi:

- Ai đó?

- Tôi, có phải cụ nghị đấy không?

- Phải.

- Cụ mở cửa cho tôi vào, có việc cần.

- Cần thế nào? Cứ đứng ngoài ấy nói cũng được.

- Việc rất hệ trọng. Chúng tôi cần nói lâu, và bày cách để bắt bọn giết người. Chúng tôi cần vào, nói riêng với cụ, kéo chuyện vỡ lở.

- Không vào được, muốn nói gì cứ đứng đấy mà nói.

Chó vẫn cắn dồn dập. Trinh thở dài, lau mồ hôi trán. Tôi bực mình, bảo khê Trinh:

- Kê xác nó, đi về!

Trinh trừng mắt:

- Đồ vô nhân đạo. Biết người ta chết mà vì lẽ nhỏ mọn, mình kê người ta à?

Rồi anh nói to:

- Có một đảng vì thù cụ, định hại cụ hồi tám giờ sắp tới này.

- Chẳng có ai thù gì tôi cả.

- Đảng ấy có năm thằng, đầu đảng là Ba Móm, bốn đứa đồng đảng là Thế, Quỳ, An, Nhận.

- Gì nữa?

- Hết. Chúng nó có súng lục, có mặt nạ, có hơi ngạt.

- Như ở nước Mỹ ấy à?

- Phải, mà chúng nó đã chặn đường ô tô cậu cả nhà cụ được nửa giờ đồng hồ rồi, vì biết cậu cả xuống Nam Định hồi gần sáu giờ sáng.

- Thế à?

- Nhưng hiện nay, cậu cả chưa bị hại. Mai cụ sẽ được một lá thư của chúng nó, bắt cụ chuộc năm nghìn, chúng nó hẹn trong ba giờ, nếu không có tiền sẽ hạ thủ con cụ.

Tôi sợ run. Quái ác! Sao trong khoảnh khắc, Trinh đã đoán rành mạch được cả những việc ngày mai. Trinh lại nói:

- Tám giờ kém năm chốc nữa, chúng nó sẽ thả hơi ngạt cho bọn chó nhà cụ chết, rồi đưa nào đưa nấy đeo mặt nạ vào nhà tìm cụ.

- Đích thế?

- Đích lắm. Vậy cụ nên cho ngay người nhà theo tôi để bắt chúng nó, trước khi chúng làm hại cụ.

- Được, chờ đấy.

Thấy cả từ bọn chó cho đến chủ nhân đều dấm dản, khinh khỉnh, như ngờ, như muốn đuổi chúng tôi, tôi rất bực mình. Không hiểu sao họ lãnh đạm với cái tin sét đánh ấy thế được. Song, Trinh thì vẫn kiên tâm, đứng đó. Thình thoảng bấm đèn, nhìn chiếc đồng hồ tay, thì, ánh sáng hắt lên mặt, tôi thấy anh ra ý hơn hở, đặc chí lắm.

Độ mười phút sau, có ba người cầm gậy đến gần chúng tôi, nói:

- Nào, các ông đưa tôi đi.

Trinh mừng rỡ hỏi :

- Đây là người nhà cụ nghị?

- Vâng, cậu cả tôi đấy, hai chúng tôi là người nhà.

Trinh ngạc nhiên:

- Tôi tưởng ông đi Nam Định hồi chiều?

- Hôm qua, tôi tính đi, có ra Hà Nội thuê xe, nhưng tôi đã định không đi từ buổi sáng.

Trinh nghĩ ngợi một lát:

- Không hề gì. Nhưng ông nên giữ mình.

Rồi anh nói tiếp:

- Bốn người phải nghe lệnh tôi như quân nghe lời chỉ huy của ông tướng. Phải tuân theo như cái máy. Nhất là không được nói, không được hỏi. Vì công việc ra sao, chốc nữa sẽ rõ rệt cả. Đi!

Năm chúng tôi rón rén trong sương mù đen kịt. Trinh tiến lên trước, ngoặt xuống ruộng, quanh bờ nọ, sang bờ kia. Tôi vừa đi vừa lo ngã. Nhất là mỗi lúc một gần chỗ nguy hiểm, tôi nghĩ khôn chẳng nghĩ, lại cứ nghĩ dại, tôi hỏi Trinh:

- Tiếng súng lục to bằng tiếng pháo tếp hay pháo đùng.

Cau mặt, Trinh gắt:

- Im!

Chúng tôi đến gần lò gạch.

Trinh đứng lại, chia việc:

- Bốn người trèo lên bốn góc. Hễ tôi hô một tiếng "Đấy" thì cùng phải reo ầm lên cho chúng nó tưởng bọn mình đông người.

Chúng tôi tuân lệnh. Trinh bắt tôi trèo lên góc gần cửa lò. Tôi ngồi thu hình, im lặng, chờ. Trinh ở mé tường sau đi đi lại lại. Bỗng anh giật chân tôi, làm tôi giật mình suýt ngã. Anh dặn:

- Khi thấy tôi bật đèn bấm lên, anh phải tụt ngay xuống, ôm ghì lấy nó.

- Thế anh?

- Không được hỏi.

Tôi không dám chối từ. Nhưng lo quá. Sao cái việc anh bắt tôi lại nguy hiểm quá đến thế? Tôi bảo:

- Tôi sợ tôi yếu hơn nó.

- Im! Khỏe lên!

Chúng tôi ngồi cầm như thóc. Trông bốn thằng chòm chòm, đen ngòm, ngồi trên bốn góc thành tường cũng đen

ngòm, tôi nghĩ ngay đến cái xe đám ma. Mà cũng may, nghĩ vậy, tôi tự nhiên thấy phấn chấn trong lòng. Vì nếu cảnh này giống cái xe đám ma, thì sao chả có một cái xác chết. Cái xác chết ấy bao giờ cũng ở giữa xe. Thế vị chi là thằng giết người chốc nữa nó chui vào giữa lò. Thế thì nó chết. Chúng tôi sống.

Một tiếng "suyt" khẽ. Tôi nhìn. Quả nhiên có cái bóng đen đen ở đằng xa tiến đến, rất mau chóng. Trống ngực tôi nổi mạnh. Cái bóng ấy nhẹ nhàng chui vào lò gạch. Tôi nhịn thở, nhìn vào. Nhưng tiếc quá, tối um, chẳng nom rõ nó hành động những gì cả. Song, lắng tai, tôi đoán nó làm một việc khó nhọc, nặng nề, vì nó phải thở ì ạch.

Tôi rắp hết sức lực để tuân lệnh của Trinh. Tôi liếc mắt tìm Trinh, thấy anh lò dò đi từng bước rồi đến gần tôi, anh lại kéo chân tôi, làm tôi suýt ngã bở chừng.

Đến gần cửa lò, Trinh ngồi thu hình. Chắc anh nghe ngóng. Quanh tôi, chẳng có một tiếng động. Chó trong làng thỉnh thoảng lại rú lên một hồi kinh hồn. Bỗng:

- Đây!

Tức thì những tiếng reo nổi lên, làm dậy cả góc đồng. Đèn bấm lóe ra một tia sáng. Tôi cuống quýt, tự nhiên co rúm cả vó lại, không sao tụt xuống được. Lại vì tối quá, tôi sợ liều mạng, lỡ què. Vụt một cái, thằng đại bọm chui được ra ngoài, vù vù té chạy nhanh như biển. Ba người kia, vì không được Trinh sai đuổi trước, nên cứ ngồi lì. Thành ra chỉ có một mình Trinh đuổi, nên không kịp.

Tôi toan trốn. Hẳn phen này Trinh đến đánh tôi như tử cho hả giận.

Một lát, anh trở lại, thở hồng hộc, trở vào mặt tôi, nghiêng răng:

- Chỉ tại thằng này mà hỏng cả việc? Đồ khốn nạn! Biết bao công trình người ta mới khám phá ra vụ bí mật này, nay nó làm hỏng.

Tôi sợ xanh mắt, đứng tránh xa, không dám nói một tiếng.

Rồi cầm hờn, anh hô:

- Xuống cả! Đi theo đây!

Thật như cái máy, tôi theo sau Trinh. Trinh lò dò chui qua cửa lò và nhảy xuống một chỗ phẳng. Chúng tôi cùng xuống theo. Trinh nói:

- Tôi biết đích rằng thằng này cũng khôn, nhưng không ngoan. Trong khi bối rối, nó chưa kịp đem theo cái gì ra cả. Tìm kỹ, tất bắt được tang vật.

Tôi hỏi:

- Nó treo trên tường hay để dưới đất?

Trinh mắng:

- Ngốc, lấy gì treo mà anh bảo nó treo? Nó phải để ở dưới đất.

Tôi nhanh trí, nói:

- Coi không nổ. Đi khéo! Tìm kỹ!

Đèn bấm bật lên, lia hết chỗ nọ đến chỗ kia, ba bốn lượt. Trinh thỉnh thoảng hô để khuyến khích:

- Tìm kỹ, muốn trừ diệt hung đồ, ta hãy bắt tang vật đã.

Chúng tôi yên lặng, mỗi người một chỗ, còng lưng cúi sát mặt xuống đất mà mãi chẳng thấy một vật gì khả nghi, nên đã lấy làm chán nản.

Bỗng người con ông Nghị reo lên:

- Đây rồi!

Trinh mừng rỡ:

- Có thể chứ! Đâu?

Chúng tôi xúm lại xem, ai nấy sợ hãi.

- Đâu? Đâu?

Theo ngón tay trỏ, ngọn đèn bấm của Trinh tóe ra một tia lửa sáng như ban ngày. Tang vật đó to bằng vành khăn đàn bà, cuộn khoanh lù lù trên mặt đất thành một bãi, đầu hình búp măng, màu vàng, mà đứt đuôi là có hơi ngạt, thôi thôi...

2-10-1936

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan

www.dtv-ebook.com

Nghĩ Người Ăn Gió Năm Mưa - Dám Xa Xôi Mặt Mà Thưa Thốt Lòng

Truyện này tôi viết để tiễn cô giáo Minh, vì từ tháng Năm, chúng ta đã chẳng thấy nàng ở gần chúng ta nữa.

Mà sở dĩ tôi chép thiên này riêng ra tuy nó cũng là truyện Cô giáo Minh vì nó không liên can gì với thuyết không đoạn tuyệt của nàng. Truyện này chỉ là một đoạn tình của nàng với Nhã.

Hắn đọc giả các ngài chưa quên cái thư của Nhã viết cho Xuân, sau ngày Minh về nhà chồng, cái thư mà Minh đọc phải khóc, và bảo là "tiếng thở dài tha thiết của tấm ái tình tuyệt vọng, bài văn tế sống, thổ lộ ở tận đáy lòng của một người cay đắng vì yêu".

Cái thư ấy, tôi cần trích đăng lại, vì có nhiều chỗ dính dáng đến truyện này.

Em Xuân,

Mấy lần em viết thư trách anh độ này thưa lại thăm em hơn trước. Cái đó, anh xin chịu lỗi. Nhưng hẳn em thừa hiểu cái cố ấy rồi.

Em ạ, anh muốn quên hẳn người ấy đi. Lại nhà em, anh sợ thỉnh thoảng lại gặp mặt người ấy, rồi hình dáng người ấy, tiếng nói câu cười của người ấy gợi cho anh biết bao nỗi đau lòng.

Đã ngót hai tháng nay, nghĩa là từ ngày người ấy cưới, anh không thể viết được một bài nào cho báo nữa. Anh như người mất trí. Cái tin người ấy cưới chẳng khác gì mũi tên độc nó giết chết linh hồn anh.

Em có biết đâu rằng mấy ngày mấy đêm, anh không ăn không ngủ được. Tràng pháo cưới trưa hôm ấy, nó tan xác bao nhiêu, thì ruột gan anh bị tan tành bấy nhiêu. Nào anh có muốn trông đâu cái đoàn ô tô choáng lộn nó đưa người ấy về nhà chồng. Anh đã cố chạy vào nhà trong, nhắm mắt, bịt tai lại. Mà không hiểu làm sao, anh không thể kiên gan được mãi. Anh lại phải hé cửa ra nhìn. Thì thành linh cái xe kết hoa vừa đến trước mặt, làm anh rụng rời chân tay. Ai hay mỗi đám cưới là một vụ giết người, mà mỗi trái tim của đàn bà là một con dao nhọn.

Em Xuân ạ! Cái thư báo hỷ người ấy viết cho anh anh không rõ người ấy vô tình hay cố ý để bắt anh phải đau đớn. Anh lạng đi đến một phút, rồi ngấm nghĩa mấy dòng chữ đề phong bì đến hàng giờ. Than ôi! Cũng những nét bút mềm mại này, trước kia viết cho anh, thì anh được đọc biết bao nhiêu chuyện vui vẻ, làm anh quên cái đời sầu khổ. Mà đến bây giờ, em ơi! Nó báo tin người ấy lấy chồng! Người anh yêu lấy chồng! Khốn nạn thân anh! Thôi, thế là xong, Minh lấy chồng mất rồi, anh còn hy vọng gì nữa.

Anh không ngờ đâu, trong ít lâu nay, tạo hóa đối với anh quá nghiệt. Đầu tháng Năm, Mai phải đi xa. Cuối tháng sáu, Tuyết chết. Đến nay Minh đi lấy chồng! Thì dầu có gan sắt đá, mà ở vào cảnh quạnh hiu của buổi chợ đời chiều hôm, anh tưởng cũng héo hon, khô đét.

Anh không hiểu người ấy có biết anh thực bụng yêu người ấy hay không? Đành rằng người ấy hẳn là biết anh yêu, nhưng người ấy có biết anh đã xây đắp biết bao hy vọng với người ấy không? Anh xin thú thực với em rằng, người ấy và anh chưa hề nói hoặc viết cho nhau những tiếng "yêu". [i tình, anh muốn nó kín đáo. Anh muốn hưởng ái tình bằng trí tưởng tượng hơn rằng đem mà phô diễn nó ra. Bởi vì ai có thể phô diễn được hết cái ái tình chân thật bao giờ. Chỉ có những tiếng vô hình ấy ở tận đáy lòng mới đủ nghĩa để mô tả tấm ái tình man mác. Vì vậy người ấy với anh đã yêu nhau ngấm ngấm, mà cái ái tình ngấm ngấm, anh thấy một đôi khi nó có sức quá mạnh. Thật vậy, cứ lấy một việc con con anh đã làm cho người

ấy, cứ đoán ý tứ của những câu vụn vặt người ấy viết cho anh, cứ ngẫm nghĩa vài thứ tự tay người ấy làm để kỷ niệm cho anh mà bấy lâu anh vẫn bày trên bàn giấy, thì anh tưởng còn có nghĩa lý bằng mấy ngàn mấy vạn bài thơ vô vị của những nhà thi sĩ có biệt tài!

Than ôi! Ba năm ấy đến nay thành giấc mộng. Viết đến đây, anh lại thấy anh đàn bà mất rồi! Những giọt nước mắt rất quý của anh, anh chỉ rỏ ra để vĩnh biệt những người thân thích, mà nay sao nó chảy ra dễ dàng! Anh xin lỗi em mấy phút cảm động.

Em ạ! Người ấy lấy chồng một cách quá chóng. Từ hôm anh biết tin, đến lúc nghe tiếng pháo, tính ra vừa vắn có bốn hôm. Nếu người ấy được tấm chồng tử tế, thì anh cũng mừng, song, hỏi thăm ra, anh lại thấy nói người chồng ấy có nhiều chỗ rất đáng phàn nàn, mà nhà chồng thì lại là một nhà cổ. Anh thương hại Minh của anh ê chề. Viết đến đây, anh ngừng bút lại để ngẫm nghĩ. Kia, cái nét mặt vui tươi, cái miệng lúc nào cũng sẵn một nụ cười thẳng thắn, cái mái tóc mây, cái tay ngọc ngà mà người ấy vẫn tự nhận, vẫn còn rõ rệt ở trước mắt anh.

Nhưng mà, giá nét mặt ấy cứ vui tươi mãi, miệng ấy cứ cười nụ mãi, tóc ấy và tay ấy vẫn cứ có vẻ thần tiên mãi, thì anh rất hả lòng. Khốn nỗi, chồng con như thế, anh đây nào có thể ích kỷ mà không xót xa thay!

Anh cần phải thở dài một tiếng rõ to để trút hết những nỗi uất ức. Thì ra người ấy với anh không lấy được nhau, thật là oan. Nào ngờ đâu, tháng ngày vui có đến đây là hết. Nào ngờ đâu, đời anh, anh chỉ sống được có ba năm! Song, anh còn có thể tự hào để an ủi, là trong ba năm ấy, anh đã được hưởng hạnh phúc ba mươi năm của đời một người khác. Nhưng mà than ôi, thà rằng chẳng biết cho xong... Chứ biết nhau để phải chịu nỗi xa lìa, thì anh cho là làm người, có một trái tim dễ cảm, là một cái tội.

Anh mong quên người ấy đi mà thật không thể được. Anh đã tập cho thành thói quen, nhưng ngậm đắng nuốt cay một mình, kết cục anh phải

mang bệnh. Trước kia, khi người ấy mới cưới, chẳng tối nào anh không qua nhà người ấy một lần. Thấy cửa đóng im ỉm, anh lắng tai nghe. Vậy mà anh cũng sung sướng như lại được gần gũi người ấy. Anh thấy như được sống lại những ngày vui xưa. Nhưng mà mỗi lần anh ôn lại cuộc ân tình tuyệt vọng như thế, thì về nhà, anh nằm gí trên giường, không thể làm gì được nữa. Nhưng rồi sau anh sợ, chợt người ấy gặp anh mà như nhắc lại chuyện cũ, nên anh không vợ vãn nữa, rồi cả đến những buổi đi làm, anh cũng quyết không đi qua nhà người ấy. Trông thấy nhau làm gì! Để cho cái ái tình nó vật lộn với người đàn ông, còn hơn để nó giết người đàn bà, em ạ.

Anh đến ở nhà mới này mới có hơn hai tháng, những tướng phố đông đường rộng, thì anh vui mắt để làm việc được nhiều, chứ anh có biết đâu rằng anh bị thấy những cảnh khổ não, là cảnh người ấy lấy chồng. Thật là ông trời éo le, bắt anh phải cực nhục. Hay ông ấy muốn đầy đọa anh cho anh hiểu biết vị cay đắng của ái tình. Thà rằng anh cứ ở nhà cũ thì anh khỏi thấy gai mắt; thà rằng anh chẳng làm giấy cam đoan với chủ nhà, thì quyết dọn phắt đi đến hẳn một nơi hẻo lánh; thà rằng anh chẳng vương vịu công việc, thì anh chẳng ngại gì mà chẳng lên chỗ rừng xanh núi đỏ, làm bạn với trăng, với gió, với khe nước, với cỏ cây, để ôn lại những tháng ngày vui vầy. Nhưng mà anh đã trót sa chân lỡ bước, thì âu là anh chỉ âm thầm đành lòng mà đón những cảnh đoạn trường.

Mấy lần cuối anh gặp người ấy, không phải những lúc anh tiện tỏ tình, vả anh cũng có ý muốn tránh. Nhưng bốn con mắt cứ thỉnh thoảng vô tình gặp nhau luôn, song là những con mắt của đội trinh thám, đi dò ý tứ nhau mà thôi.

Từ nay mà đi, không biết anh có viết được nữa không. Bệnh anh tất càng ngày càng nặng. Anh chỉ biết rằng bỏ cán bút lâu, thì cầm nó khí ngại. Nhưng nếu có phải duyên văn đứt thật, thì cũng là một sự kỷ niệm êm đềm trong đời văn chương của anh, vì nó đánh một dấu rõ rệt là anh đã mất một người khuyến khích...

Nguyên ngày Minh mới đỗ ở trường Nữ sư phạm thì Nhã tuy đã viết báo Tuổi trẻ nhưng không ở hẳn trên tòa soạn Hà Nội, mà ở Yên Bái là nhà một người họ. Minh làm đơn xin bổ giáo học, theo lệ được chọn ba nơi, đáng lẽ yêu cầu ở Hà Nội và hai nơi nữa ở gần Hà Nội mới phải, vì nàng sẽ được gần mẹ. Nhưng mà không, Minh lại xin đi Yên Bái, mà chỉ một tỉnh Yên Bái thôi, lấy cớ rằng nàng thích ở mạn ngược. Nàng không dám ngỏ cho ai biết điều ước nguyện bí mật ấy. Nhưng rồi sau, có người bạn thân của Nhã làm ở Sở học chính nói chuyện ấy với Nhã, Nhã sung sướng quá đến nỗi rơm rớm nước mắt, rồi chàng xuống Hà Nội, để cảm tạ tấm lòng của Minh. Song Minh vui sướng thẹn thò, chối:

- Không, có lẽ người ta lầm với chị Minh Hoàng đấy chứ!

Thấy tính tình Minh kín đáo, Nhã mỉm cười, cảm động nhìn nàng, rồi lãng sang chuyện khác.

Nhưng không may, trời chẳng chiều người, Minh không được về Yên Bái mà lại phải bổ lên Tuyên Quang.

Rồi đó, người Tuyên Quang kể Yên Bái, tuy quan hà nhưng gang tấc, thư đi từ lại, vẫn vợ than sớm khóc chiều hôm.

Ở Tuyên Quang nửa năm, Minh không sao chịu nổi cảnh quạnh hiu ở nơi đất khách, nàng bèn xin đổi về Hà Nội.

Độc giả các ngài hẳn cũng còn nhớ bạn Minh đi Hải

Phòng khánh thành Dạ lễ viện, gặp Nhã ở ga Hải Dương lên. Hai người nói chuyện với nhau được vài câu, thì sức Nhã trông về phía tay trái một ngọn đồi cao xanh nhất, trên có lờ mờ một ngôi đền trắng. Nhã mỉm cười đau đớn, chàng nhìn ra ngoài, hỏi vẫn vợ:

- Cái quả núi cao kia, tên là gì nhỉ?

- Đó là núi Yên Phụ.

Nhã gật gù:

- Đẹp nhỉ, những rặng núi đá lô nhô kia mới thần tình làm sao!

Nhã hỏi Minh câu đó, nào có phải chàng quên tên núi, và chàng quên sao được cái kỷ niệm êm đềm với Minh! Chàng hỏi thế, chẳng qua muốn nhắc Minh nhớ những ngày vui nó qua như giấc mộng, và để bắt người con gái đã có chồng hồi tưởng đến cuộc đi chơi ngày trước của nàng với mình.

Vào khoảng cuối thu một năm trước, Nhã đã cùng Minh rủ nhau lên chơi núi Yên Phụ. Hôm ấy, trời vừa mưa vừa bão, nhưng vì đã trót hò hẹn từ trước, nên cả hai người không ai nỡ phụ lòng nhau.

Minh đi xe kéo, Nhã đi xe đạp, suốt từ sáng đến độ mười giờ trưa thì tới chân đèo. Hai người phải đi bộ trèo dốc dài chừng hai cây số. Rồi đứng trên cao, đôi bạn đưa mắt nhìn xuống, thấy dưới chân, bao la man mác, cảnh vật đắm những gió táp mưa sa. Nhã âu yếm nhìn Minh, mỉm cười, nói:

- Chỉ riêng cô với tôi mới được hưởng cảnh thần tiên, xa những nơi tranh cạnh nhỏ nhen, khổn nạn. Cô có thấy mệt không?

Minh cũng cười, đáp:

- Vui thì thấy mệt sao được. Có vất vả, nhọc nhằn mới nhớ lâu. Non Bồng nước Nhược, âu cũng thế này mà thôi, anh ạ.

- Từ thuở bé, mà có lẽ từ nay về sau, tôi không được đi chơi một cuộc nào thú như thế này nữa.

- Em cũng vậy.

Mơ màng một lát, Nhã nói:

- Bởi vì lần này là lần đầu, cô với tôi được đi chơi phong cảnh với nhau, và chúng ta chỉ là đôi bạn.

Minh hiểu ý, thở dài, lăm đăm con mắt nhìn ra chỗ xa xa mù mịt. Lúc ấy mưa đã ngớt, gió đã yên. Ánh nắng vàng dát trên thảm núi biếc, lơ thơ mấy bụi cây xanh rờn. Con sông uốn éo khúc mình, nhẹ nhàng đưa chiếc thuyền buồm nâu sẫm.

Hết chuyện tình tứ, đến chuyện văn chương, Minh nói:

- Bài từ khúc anh làm ngày độ đầu hè, thế nào nhỉ, anh thử đọc lại em nghe.

Nhã mỉm cười, bảo Minh ngồi xuống mỏm đá, rồi đọc:

Khắc khoải tiếng quyên trong bụi,

Lập lòe lửa lựu đầu tường,

Án sách lơ thơ,

Phòng văn hiu hắt,

Song hồ lọt bóng tà dương,

Biện Hòa luống những thương cho kiếp,

Tưởng kiếp văn chương cũng đoạn trường,

Lệ riêng hoài, ai thương?

Trận gió quạt cơn u uất,

Gót sen động giấc mơ màng,

Tan mác hồn xưa,

Bồi hồi mộng cũ,

Ruột tằm đòi đoạn tơ vương.

Giật mình e thẹn cùng văn tự,

Gánh nặng, đường xa, ác ngậm gương,

Trân trọng tấm can trường.

Nhã đọc xong, Minh phá ra cười, hỏi nhạo:

- Anh thấy bài ấy hay ở chỗ nào?

Nhã đùa:

- Nó hay ở chỗ tôi làm để cảm ơn cô.

Minh lắc đầu, dịu dàng nhìn Nhã:

- Nhiều câu sáo quá. Thành ra anh nhận vợ những câu của người khác, em có bằng lòng cho anh làm thơ đâu. Những câu đó không có giá trị gì. Nó chỉ kêu mà không có nghĩa. Anh phải diễn những ý riêng bằng giọng văn riêng của anh mới được.

Nhã cãi:

- Cô lay tỉnh tôi giữa lúc tôi mơ màng, tôi sức nhớ đến kiếp văn của tôi còn có người tri kỷ, thì âu là tôi cảm ơn cô và đoan xin tận tụy với nghệ thuật, để tạ lại lòng cô. Chẳng rõ nghĩa thế là gì?

Minh lắc đầu, buồn rầu, đáp:

- Em cũng hiểu thế. Nhưng anh nên để cái tâm hồn thi sĩ, để cái văn tài của anh lên trên những cái mơ mộng hão huyền. Em muốn khuyên anh nên đặt văn chương vào sự nghiệp.

Nhã giật mình thở dài. Minh nói tiếp:

- Rồi đây, em mong được cái hân hạnh là người độc giả thứ nhất của anh. Làm được bài nào, anh cứ gửi cho em xem trước. Nhưng điều em cấm anh, là anh không được làm thơ. Em xin tập làm thơ để thay anh cũng thế.

Nhã sung sướng. Bồi hồi, chàng cảm động mỉm cười với Minh.

Rồi hai người say vì cảnh đẹp, mãi vì chuyện vui, đến nỗi quên cả thì giờ, mãi đến hai giờ chiều mới nhớ đến ăn uống, và đến bốn giờ mới ra ga, đáp xe lửa về Hà Nội.

Dần dà, cuộc ái tình của Nhã và Minh cứ ngấm ngấm mà khăng khít, mặc cho xuân tàn, thu tạ, tin hồng bay tới cánh tem đi về.

Rồi khi Minh viết thư than thở với Nhã rằng mẹ nàng thụ bệnh, mà có lẽ bệnh nặng. Nhã muốn an ủi Minh, bèn nhất quyết bỏ đi nơi non cao rừng rậm đầy những thi vị đậm đà, để xuống ở hẳn dưới Hà Nội. Và nhân để đáp lại cái cảm tình đằm thắm của Minh ngày trước, Nhã bèn thuê nhà ở phố Hàng Gai.

Nhưng than ôi, nào ai hay tháng ngày qua, chẳng thương cuộc vui vầy của đôi bạn trẻ. Nhã ở nhà mới này được hai trăng có lẽ thì tiếp cái giấy báo hỷ, cái tin mừng rỡ của Minh làm cho Nhã phải đau đớn, ruột gan tan tành...

Sau cuộc chia rẽ của ái tình, Nhã không gặp Minh nữa. Chàng đau đớn quá thành ốm và theo lời thầy thuốc, chàng cần phải nghỉ việc ít lâu, tìm một nơi mát mẻ để tĩnh dưỡng tinh thần. Vì vậy, Nhã lên ở trên Tam Đảo.

Nhưng gọi là ở Tam Đảo, có phải Nhã được sống trong một tòa lâu đài lộng lẫy nào của cái xã hội trường giả đâu. Chàng ở nhờ cái nhà tranh tiêu tụy trong xóm "Trại con gái". Mà vì không viết được nhiều nữa, nên chàng sống một cách rất thiếu thốn.

Thình thoảng buồn, chàng lững thững đi bộ lên phố, thơ thần ngời phệt trên thảm cỏ, cạnh cái cầu con mảnh dẻ sơn đỏ, bắc qua hai bên bờ xanh rì của dòng suối bạc phau phau. Man mác, chàng ngắm cái cảnh vật xung quanh lờ mờ như ẩn như hiện, rồi so sánh với cuộc chơi Yên Phụ hồi nào, thấy bỗng lai bây giờ nó quạnh hiu, buồn tẻ lạ.

Hôm Minh toan đoạn tuyệt với gia đình cũ, mà Nhã không gặp, chàng bèn đến nhà một người bạn là họa sĩ, để nhờ vẽ một bức tả theo ý mình. Bức vẽ ấy, là phong cảnh vùng Yên Phụ, tươi tả trong gió táp mưa sa. Phía xa, một trái đồi cao chót vót, trên đỉnh có một nếp đền trắng xóa, xung quanh là dãy gò đất thấp lô nhô chạy dài, và rặng núi đá cần, sừng sững soi gương trên mặt làn nước xanh ngắt. Phía gần, trên bãi cỏ vàng, một người thiếu phụ ngồi chống nẹ tay trái xuống đất, hai chân duỗi thẳng. Người thiếu phụ ấy, tức là vai chính của bức họa, Nhã nhờ bạn vẽ đằng lưng, vì người ấy quay mặt vào trong, lăm đăm, mơ màng nhìn về phía Yên Phụ. Người thiếu phụ ấy, Nhã dặn kỹ bạn, là một người độ hai mươi ba tuổi, mình bầu bĩnh, gò má hơi cao một chút, và tóc thì quăn, nhưng không quăn ông ẹo lối tân thời.

Nhã cho chỉ có bức vẽ ấy mới an ủi nổi chàng, vì lúc nào chàng cũng được thấy người yêu tưởng nhớ đến cảnh cũ, tình xưa.

Khi bức họa ấy xong, Nhã rất vui sướng, vì nó được y như ý nguyện, chàng cầm bút, đề ba câu Kiều lấy mà chàng cho là rất ý nhị:

Nghĩ người ăn gió năm mưa,

Dám xa xôi mặt mà thừa thốt lòng!

Duyên em dù nổi chỉ hồng,

Rồi Nhã bình phục, và lại về Hà Nội. Xuân đến thăm anh họ, nàng ngắm bức vẽ ấy, thì hiểu ý. Thương hại Nhã, nàng hỏi vờ:

- Anh có chắc người thật, có còn như người vẽ, và có nghĩ những câu anh nghĩ hộ người ấy không?

Nhã thở dài mỉm cười chua chát, đáp:

- Con người ta nếu không có trí tưởng tượng để an ủi, thì sao có thể quên được những nỗi đau lòng. Nếu anh chắc người ấy còn như cũ, thì anh mượn vẽ tranh này làm gì!

Sắp đến giờ khánh thành Dạ lễ viện. Hai hè phố An Dương chật ních những người. Trong mỗi cái ô tô xinh xịch đi tới, người ta lại thấy những áo gấm đủ các màu, những mề đay đủ các hạng. Trên tường tòa Dạ lễ viện kiến trúc giản dị, ngọn cờ Pháp - Việt đề huề bay phấp phới. Mấy người cảnh sát Tây, Nam, trịnh trọng đi đi lại lại để giữ trật tự. Đồng hồ càng chỉ gần bốn giờ bao nhiêu, làn sóng người càng dồn dập bấy nhiêu, mà cảnh sát càng phải ra công để dẹp, để đuổi, những người xem đứng tràn xuống đường.

Trong khi ai nấy đều sợ sệt cái roi mây của các nhà chuyên trách, thì Nhã đi bộ đến, và định qua đường. Bỗng có người nắm lấy chàng, nói:

- Chớ, ông chớ sang, đội xếp họ không cho đi đâu.

Nhã nghe lời, mỉm cười quay gót lại, nhã nhận đáp:

- Cảm ơn ông có lòng tốt.

- Ông nên đi quá ra đằng kia rồi hãy qua đường...

Nhã nhìn đồng hồ, vừa lăm bắm vừa đi:

- Gần đến giờ rồi.

Nhưng tò mò chàng đứng dừng, nói:

- Ở đây canh phòng nghiêm ngặt nhỉ?

Người lạ mặt đáp:

- Phải, vừa đây, người đội xếp kia mới xử bất nhã với một người đàn bà có giấy viện mời đến dự cuộc khánh thành.

Nhã cau mặt:

- Xử bất nhã với một người đàn bà?

Một người bên cạnh nói:

- Phải, mà cái bà ấy nào phải quê mùa gì như chúng tôi.

Một người nữa khôi hài:

- Giá bà ấy mặc áo gấm thì không đến nổi.

Lại một người nữa nói:

- Không, đó là đội xếp người ta làm.

- Lầm gì đâu! Thế ông không nghe bà ta cãi lý thế nào à? Bà ấy bảo bà ấy có giấy mời, và đưa cả giấy ra, thế mà đội xếp cũng ấy bà ta một cái. Nếu không có bà cụ béo ở trong kia hét vang lên, xem có xảy ra sự xô xát to rồi không?

Nhã ngờ ngợ, hỏi:

- Bà cụ béo ấy là bà nào vậy?

- Là bà tuần Mai, mà hình như người đàn bà này là con dâu thì phải, chúng tôi thấy gọi là mợ cả.

Nhã giật mình, hỏi dồn:

- Người đàn bà ấy cao độ bằng ngần này, đi giày đỏ, răng trắng?

- Phải.

Nhã thở dài, rất thương hại Minh và căm giận người đội xếp. Chàng bồn chồn cả tâm trí, hỏi:

- Các ông thấy chuyện đầu đuôi thế nào?

- Người đàn bà ấy cũng như ông, muốn sang bên kia đường. Vừa bước được vài bước thì người đội xếp kia hùng hổ chạy lại ngăn. Người đàn bà dịu dàng nói và đưa giấy ra, thế mà cũng bị ấy một cách tàn nhẫn, đến nỗi suýt ngã. May ở trong viện có bà cụ và mấy ông ra can thiệp, người đội xếp mới để cho đi.

Nhã tức giận, trừng trừng nhìn người đội xếp. Chàng không hiểu sao Minh không đi xe ô tô với bà tuần? Đã vậy, chàng nhất quyết đi ngang phố qua trước mặt người cảnh sát ấy để thử xem người ấy có dám xử bất nhã cả với chàng, hay chỉ dám bắt nạt đàn bà yếu ớt. Chàng đi, để ngộ có phải người đội xếp giở lối dã man, thì Minh của chàng được nhẹ bớt nỗi nhục nhã, vì cũng còn có người nữa gặp cảnh nhục nhã như Minh. Chàng đi, để an ủi Minh một cách xa xôi cao thượng.

Nhã hăm hở rẽ mọi người, lễ phép nói:

- Được, các ông cứ để tôi đi.

Nói đoạn, nhác trông lên thềm viện, Nhã thấy Minh đứng ủ rũ, mắt đỏ hoe nhìn chàng, mà không biết nhìn từ bao giờ. Có lẽ nàng cũng hiểu Nhã biết chuyện xảy ra vừa rồi, nàng tỏ tay chỉ người đội xếp khi nãy, có ý khuyên chàng tránh đừng qua chỗ ấy.

Song, cái dáng bộ của Minh lại càng khuyến khích giục Nhã cứ làm theo ý đã định. Chàng vừa bước chân xuống đường, thì quả nhiên người đội

xếp ấy chạy vội lại, dang hai tay ra chắn.

Nhã mỉm cười, móc túi lấy giấy mời ra, nhưng người đội xếp bĩu môi xua:

- Không được. Ông không qua đây được.

Nhã khinh bỉ, gạt tay người kia, cứ sẵn đến. Nhưng Nhã bị người đội xếp giật ngay tay, và trợn mắt, sừng sộ:

- Tôi có phép cấm ông.

Mọi người xôn xao, ò cả lại xem Nhã hung hăng nói:

- Nhưng ông phải hiểu tôi không qua đây để đùa bỡn cùng ông.

- Phải, nếu ông đùa bỡn, thì tôi đã mời ông lên cấm.

- Thế có thực ông ngăn tôi không?

- Thực ông tưởng tôi sợ ông vì ông mặc quần áo tây hảnh. Ông làm nhà báo, tôi cũng không cần.

Nhã cười chua chát. Không đáp, chàng đẩy mạnh người đội xếp ra. Thế là hai bên giằng co nhau. Cuộc xô xát suýt thành to, nếu không có nhiều người can thiệp, và nhất là không có bà tuần và vài người trong ban trị sự ra giảng giải cho người đội xếp nghe.

Nhã vào viện, nét mặt tím bầm, hằm hằm kể lại đầu đuôi câu chuyện. Tuy Minh không nghe chàng, nhưng nàng thờ thẩn như người mất trí.

Trông thấy vậy chàng rất hời lòng. Chàng đã hy sinh danh dự để chia sẻ nỗi đau đớn với người yêu.

Cuộc khánh thành Dạ lễ viện hôm ấy không được vui vẻ. Ai nấy đều cảm giận người cảnh sát đã xử tàn nhẫn với một người đàn bà, và một người nhà báo. Cho nên sau bài diễn văn thường lệ, tiệc trà không được đậm đà. Người ta nói ít, mà chỉ nói khẽ, và toàn chuyện người cảnh sát. Không ai dǎ động gì đến việc viện cả. Nhất là Nhã, chàng ngồi cảm mặt, không uống, không ăn, mà cũng không để ý đến một việc gì.

Thấy bầu không khí nặng nề, một ông nghị viên già đứng lên, đồng dục nói như diễn thuyết:

- Thừa các cụ, thừa các quan, thừa các bà, thừa các ông, hôm nay là ngày viện ta khánh thành, các ngài nên vui vẻ lên một chút. Vậy hôm qua, tôi mới nghĩ được một bài thơ mừng viện, tôi đọc để nhờ các cụ, các quan, các bà, các ông, phủ chính hộ cho, tôi xin cảm ơn lắm lắm.

Rồi ông đọc một bài thơ tám câu, đọc một cách rất hứng thú.

Một tràng pháo tay nổi lên để hoan nghênh nhà thi sĩ.

Nhã cũng đỡ buồn, chàng ngẩng đầu lên nhìn qua một lượt. Chàng thấy Minh đang loay hoay viết bút chì vào một mảnh giấy.

Ông nghị già ngồi xuống vui vẻ, cười rung cả tập mề đay.

Bỗng ông lại đứng ngay lên, tay cầm mảnh giấy, thông thả nói:

- Thừa các cụ, thừa các quan, thừa các bà, thừa các ông, ban này tôi đọc thơ của tôi, bây giờ tôi xin đọc thơ của người khác.

Tiếng cười rì rào nổi lên ở mé đầu bàn. Ông nghị nói tiếp:

- Đây là thơ của bà Nguyễn Thu Minh...

Nhã ngẩng phắt mặt lên. Mọi người yên lặng quay đầu ngơ ngác tìm. Một cụ hỏi:

- Bà Nguyễn Thu Minh là ai?

Ngay lúc ấy, bà tuần đứng dậy, cái khối thịt đồ sộ làm rạp cả hai bà ngồi cạnh. Bà híp mắt cười, trở vào Minh.

- Thưa Nguyễn Thu Minh đây, con dâu tôi, vợ con cả nhà tôi.

Nói đoạn, bà vênh vác trở Minh. Mấy trăm mắt đổ dồn cả lại, Minh hơi đỏ mặt. Một tràng vỗ tay ran dậy cả phòng. Riêng Nhã, chàng cảm giận lạ thường. Chàng không ngờ Minh nuốt cái nhục chóng được đến thế. Chàng không ngờ chàng đã chịu một mình cái bực dọc ban nãy, mà chính chàng hứng lấy cái bực dọc, chỉ cốt cho Minh đỡ được một nửa sượng sùng. Chàng cúi gằm mặt xuống, nghiêng răng, ù tai, rồi chàng cau đôi lông mi, nhìn Minh một cách khinh bỉ. Thấy Minh hớn hở, vui tươi, chàng run lên, những toan chạy lại sỉ vả cho bõ hờn con người vô sỉ.

Ông nghị già đặng hăng, rồi nói:

- Thưa các cụ, thưa các quan, thưa các bà, thưa các ông, nghe ạ.

Người ta nói nhỏ khen với nhau:

- Thế mà còn ruột gan nghĩ ra thơ, giỏi thật!

Rồi ông nghị ê a vừa đọc vừa ngâm:

"Nghĩ người ăn gió năm mưa"

Tiếng xì xào:

- Hay!

"Dám xa xôi mặt mà thưa thốt lòng"

Một hồi vỗ tay:

- Hay!

"Duyên em dù nổi chỉ hồng, chấm, chấm, chấm, chấm" Bấm hết ạ!

Nhã choáng người như tỉnh giấc mơ màng. Chàng thốn thức, vui sướng quá. Long lanh, chàng nhìn Minh mà văng vẳng bên tai, chàng thấy người ta bẻ:

- Câu cuối không dính dáng gì đến viện, tôi chẳng hiểu sao cả!

Riêng Nhã hiểu. Chàng hiểu rằng nàng vẫn nhớ đến chàng. Chàng hiểu rằng nàng đã an ủi chàng, một cách xa xôi kín đáo. Buồn man mác, chàng thở dài, hai mắt rưng rưng, giọt lệ như chỉ chực tuôn rào ra để tạ lòng người tri kỷ...

1936

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Đàn Bà Là Giống Yếu

Sau năm năm chuyên môn khảo cứu các thứ thịt đàn ông, cái Bống đã biết đặt cái sắc đẹp của mình vào những công cuộc khai mở.

Quả tim nó chẳng phải là cái bắp thịt đỏ hồng, thoi thóp, cảm động nữa. Quả tim nó đã biến thành một gian buồng nhỏ, bọc sắt, có ống thu lôi, trong đó chứa chất biết bao nhiêu hy vọng của những anh chàng đại dật, nhìn đời qua cửa sổ nhà trường, tay cặp sách, miệng lẩm nhẩm, nhắc lại câu: Đàn bà là giống yếu.

Một hôm, trong rạp hát, giữa chốn tối tăm, nó đã mỉm cười, đem quả tim quý hóa đó, nũng nịu đặt vào lòng một quan phủ góa vợ, mà bước một bước lên chức bà lớn nghênh ngang.

Hình như trời đã đặt một cái khuôn riêng để đúc nặn các người làm bà lớn, nên chẳng mấy chốc, bà phủ đã được đúng kiểu mẫu. Chỉ riêng bộ mặt cũng đã long trọng. Người ta tưởng chiếc bánh giầy đám cưới, ở giữa đặt một quả chuối ngự, và ngay đầu quả chuối, nằm dài hai múi cà chua. Rồi khi hai múi cà chua tách ra để theo nhịp với cặp mắt híp, đưa quan ông vào chốn nát bàn, thì ai cũng phải thấy một cái hố sâu thăm thẳm, sâu như bụng dạ một người đàn bà!

Song, quan ông lại có cái hình thể khác hẳn. Vì ở người ngài cái gì cũng cong, từ cái sống mũi đến cái lưng tâm, từ cái lưng đến cách xử kiện. Tuổi đã già mà ái tình còn trẻ. Ngài mua được người ngọc ở chốn thành thị về để hầu hạ sớm khuya, thì thỏa chí lắm. Ngài quyết từ nay không chê bai những món lễ nhỏ quá, để làm sao đủ tiền cho người yêu tiêu xài vung phí.

Thường, những buổi chiều tà, khi bức màn đen lóng lánh kim cương rủ xuống để che kín vũ trụ, trong vườn hoa, trước tư thất, quan ông quan bà nhỏ to trò chuyện như một cặp nhân tình.

- Thế nào? Mai là rằm rồi, bà đã sửa soạn ra đèn chưa?

- Đã đem đầu vào làm tôi con Thánh, thì tôi quên làm sao được. À, ông này, thằng hai Chình, tôi tổng cổ nó đi rồi. Ai lại cung văn mà toét mắt, bản như ma. Lăm khi nửa giá châu, chán quá, tôi phải thẳng ngay lập tức.

- Đuổi nó đi, đến mai, lấy ai hát cho bà?

- Đã hơn nửa tháng nay, vợ lý trưởng sở tại đã cho gọi nhà phó Bái thay rồi. Thế mới gọi là cung văn chứ. Đàn ngọt, hát hay, lại nhanh nhẩu, sáng sủa. Thằng này khỏe mạnh, vạm vỡ, ăn nói có duyên, chứ chẳng hom hem như thằng chết giẫm trước đâu.

- Dễ thường tôi hom hem thế này cũng là tuồng chết giẫm nhỉ!

- Chết nổi! Ví mình với thằng cung văn, sao ông đại đột thế? Thật từ ngày về hầu hạ ông, tôi như người đi xa về tới nhà. Chẳng cần phải lâu son, gác tía, tôi mới được mãn nguyện. Đời tôi chỉ mong có hai điều: một quả tim và một túp lều tranh.

- Còn thiếu một cuộn giấy bạc nữa là ba mới đủ!

Quan ông vừa nói tiếp, vừa lá lơi cười, rồi ôm chầm lấy quan bà: Một con nhái bén bám vào một quả dưa chuột!

- Bà đừng giận nhé. Thế bà có yêu tôi không?

- Gớm nữa! Lẩn thần lẩn! Đàn ông chỉ hay bịa ra những câu hỏi để đàn bà chúng tôi phải bịa ra những câu trả lời! Có! Rồi sao nữa?

Quan ông đứng dậy, cầm tay quan bà, dắt vào nhà, đóng cửa lại, qua bậc cửa buồng, gài then kỹ lưỡng. Rồi, dưới bộ ria mép như một cái mũ nồi úp chụp lấy cái miệng chúm chím, quan để nở ra một nụ cười... móm.

- Rồi thì... Bà còn đợi gì nữa.

Quan bà ông ọ, đưa cặp mắt lờm yêu chồng, thỏ thẻ:

- Nhưng mà thế thì rét lắm.

Năm phút sau, dưới ánh đèn treo trong phòng, hiện nguyên hình bộ phận một người như hồi sơ sinh của các bà mụ nặn.

Cứ thế, những cảnh nồng nàn yêu dấu của hai linh hồn sắp nguội mỗi buổi chiều lại diễn ra, đến nỗi mấy con thạch sùng cũng phải đánh ghen mà tặc lưỡi.

Cứ thế, ngày giờ trôi đi, quan phủ say tít, không còn nghĩ lại quãng đời dĩ vãng vấy bùn của vợ nữa.

Thời gian cùng một tay vẽ những vết nhăn trên trán người đời, lại đem khăn lau xóa hết những sự xấu xa ô uế trên mặt họ, để cho ai, tới lúc chết, cũng được anh em đọc điếu văn kể công trạng và đức tính lúc còn sống.

Đến một hôm đông tố.

Mưa đổ. Gió gào. Trời lạnh buốt. Quan lớn đi bắt xóc đĩa, mãi khuya bì bõm mới về tới dinh. Bước chân vào hiên nhà tư, quan sung sướng nghĩ tới cái giường đệm bông, cái lông ấp thịt, thì lại quên hết nỗi khó nhọc xông pha. Mưa vẫn đổ. Gió vẫn gào. Cơn đông càng ngày càng dữ.

Bỗng một luồng gió đánh bật cánh cửa, tung ra ngoài một cái bóng đen, xô cái bóng nhanh tít ra phía vườn, bắn nó lăn vào quãng tối tăm mờ mịt.

Hồn vía chưa đến nổi lên mây, nên quan lớn còn có can đảm chạy ngay vào trong nhà.

Buồng bà lớn còn hé mở, có ánh sáng chiếu ra. Quan vội vã đẩy cửa vào, thì, chao ôi! Cơn gió bên ngoài không ngờ mạnh đến thế. Nó chui khe cửa, làm tung cả chăn đệm trên giường, làm xõ cả tóc bà lớn, làm tốc cả áo quần bà lớn, để lại trên tấm thân ngà ngọc có một chiếc áo sơ mi.

Bên ngoài, mưa vẫn đổ. Gió vẫn gào.

Dầu người đần độn đến đâu cũng đoán được tấn kịch vừa xảy ra trong buồng ấm cúng này, nữa là quan lớn "đèn trời soi xét".

Quan chẳng còn nghĩ nổi quần áo ướt, khuỳnh hai tay vào háng, trừng mắt nhìn vợ.

Khác hẳn những kẻ có tội, bà điềm nhiên, lên giường, quần chăn nằm ngủ.

Quan không sao ghìm được cơn thịnh nộ, áp lại gần, chỉ ngón tay dãn deo, rít lên:

- À, ra con này giỏi thực. Mà không coi ông ra gì. Văng mặt ông một tí, mà đã rước trai vào...

Bà đưa mắt nhìn ông một cách ngạo ngược, ngắt lời:

- Tiếc thay, ông biết chậm quá rồi, ông ạ. Bây giờ ông mới bắt được thì ông ngu quá. Đã hơn nửa tháng rồi kia mà!

- Mà trêu gan ông! Ông thì cho mà vào tù!

Bà ngồi nhồm dậy, nhìn chính giữa mặt ông, cười rử rượi:

- Úi chà! Dễ nhì! Xin quan lớn đừng lôi đình. Khi lắm!

- Ông thì bắt cả nhà mà xem. Nuôi ăn cho béo để giờ quê.

- Ông nuôi tôi béo? Thế tôi có trả công ông không? Bên mua, bên bán, ông có quyền gì mà hạch? Ông nên biết, cái quyền tự do của tôi, ông đã cướp mất.

- Quyền tự do của mà? To nhỉ! Ông có nhốt mà không cho mà ra ngoài đâu mà mà bảo mất tự do?

- Phải, ông chẳng đóng cửa cấm tôi đi lại, song, cái thân tôi, ông đã nhét vào bốn bức tường trát bằng giấy bạc trộn với côm, ông có biết không?

- Ai bảo mà đâm đầu vào?

- Thế ra ông không cảm ơn tôi đã cho ông biết những khoái lạc mãi kiếp ông cũng không biết à? Tôi đã mở đường mở lối cho ông đi, ông không biết còn toan giờ mặt. Đồ vô ơn!

- Con bé này thực không coi ai ra gì nữa!

- Tôi đã bảo ông rằng, tôi cho ông lợi dụng tôi để chóng được thăng, ông không hiểu, thế thì tôi cũng phải lợi dụng ông. Ở đời này, ai không thừa cơ lợi dụng là khờ.

- Gớm thật! Mà dạy ông luân lý thế phải không?

- Tôi còn dạy ông hơn nữa. Ông đừng có lôi thôi vào tôi. Này, ngay bây giờ, tôi chạy ra trại cơ, trại lệ, ngoài phố, gõ cửa nhà từng đứa mà bảo: "Dậy mà xem. Bà phủ ngủ với trai ngay bên cạnh mũi quan phủ".

- Ông cấm mà nói!

- Cấm thế nào được? Tôi chỉ bán cho ông cái phiến thịt của tôi, chứ có bán đâu cái tự do?

Câu nói bướng bỉnh làm tắc cơn thịnh nộ của quan ông.

Cái búi tóc bí mật sau gáy, giá biết cử động, chắc cũng phải xổ ra mà ngỏng lên trời, làm thành một cái dấu ngạc nhiên.

Bà lớn được thể, nói tiếp:

- Cái sung sướng của tôi chỉ là cái vỏ, cũng như chiếc áo lụa màu này, ai biết đâu gói chặt một tấm thân nát bét. Chữ "tử tế" của ông nêu lên cho mọi người, giá viết nó là "bắt bí", mà đọc là "bóp nặn" thì đúng hơn. Tôi cứ nói. Rồi tôi đi khắp chỗ quen thuộc, bạn bè với ông, báo với họ rằng: Mười mấy lần, bà phủ ngủ với trai, ngay trong buồng quan phủ.

Câu sau cùng, bà thông thả dẫn từng tiếng, nghe chùng đã có công hiệu. Ông thì như bị từng ấy nhát búa nện vào chỗ yếu, vội vã sấn lại, lấy tay bịt miệng bà:

- Có khê chứ không?

- Việc gì phải nói khê! Người ta chỉ nói khê những điều nói dối, những câu ân ái thôi. Chứ những lời nói thực, phũ phàng, thì việc gì phải nói khê.

- Nhưng bọn người nhà nó biết thì sao?

- Thì nó sẽ bảo ông là thẳng mù, thẳng ngốc.

- Nỡ nào bà để chúng nó chửi tôi?

- Tại ai? Ai giở mặt trước?

Quan ông đầu dụi:

- Trong lúc nóng nảy, nghĩ càn, bà chấp làm gì!

- Ông đã biết lỗi rồi chứ?

- Vâng, thì biết lỗi.

- Chưa xong: Ông phải chuộc lỗi mới được. Lấp mồm tôi, ông phải kiếm cái nút.

- Bằng gì nào! Bằng giấy "đỉnh" nhé?

- Không thềm!

- Bằng kim cương nhé?

- Tôi thừa rồi.

- Bằng ngọc thạch nhé?

- Tôi chẳng thiếu!

- Thế biết bằng gì bây giờ?

- Ông không đoán ra à? Ông không nhớ chủ nhật trước, đi chơi Hà Nội, tôi trở cho ông cái ô tô "Fo" mà chê: "Vợ chồng lão phủ xoàng lắm" đấy à? Ấy, nút mồm đấy.

- Chết chữa? Bà điên rồi sao? Mong những cái ấy, đào đâu ra?

- Đào trong ruột những thằng dân của ông, chứ còn ở đâu nữa! Ông quên rằng ô tô của bọn các ông chẳng phải chạy bằng ét-xăng, mà chạy bằng mồ hôi nước mắt dân đen à? Ông ngu lắm, hèn lắm!

- Chả hèn lại thua!

Nói xong, ông toan ôm lấy bà, nhưng lại bị hất ra:

- Gớm chết! ướt như chuột thế' này. Ông có ừ không đã?

- Thì ừ chứ sao?

- Được rồi. Nhưng hôm nay tôi hãy phạt ông đã. Ông để tôi một mình đêm nay. Thằng ranh ban nãy làm mình mệt lử ra... Chứ như ông ấy...

Nói xong, bà cầm tay quan ông dắt ra ngoài, đóng sập cửa lại. Bà còn văng vẳng nghe quan ông hỏi câu sau cùng:

- Groom đã. Ban nãy bà bảo mười mấy lần?

- Mười bảy lần.

Bà trả lời liều vậ. Chứ bà còn đương tưởng tượng đến cái xe hòm nó nhe bộ răng kèn sáng nhoáng ở đằng mũi, để cười, cười ông sẽ đưa bà đến chỗ phú quý vinh hoa hơn...

2-1934

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Tinh Thần Thế Dục (I)

Ông huyện đi bách bộ trên hiên công đường, có ý chờ.

Thình thoảng thấy chiếc xe lướt qua ngoài cổng, không những ông thất vọng vì không phải người ông mong gặp, mà ông còn khó chịu nữa, vì hai cái cột xây trắng xóa, cao vòi vọi, đứng ngạo nghễ bên đường cái ô tô, nó đập vào mắt ông, lại nhắc ông phải lo lắng đến việc đã làm ông mất hết cả thì giờ. Mà thì giờ của ông quan, phải biết, đấy mới đúng "thì giờ là tiền bạc".

Phải, mấy hôm nay, ông phải hoãn cuộc bắt bớ những tên nhà giàu bị tố giác có dính dấp vào vụ cướp nhà ông Hàn Diểu, ông phải đuổi cổ mấy tay đầy tớ chuyên môn đi sinh sự kiện kẻ khác. Mà sở dĩ ông bỏ biết bao dịp tốt đáng lẽ có kết quả rất hay về vật chất, cũng chỉ vì mấy thửa ruộng kia đã san phẳng rồi, và hai cái cột nợ đã xây xong rồi.

Đó là cái sân vận động, một công cuộc xã hội nhưng vô lợi. Ông dẫn lòng trông nom săn sóc đến nền thể dục, chỉ vì muốn đẹp lòng quan thống sứ. Ông làm sân vận động, mục đích để khánh thành, cũng như việc ấu trĩ viên mà ông đã tận tâm hồi mười năm về trước. Mà muốn có kết quả mỹ mãn, ông phải dùng khối óc thạo xoay việc quan để xoay lấy người thể dục. Bởi vậy, ông đã phải hạ mình ra phố huyện, vào từng nhà bọn thanh niên cắc lắc mà vốn xưa nay ông chỉ rình để trị, để vỗ vai ôn tồn dỗ dành:

- Tôi trông mong về ngài ở món thi xe đạp chạy nhanh. Hôm ấy, thế nào cũng mời ngài dự cuộc để ngày khánh thành được trọng thể.

Ông lại khuyên bọn thợ cạo rong các chợ:

- Buổi tối, lúc rỗi công việc, các ngài cứ tập nhảy đi.

Hôm ấy các quan trên về nhiều, hễ ngài nào nhảy giỏi, tất được bắt tay và ban khen.

Những lời ngọt như mía lùi ấy cũng cảm được rất nhiều "ngài", nhưng kết cục, hôm thứ năm biểu diễn cuối cùng, ông huyện rất thất vọng, vì ông thấy các "ngài" của ông rất "bệt". Các ngài ấy mới tập độ ngọt một tháng, nên không nói gì đến những món ném tạ, đá bóng, vân vân, là những cách chơi khó hay, đến cả những món rất thông thường, như xe đạp, chạy thi, họ cũng làm cho ông chán ngán.

Bởi vậy ông lo lắng. Nhất là đến chủ nhật này khánh thành sân vận động, một ngày Đại hội thể thao của toàn hạt, một ngày chua vào lịch sử thể dục của huyện ông.

Cho nên ông phải thương khẩn phái ông thừa đi Hà Nội từ hôm qua, mà giờ này, ông chắc người thuộc hạ phải về để trả lời cho ông biết kết quả của công việc.

Quả một lát sau, ông thừa đỗ xe ngoài cổng, và nhanh nhẩu đi vào, nét mặt hớn hở.

Ông huyện đoán ngay việc thành, mừng rỡ hỏi:

- Thế nào? Xong chứ?

Ông thừa đáp:

- Bấm xong.

- Ủ, tôi biết rằng chỉ thầy mới làm nổi. Thế chúng nó nhận cả rồi à?

- Vâng, về xe đạp, chắc thế nào quan lớn cũng được quan trên khen, vì trong bọn thi, có ba đứa vừa rồi đã dự cuộc chiếm giải quán quân Bắc Kỳ.

Mừng cuống, ông huyện long lanh nhìn ông thừa:

- Thế à? Tốt quá nhỉ.

- Dạ. Còn thi xe đạp phụ nữ, con đã tìm được bảy đứa.

- Chúng nó có chịu mặc quần đùi không?

- Bấm có, mà toàn những con phốp pháp, đẹp đẽ và trắng trợn.

- Phải, đó là những điều kiện tối cần. Thế môn nhảy xa?

- Có.

- Đá bóng?

- Hiện nay chưa đủ người, mà chúng nó vùi đất quá. Chúng nó bảo chúng nó cũng phải đi thuê, và nhất định ba đồng một người. Con tưởng món ấy cứ khai vào chỗ chi tiêu sâm banh, lấy ở quỹ diễn kịch cũng được.

- Ủ, thế sao thầy không nhận lời với chúng nó đi?

- Con còn hỏi ý kiến quan lớn chứ không dám tự quyết.

- Chốc nữa thầy viết giấy ngay đi nhé. Về môn nhảy sào thế nào?

- Bấm có.

- Còn gì nữa không nhỉ? Hôm nọ tôi thấy giáo Nhượng nó bảo còn những ném gì với bóng gì nữa kia mà?

- A, bấm ném tạ, ném đĩa, bóng chuyền, bóng rổ.

Ông huyện cười sảng sặc:

- Ừ phải, những tiếng rắc rối ấy thì ai nhớ được, sao mà thể dục nó lôi thôi thế! Thế thầy có nhớ tìm đứa nào về món ấy chưa?

- Bẩm đủ cả. Con bảo chúng nó về trước đây một hôm, và đã đưa cả tiền cho thuê ô tô và ăn uống rồi. Nhưng còn về môn chạy thì con không kiếm được ai. Nó đòi đắt quá, và nói rằng cái giá quan lớn định hạ lắm, họ không bỏ đi.

Ông huyện nghĩ ngợi, nhưng ông thừa nói ngay:

- Quan lớn đừng lo không có người chạy. Thế nào con cũng xin chu tất.

Ông huyện gật đầu:

- Thế nghĩa là ta hoàn toàn có thể không cần đến người trong hạt.

- Vâng.

- Phải. Chứ để chúng nó biểu diễn thì họ nhổ vào mặt mình ấy! Và lại mình nhờ chúng nó, thành ra mình mất cả uy quyền ông quan. Vì vậy, tôi mới bảo thầy triệu bọn bạn quen của thầy ở Hà Nội, vừa được hoàn toàn về mặt thể dục, vừa chẳng phải dây với những thằng đầu trâu mặt ngựa ở ngoài phố.

Ông thừa vui vẻ nói:

- Con cam đoan thế nào cuộc vận động hạt này cũng hơn những hạt khác, vì còn quan nào nghĩ việc được nhanh và tài như quan lớn. Chắc thế nào quan lớn cũng được khen.

- Rồi tôi sẽ tư xin cho thầy đạo tướng lục có công với nền thể dục. Vậy thầy nhớ kiếm người chạy nhé.

Ngày Đại hội thể thao.

Quanh sân vận động, người và cờ san sát.

Cạnh cái cổng rất hùng tráng, dăm ba ông già, râu dài, đốm bạc, mỗi ông một tấm thân rất gầy và rất nhỏ, lồng ra ngoài bằng chiếc áo lam rõ thụng và rõ to. Các ông đứng khép nép, lom khom, bên chiếc hương án trên bày lư đồng, khói trầm nghi ngút, và những đèn nến, lọ hoa. Gần đó, lọng, tàn, bát bửu, đứng sắp hàng trên cái giá gỗ. Phường bát âm thỉnh thoảng thổi dạo dăm tiếng sáo, hoặc lấy dây chiếc nhị cho ăn giọng với tiếng đàn. Lính lệ và lính cơ trong huyện đi lại một cách trịnh trọng, và trịnh trọng vút roi mây vào mặt và lưng những người dám đứng tràn ra mặt đường.

Đúng giờ.

Năm sáu chiếc ô tô tung bụi đằng xa đi lại.

Vái khom lưng.

Pháo.

Đít cua.

Mà cố nhiên quan khách làm ra dáng rất chăm chú nghe.

Rồi cuộc vận động bắt đầu. Và chốc chốc, tràng pháo tay nổi ran lên như sấm để ngạc nhiên khen các nhà lực sĩ trong nền thể dục chốn thôn quê.

Nhưng hẳn các bạn độc giả cũng như tôi, chúng ta không quá ngây thơ vỗ tay khen lỗi bịp của ông huyện. Chắc các bạn mong biết về món chạy, ông huyện và ông thừa đã mộ người ở đâu.

Lúc ấy, các lực sĩ chạy đã xếp hàng chữ nhất ở vạch vôi vẽ trên đường quanh sân vận động. Khác hẳn với các lực sĩ về môn thể thao khác, bọn này, người mặc quần đùi đen, người mặc quần đùi nâu, người nào cũng

vạm vỡ, và nhất là đen trùi trùi, mắt lơ lảo nhìn người huýt còi, chỉ rình nghe hiệu là cắm cổ làm một mạch.

Trông thấy họ sắp sửa chạy một cách chẳng khoa học tí nào - nghĩa là không khom lưng cúi xuống và hai tay chấm sát đất - thì công chúng hiểu một thể dục, nhìn nhau tùm tùm cười, ra ý chế nhạo.

Nhưng đến khi tiếng còi nổi lên, và thấy họ chạy nhanh như gió, thì ai nấy phải trở mắt nhìn theo, và lắc đầu, phục ghê gớm lắm.

Lượt thứ nhất, chia thì giờ chạy với chiều dài của quãng đường, người ta thấy rằng giá quan viên tài tử hạng nhất ở Hà Nội về thi với bọn này, ắt là thua đến cả người chạy bết một cách nhục nhã.

Họ chạy chẳng ra hàng lối gì cả, nhưng đến cái nhanh thì nghề ghê lắm. Bởi vậy, tuy nhiều phen làm người ôm bụng mà cười, nhưng cũng không dừng được những hồi vỗ tay nhiệt liệt.

Lượt thứ hai, chạy dài hơn, lực sĩ càng hăng. Họ càng cắm cổ, như khoảng cả hai căng lên vai mà chạy. Trong loáng mắt, họ đã làm được một vòng.

Nhưng bỗng một lực sĩ theo đà không kịp, trong khi vù vù chạy, ngã một cái, lộn ba vòng, rồi nằm sòng soài trên mặt cỏ.

Lập tức, những vị trong ban trị sự và khán giả hâm mộ thể thao từ Hà Nội về xem, xúm cả lại người bị nạn đương nằm bất tỉnh.

Họ để lực sĩ nằm ngửa, duỗi thẳng tứ chi, rồi người nắn căng, người nắn mình, và vận động hai cánh tay để bắt hô hấp. Họ hết sức chữa chạy cho lực sĩ lai tinh, và cách chữa chuyên môn giản dị ấy rất có công hiệu. Một lát, lực sĩ mở đôi mắt, trước lò đờ, sau tinh thần dần.

Lúc lực sĩ đã nhận rõ ràng rằng những người xúm quanh mình đang hết lòng chữa cho mình ấy, toàn là người vào hạng các ông, ăn mặc quần áo tây rất sang trọng, thì không hiểu sao, lực sĩ co một chân. Nhưng một người nói giọng thân mật đầy tinh thần thể dục:

- Anh nằm yên, chớ cựa.

Rồi ngẩng lên, người ấy giục các bạn:

- Kia, các anh nấn cho anh ấy nữa đi.

Nhưng lực sĩ co thêm một chân nữa và rất tự nhiên, vùng cả hai tay rồi cựa mình, và sau hết lực sĩ ngồi nhóm dậy. Người ta ép lực sĩ nằm yên lặng, nhưng lực sĩ nhìn lại mọi người, rồi gãi tai lễ phép đáp:

- Bấm các quan, mặc con ạ.

Thì ra lực sĩ là tay chạy nhà nghề ở phố huyện, đã bao năm chạy hộ hai, ba người và một gánh hàng ketch sù, mà lực sĩ cũng vẫn kéo nhanh như thường, chẳng coi thấm vào cóc đầu cả.

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Tinh Thần Thể Dục (II)

Có lính huyện mang trát quan về làng:

Quan tri huyện, huyện X.X. sức hường lý xã Ngũ Vọng tuân cứ.

Nay thừa lệnh Tỉnh đường, ngày 19 Mars này, tức 29 tháng Giêng An Nam, tại sân vận động huyện có cuộc đá bóng thi, nhiều chiến tướng đá rất hay, mọi nhẽ.

Vậy sức các thầy phải thông báo cho dân làng biết và phải thân dẫn đủ một trăm người, đúng mười hai giờ trưa đến xem, không được khiếm diện.

Những người đã cắt đi dự cuộc khánh thành sân thể dục tháng trước, thì lần này được miễn.

Ai có mặt tại sân vận động cũng phải ăn mặc tử tế, đi đứng nghiêm chỉnh, và phải vỗ tay luôn luôn, vì hôm ấy có nhiều quan khách.

Làng Ngũ Vọng lại phải có năm lá cờ, sẵn sàng từ 10 giờ sáng.

Việc này tuy là việc thể dục, nhưng các thầy không được coi thường, nếu không tuân lệnh sẽ bị cửu.

Nay sức.

Lê Thăng

Anh Mịch nhăn nhó, nói:

- Lạy ông, ông làm phúc tha cho con, mai con phải đi làm trừ nợ cho ông nghị, kẻo ông ấy đánh chết.

Ông lý cau mặt, lắc đầu, giơ roi song to bằng cái ngón chân lên trời, dậm dọ:

- Kệ mày, theo lệnh quan, tao chiếu số đình, thì lần này đến lượt mày rồi.

- Cản cở con lạy ông trăm nghìn mớ lạy, ông mà bắt con đi thì ông nghị ghét con, cả nhà con khổ.

- Thì mày hẹn làm ngày khác với ông ấy, không được à?

- Đối với ông nghị, con là chỗ đầy tớ, con sợ lắm. Con không dám nói sai lời, vì là chỗ con nhờ vả quanh năm. Nếu không, vợ con con chết đói.

- Chết đói hay chết no, tao đây không biết, nhưng giấy quan đã sức, tao cứ phép tao làm. Đứa nào không tuân, để quan gắt, tao trình thì rũ tù.

- Lạy ông, ông thương phận nào con nhờ phận ấy.

- Mặc kệ chúng bay, tao thương chúng bay, nhưng ai thương tao. Hôm ấy mày mà không đi, tao sai tuần đến gõ cổ lại, đừng kêu.

Bác Phô gái, dịu dàng, đặt cành cau lên bàn, ngồi xõm ở xó cửa, gãi tai, nói với ông lý:

- Lạy thầy, nhà con thì chưa cất cơ, mấy lại sợ thầy mắng chửi, nên không dám đến kêu. Lạy thầy, quyền phép trong tay thầy, thầy tha cho nhà con, đừng bắt nhà con đi xem đá bóng vội.

- Ồ, việc quan không phải như chuyện đàn bà của các chị!

- Thì lạy thầy, thế này, làng ta thì đông, thầy cắt ai không được. Tại nhà con ốm yếu, nên xin thầy hoãn cho đến lượt sau.

- Ốm gần chết cũng phải đi. Lệnh quan như thế. Ai cũng lấy có ốm yếu mà không đi thì người ta đá bóng cho chó xem à?

- Thưa thầy, giá nhà con khỏe khoản, thì nhà con chẳng dám kêu. Nhưng, thưa thầy, từ đây lên huyện, những chín cây-lô-mếch, sợ nhà con đi nắng thì cảm, rồi phải lại thì oan gia.

- Đây không biết, mà đây cũng không nghe đâu. Vợ chồng thu xếp với nhau thế nào, đây mặc kệ!

- Thưa, hay con nghỉ buổi chợ để đi thay nhà con có được không ạ?

- Không! Phải là đàn ông kia! Chứ nữ nhân ngoại tộc, ai kể.

Người đàn bà thở dài:

- Thế thì con biết làm thế nào được!

Bà cụ phó Bình, mắt kèm nhèm, vừa nói, vừa cười rất vô duyên:

- Thì lòng thành, ông lý cứ nhận đi cho cháu. Cháu hôm ấy không bận đi ăn cưới thì cháu cũng xin vâng. Cháu đã thuê thằng Sang đi thay cho cháu cũng thế'. Ông ngờ đi là được.

- Thế ngộ quan biết, có chết tôi không!

- Quan đếm đủ đầu người là xong, chứ ai xem thẻ mà ông sợ.

- Tôi nhận lễ của con bà mà tôi lo lắng. Việc quan nào phải việc chơi.

- Thì cũng như ông làm phúc ấy mà lì.

- Nhưng thằng Sang có khăn áo tử tế, hay lại mặc như thằng ăn mày ấy.

- Ông không phải lo việc ấy. Nó đã dạm mượn được đủ cả rồi. Cháu mặc cả và đã khoán đủ với nó như thế.

Ông lý nhăn mặt, nhặt ba hào, bỏ túi:

- Làm việc mà cứ gặp phải những người như con bà, thì tôi đến chết mất.

- Thì ông không cho phép cháu ở nhà, cháu phải thuê người khác đi thay cũng thế chứ gì.

- Thế đến gà gáy hôm 29, bà phải bảo thằng Sang chực sẵn ở đình, tôi dẫn đi.

- Ấy, ông cho nó cơm nước thông thả đã chứ. Đá bóng ít ra ba bốn giờ chiều mới bắt đầu kia mà. Tôi tưởng mười hai giờ ở nhà đi cũng vừa. Buổi sáng, tôi còn mượn nó cuốc mảnh vườn.

- Ba bốn giờ chiều mới bắt đầu, nhưng quan bắt đến huyện từ mười hai giờ trưa. Để ngài điếm. Mà quan sức mười hai giờ, thì mình phải đến từ mười một giờ cho sớm sửa. Và lại, tôi còn phải mang cờ lên lúc mười giờ, thì chả đi từ năm sáu giờ thì đi vào lúc nào? Cho nên, mọi người phải chờ tôi ở đình từ gà gáy.

- Thế thì sớm quá.

Ông lý gất:

- Tôi không lôi thôi. Bà không bằng lòng thế, thì tôi cứ bắt đích danh con bà. Mặc kệ!

Bà phó sợ hãi:

- Không, lệnh ông thì thế nào tôi chả phải nghe. Là tôi nói chuyện thế đấy chứ.

- Mấy lì bao nhiêu người đều phải thế, chứ riêng gì bà.

Bà bảo thằng Sang năm cơm từ chiều hôm trước, chứ sáng hôm ấy dậy mới thôi thì không kịp đâu.

- Vâng.

Ngay từ sáng tờ mờ hôm 29, ở sân đình làng Ngũ Vọng, đã có tiếng ông lý quát tháo om sòm:

- Thiếu những mười tám thằng kia à? Tuần đâu, đến tận nhà chúng nó, lôi cổ chúng nó ra đây. Chứ đã hẹn đi lại còn định chuồn phỏm!

Sau tiếng dạ ran, những ngọn đuốc linh tinh kéo đi các ngả. Ông lý dặn theo, tiếng oang oang:

- Hễ đứa nào láo, cứ đánh sặc tiết chúng nó ra, tội vạ ông chịu. Mẹ bố chúng nó! Việc quan thế này có chết cha người ta không! Chúng bay gô cổ cả, giải cho được ra đây cho ông!

Lại một tiếng dạ nữa, giữa những tiếng chó rống dậy.

Ngọn lửa đỏ như nổi lênh bênh trong biển sương mù.

Thì đại khái cái cảnh diễn ra như thế này:

Hai người tuần, một người cầm đuốc, một người cầm tay thước, đập cửa vào nhà thằng Cò. Sau khi tìm sục khắp gian ngoài, buồng trong, không thấy một ai, họ xuống bếp, chọc tay thước vào cột gio và bồ trấu. Rồi họ lùng ra mé sau nhà. Cũng vô hiệu.

Nhưng bỗng có tiếng trẻ khóc thét lên, thì hai anh tuần mới khám phá ra chỗ người trốn: Thằng Cò nằm ẹp với con ở cạnh đồng rơm, phủ lên mình đầy rơm.

Nó bị lôi ra ngoài. Nó van lạy:

- Lạy các bác, các bác cho tôi ở nhà làm ăn.
- Sao anh đã hẹn với ông lý, lại không đi, để ông ấy chửi địa lên kia kìa.
- Tôi đi thì tôi mất cả ngày, mà mất buổi làm thì tôi với cháu nhịn đói.
- Tôi không biết!
- Mấy lị tôi không mượn đâu được quần áo.
- Không biết! Anh ra đình mà kêu với ông lý.

Thằng bé con nhắm nghiền mắt, ôm chặt lấy bố. Nó sợ quá, không khóc được nữa. Thằng Cò chưa kịp trả lời, đã bị lôi xềnh xệch đi.

Cuộc săn dù ráo riết đến đâu cũng không sao tróc đủ một trăm người phải đi xem đá bóng. Dăm sáu anh khôn ngoan, đã kéo đến ngủ nhờ nhà khác, hoặc làng khác. Họ làm như lánh nạn.

Khi thấy đã chậm giờ, ông lý trưởng nghiêng răng nói:

- Chúng nó ngu như lợn. Người ta cho xem đá bóng chứ ai làm gì mà cũng phải bắt. Rồi quan thấy không đủ số, lại chửi ông không tận tâm.

Rồi ông ra lệnh:

- Chín mươi tư thằng ở đây, xếp hàng năm lại, đi cho đều bước. Tuần chúng bay phải kèm chung quanh giúp tao. Đứa nào mà bỏ trốn về thì ông

bảo.

Đoạn ông lo lắng, đi cuối cùng, mắt nhanh nhẹn để coi cẩn thận như tù binh.

- Mẹ bố chúng nó, cho đi xem đá bóng chứ ai giết chết mà phải trốn như trốn giặc!

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Thịt Người Chết

Vì mới chết lần này là lần đầu, nên anh Xích chưa có lịch duyệt về khoản ấy.

Thực vậy, nếu chết ở tỉnh, thì ai láu, nên chọn vào đêm thứ sáu. Như thế, vợ con có vừa vắn thì giờ để cáo phó lên báo. Và đến chủ nhật, cất đám, có đủ các cụ, các quan, các ông, các bà, thân bằng cố hữu đi đưa đông. Ở nhà quê, nếu chết vì tai nạn, người khôn ngoan bao giờ cũng tránh ngày chủ nhật hoặc ngày lễ, thì sự khám xét, tổng táng mới mong chóng được.

Nhưng khốn nỗi, xưa nay, không ai chết đến lần thứ hai để được bài học kinh nghiệm về cách chết. Vì vậy, vẫn có nhiều người chết một cách ngờ nghệch.

Nhất là anh Xích, một anh dân quê vô học, nên càng ngu dại nữa. Anh đã vô lý mà chết đuối ngay vào đêm thứ bảy vừa rồi.

Nguyên cha anh, ông Cửu, thầu của làng cái đầm sen ngay giáp lũy tre. Đến mùa này hoa nở, ông phải làm chòi nhỏ ở giữa đầm, hai bố con cắt lượt nhau ra ngủ đó để canh.

Chiều hôm ấy, anh Xích ra đánh chén ở đình, say bí tỉ. Đến sẩm tối, anh vừa về đến nhà, đã bị ông Cửu giục mang điếu và gói ra chòi.

Anh lao đao đi. Rồi không hiểu sao, sáng sớm hôm sau, không thấy về. Và đến độ tám giờ, xác anh đã nổi lên, trôi lênh bênh vào gần bờ.

Người ta đoán nhiều cố về cái chết này. Nhưng tựu trung, chỉ hai thuyết có thể hợp lý được:

Một là anh Xích vì say quá, loạn choạng chớ thúng, bị ngã vào chỗ sâu.

Hai là đương đêm anh ngủ mê, vô ý chựa, đến nổi lăn tòm xuống nước.

Chứ những tiếng đồn anh ta tự tử vì việc gia đình, hoặc bị kẻ thù đánh chết đều không thể tin được.

Hương lý tò mò, hỏi dò hai bên hàng xóm nhà ông Cửu, xem hôm trước hai cha con có to tiếng gì với nhau không. Họ cố ý nhận xét rất kỹ lưỡng cái thân người xấu số. Nhưng không ai tìm ra được một chứng cứ gì khả nghi. Và khi được tin dữ con ông Cửu bị nạn, cả làng ra tận bờ đầm xem. Ai cũng phàn nàn, thương tiếc người con trai tử tế, hiền lành. Và trông cái xác chết còng queo ngâm dưới nước, đổ ai cầm lòng cho đặng.

Bà Cửu tru lăn tẻo lộn, mấy lần toan nhảy tòm xuống ôm lấy con. Nhưng bà bị người ta giữ lại. Trong lúc như điên cuồng, bà chửi cả ông lý trưởng không cho bà vớt anh Xích lên, để đặt trên bờ. Bởi vì bà mếu máo và chắp tay lạy lạy để mọi người và nói:

- Nó đau lòng lắm, các ông các bà ơi!

Nhưng người ta khuyên:

- Để quan về khám, làm biên bản xong, bà muốn làm ma to cỡ lớn thế nào mặc bà. Chứ bây giờ, bà đừng nên đụng đến anh ấy. Ngộ để anh ấy lên bờ, rồi mình mấy xây xước chẳng hạn, thì quan nào cho chôn? Và chết đuối, sao nằm trên bờ được?

Bà Cửu không tin, gắt:

- Không cho chôn thì quan giữ làm gì?

- Giữ để chờ đốc tờ về khám. Như thế, lại lâu ra.

Bà nghe hiểu, xỉ mũi, lau nước mắt, và ngồi xồm cạnh cái quan tài rỗng không, dưới bóng cây, đành lòng chờ đợi.

Bà mong được phép chôn con như con mong mẹ về chợ. Người nhà bà lên huyện trình quan ngay từ sáng, nhưng đến bây giờ, không hiểu tại sao, chưa thấy về. Đường lên huyện không xa, chẳng rõ vì sao lại có sự chậm chạp thế này được.

Nhưng một giờ. Lại hai giờ. Lại ba giờ.

Bà Cứu không còn sức và nước mắt để chờ, để khóc nữa. Bà hết đứng lại đi loanh quanh, không dám trông chỗ con nằm.

Rồi bà ngồi xồm xuống đất, gục mặt vào đầu gối để nghe ngóng. Bà đợi một hiệu còi ô tô của quan. Những lúc có tiếng xay lúa ù ù, bà khấp khởi lắng tai, và thở dài vì mừng hụt.

Mặt trời chói lọi, rọi tia lửa xuống đất.

Thầy anh Xích bắt đầu đổi khác. Chân tay co quắp hơn.

Tóc lửa tỏa như món rế bèo Nhật Bản.

Gió hiu hiu. Làn sóng dập dờn liếm vào thân anh kêu óc ách. Anh rập rình như nằm trên giường lò xo.

Rồi tự nhiên, cái xác lật ngửa lên. Con người trước kia hiền lành là thế, nay biến thành con bò thui: bụng phình to má phình to, mặt phình to. Đôi mắt híp lại, như bị kéo dài ra tận mang tai. Tứ chi rúm rỏ. Ai trông thấy bộ dạng nhăn nhó, dọ nạt của người chết, mà khỏi rợn tóc gáy được?

Từ lúc ấy, người thân thích đến thăm thưa dần. Rồi sau hết, không ai dám lại gần đấy nữa. Những khách đi đường, vì vô ý hoặc bất đắc dĩ phải qua, đều che nón, ngậm miệng, và đến chỗ xa, rùng mình một cái mới nhờ toèn toẹt.

Ông Cửu ở nhà để chờ quan về khám, cũng chẳng kém nóng ruột. Ông như chết một nửa người mà vẫn phải tiếp khách đến hỏi thăm mỗi lúc một đông. Ông chỉ muốn được yên, để nằm nhoài ra mà kêu gào, vật vã cho hả nỗi phụ tử tình thâm. Ông lại lo lắng, không hiểu vợ ông ngồi ngoài bờ đằm, có ai canh giữ cẩn thận, hay lại chẳng nén nỗi lòng thương, mà liều mình quá, thì ông thêm một nỗi ân hận nữa suốt đời.

Họ hàng chạy đến mỗi người giúp một việc. Người bày ở dưới nhà ngang một bàn thờ cón con, lấp láy có đôi nến trắng. Người lược may đồ khâm liệm và xé khăn cho lũ em.

Rồi đến khi được biết rằng là ngày chủ nhật, cả buổi hầu sáng, quan không ra công đường, vì đêm trước ngài nhảy đằm trên tỉnh, ba bốn giờ sáng mới về, và đến chiều, công huyện đóng, vì là ngày nghỉ; thì ở nhà ông Cửu trợn mắt, kêu rú lên một tiếng, và ở cạnh lũy tre, bà Cửu ngã vật xuống đất, ngất đi đến năm phút đồng hồ.

Cả làng phải chờ.

Họ hàng sắp sửa việc ma chay xong, ai nấy về nhà, để chờ sáng hôm sau lại đến làm giúp. Người không thân thích lại bắt đầu công việc như cũ, chờ lúc kèn trống nổi lên thì đưa anh Xích ra đồng. Ông Cửu cho người vực bà Cửu về. Hai vợ chồng già nằm chết gí ở hai giường, chờ cuộc khám xét của quan phụ mẫu. Tử thi chờ chôn, mỗi lúc một trương to, dập dềnh cạnh cái quan tài ngoác miệng chờ việc. Cảnh vật im ả như cũng chờ để nghe ngóng tin. Ánh nắng cứ lẳng lặng rọi xuống. Cây cối mệt nhọc, càng gục lả.

Nhưng giữa nơi yên lặng, chìm đắm trong sự buồn thảm ấy, có một chỗ đầy vẻ hoạt động. Ngay ở quãng tử thi mà người đồng loại kinh tởm khi nhìn thấy, hoặc ghê sợ khi đến gần, thì những loài vật khác giống tỏ vẻ âu yếm, thiết tha lạ lùng. Dưới nước, lũ cá mương vui vẻ, nô giỡn với nhau, chui vào kẽ vách, lỗ tai, đớp thật nhanh, rồi chạy nhào biến mất. Rồi lại đớp. Rồi lại chạy. Trên không, vo ve đàn ruồi nặng, rú nhau đập đen kịt vào mặt mũi, chân tay, mái miết hút chất đồ ăn bổ. Thỉnh thoảng, chiếc lá tre vàng vắn vèo từ trên đầm bổ xuống, làm động cuộc kiếm ăn đang bình yên, thì vò một tiếng, lũ ruồi nặng bay tán đi. Nhưng khoảnh khắc, lại bậ vào, làm thành những quầng đen trên tấm xác xám ngoét.

Rồi buổi chiều, một mùi nồng nồng, hăng hăng đã bay thoang thoang đến được chỗ xa. Trên ngọn tre, xào xạc tiếng cánh bay, con quạ đen cố quặp hai chân vào một cành ẻo lả, vẩy đuôi để giữ thăng bằng cho vững chãi, rồi chao đôi mắt thèm thườn xuống mồi. Rồi một con nữa cụp cánh, đập ở cành cây khác, lên tiếng khàn khàn gọi nhau. Chẳng mấy chốc, hai ba con nữa bay lại.

Một con vỗ cánh, bay sà xuống trước, đứng lên bụng thây người để thám hiểm. Thấy được bình yên, cả lũ theo nhau, mổ rĩa từng nơi một.

Như thế, anh Xích vô tình là ân nhân của đàn cá, ruồi, nặng, quạ. Chân tay vẫn co quắp như dọa, mặt mũi vẫn nhăn nhó như nhát, nhưng anh vẫn bị rĩa, bị hút, bị đớp như thường.

Thịt người chết, ai hay cũng là món đồ ăn quý hóa.

Cho đến tận chín giờ sáng hôm sau, còi ô tô đằng xa bỗng thét vánh.

Đàn quạ hết vía, vừa bay vừa kêu xa xả. Lũ ruồi nặng, hốt hoảng, vội trốn cho xa. Đàn cá mương thấy nguy, lộn nhào mỗi con chui vào một xó.

Thì lúc ấy, trên bờ đầm, quan huyện tư pháp là một, cụ lục sự là hai, cậu lính lệ là ba, cùng trịnh trọng làm việc, và cùng trịnh trọng khạc nhổ.

Cậu lệ cầm gậy, lật đi lật lại tử thi. Quan và nha ghé mắt xem xét từng li từng tí và biên chép. Hương lý, vợ chồng ông Cửu, cùng họ hàng, người làng, ai nấy khoanh tay im lặng, nuốt đờm, nhìn chăm chặp vào xác chết. Người thở dài. Người lau nước mắt.

Khám nghiệm xong, quan truyền lính đuổi cả người tò mò ra xa. Và trước cảnh thương tâm, ngài ôn tồn hỏi ông Cửu:

- Cái đầm này mỗi năm anh kiếm lợi cả cá lẫn hoa có được đến dăm trăm không?

Thấy quan hỏi câu phiếm, không dính dáng gì đến vụ chết đuối, ông Cửu đành phải đáp:

- Dạ.

- Anh cấy hai mươi mấy mẫu?

- Lạy quan lớn, hai mươi hai mẫu.

Quan gật gù:

- Thôi được, để cho anh biết rằng tôi rõ gia tư nhà anh lắm. Còn việc khám xét hôm nay, thì tôi không thể cho chôn ngay được. Vì tôi xét trong người tên Xích, có nhiều vết khả nghi. Tôi phải bấm tình xin đốc tờ về khám cho cẩn thận.

Ông Cửu như sét đánh, run cầm cập, nhả nhó kêu:

- Lạy quan lớn...

Ông huyện lắc đầu:

- Nó bị bức tử. Phải có đốc tờ mổ xẻ xác nó ra mới rõ được.

Bỗng một tiếng tru lên, bà Cửu ôm mặt, lạnh lạnh khóc:

- Ối con ơi!

Tiếng khóc của người mẹ trước thi hài đứa con chết đuối đã trương, làm ai cũng phải cảm động. Nhưng trái lại, nó không làm chuyển nét mặt của quan tư pháp. Đến đây, ông là đại biểu cho pháp luật. Ông đã từ người bằng thịt bằng xương biến thành pho tượng bằng sắt đá lạnh lùng.

Vật đã là sắt là đá, tất không thể cảm được những tiếng khóc ẻo lả của người mẹ mất con, hoặc những tiếng kêu nài mềm yếu của người cha oan uổng. Cảm được sắt đá, duy chỉ có một vật. Vật ấy cố nhiên phải rắn, tuy chẳng được rắn bằng sắt, cũng phải rắn hơn đá. Mà vật rắn ấy, nhà ông Cửu không thiếu. Nó làm bằng loài bạc.

Thấy ông huyện lặng nhìn tử thi đương xông lên một mùi khảm lăm lăm, ông Cửu nào nuốt nói:

- Xin rước quan về nhà nghỉ cho khỏi nắng.

Ông huyện chẳng biết vô tình hay cố ý, lấy tay xua ruồi, và khạc nhổ, rồi đáp:

- Ừ, kéo ở đây tằm lằm. Nó đã trương to, mà ruồi, nhặng, cá, quạ cứ sán vào. Lại còn phải phơi nắng, đợi thầy thuốc mổ xẻ nữa, thì biết bao giờ mới được chôn!

Rồi vừa đi, ngài vừa bảo ông lục sự:

- Đích là một án mạng, chứ không đúng như những lời trình trong giấy đầu.

Ông Cửu tiến lên gần, nhỏ nhẹ thưa:

- Lạy quan lớn, còn vong hồn con con kia. Nếu có thể nào, con cam chịu tội trước cửa quan lớn. Xin quan lớn cho con mai táng, con xin hậu tạ quan lớn.

Quan quay lại, nhìn ông Cửu bằng đôi mắt dịu dàng của một người có trái tim dễ cảm. Ngài hỏi:

- Anh định tạ tôi bao nhiêu?

- Lạy quan lớn, con xin khẩn một nén.

Quan cười:

- Anh phải biết cứ tiền dầu xăng khứ hồi ô tô tôi về đây cũng đáng một nén rồi.

Ông lục sự đi rảo căng lên, nói:

- Bẩm quan lớn, việc này to chứ chẳng phải vừa.

Rồi ông cau mặt, trách ông Cửu:

- Cơ nghiệp anh như thế, mà anh muốn chôn ngay con anh, anh không tạ ơn quan nổi một bách hay sao?

Rồi luôn mồm, ông thưa với ông huyện:

- Bẩm quan lớn, nghề dân ta họ vẫn ngu dại làm vậy, muốn chạy việc, lại cứ muốn không mất tiền.

Ông Cửu nhăn nhó, nói khẽ với ông Lục:

- Nhờ cụ bẩm với quan hộ, một bách thì tôi không sao lo được. Tôi xin tạ một nửa.

Ông lục xoa tay và trợn mắt, như ngăn cản một câu nói đại dột:

- Chết! Anh nói mới dễ nghe sao!

Rồi ghé tai ông Cửu, ông thăm thì:

- Này, chỗ thân, đảng này cam đoan xin hộ cho bằng được. Nhưng ít ra anh cũng lo lấy bát thập, còn thập nguyên, cho đảng này ăn với chứ?

Ông Cửu cũng thăm thì:

- Khốn nhưng hiện nay không có đủ.

- Thì hãy cứ hứa đi, mai kia lên tã sau cũng được kia mà. Đảng này nhận cho. Chứ anh đang tâm để con anh thế được à?

Ông Cửu yên lặng, thở dài.

Quay lại phía sau, ông thấy vợ ông đương lăn lộn. Ông không thể cầm được nước mắt, vội vàng mặc cả mấy câu nữa, rồi bằng lòng khẩn quan bảy mươi đồng.

Và một giờ sau, lữ ruồi, lữ nhặng, lữ cá, lữ quạ tiếc ngấn ngờ.

Chúng có biết đâu rằng quan huyện tư pháp đã tranh mất món mồi ngon của chúng.

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Giá Ai Cho Cháu Một Hào

Người lính khố xanh bước lên toa, đứng lại, nhìn xem chỗ ghế nào rộng để ngồi, rồi dắt theo một thằng bé con bé loắt choắt đi đến. Cái xích sắt, một đầu người ấy cầm, một đầu buộc vào cổ tay thằng bé, nó vồng xuống và đưa đi đưa lại, kêu xúng xoảng. Người lính ra dáng mệt nhọc, bỏ nón để lên đầu gối, trật khăn khoảng vào cánh tay, tựa đầu vào thành toa, rồi đưa cả cái xích cho kẻ bị xích cầm. Tội nhân vo gọn dây sắt và thu tất cả vào bụng, rồi phủ vạt áo lên trên cổ tay.

Hành khách yên lặng nhìn, ghê tởm hoặc sợ hãi, như nhìn một kẻ đại gian ác. Người ta còn ghê tởm và sợ hãi hơn nữa, vì thằng đại gian ác này lại bé nhỏ, mới độ mười lăm, mười sáu tuổi là cùng.

Mặt nó già cỗi, đen đui và nhăn nheo, làm cho hai con mắt nó trắng dã và khoằm khoằm như mắt vọ. Những thứ nó mặc, nếu lấy tên sẵn của cổ nhân đặt ra mà gọi là quần và áo, thì không đúng tí nào.

Cái che khoảng trên thì là một mảnh vải to cũ kỹ vừa rộng vừa ngắn, trước kia không rõ đã dùng để làm gì. Cái che khoảng dưới thì bằng không biết có phải vải hay không, nhưng chắc chắn nó là di tích của một chiếc yếm đầm. Cả hai thứ đều rách bươm, mà chỗ nào rách cũng to, nên phải nút riu lại với nhau, hoặc buộc bằng lạt. Bởi vậy, người ta có thể đếm trong mình nó từng cái mụn lở, từng cái xương sườn.

Xe lửa chạy được một ga. Bỗng một bà hỏi người lính:

- Thằng bé nó tội gì thế, ông?

- Nó không có tội gì cả, nhưng nó đi ăn mày, nên bị giải về nguyên quán.

Bấy giờ mọi người mới nhìn kẻ không gian ác bằng những con mắt thương hại. Bà ta cau mặt, hỏi:

- Thế các ông không cho nó đi xin để kiếm ăn à?

Người lính mỉm cười, đáp:

- Nào phải tôi không cho nó đi kiếm ăn. Quan trên cắt tôi giải nó đi, thì tôi tuân lệnh, có thể thôi.

Bà hành khách thấy câu nói có lý, thì mỉm cười, rồi ngẫm nghĩa thẳng bé:

- Ủ, nó không đui mù què quặt mà cũng đi ăn mày. Chỉ lười quen xác.

Người lính gật đầu, đáp:

- Vâng, vả nó làm cho tỉnh thành, phố xá mất cả vẻ đẹp đi, bà ạ.

Mọi người đưa mắt nhìn thân hình thẳng bé và những mảnh xơ xác bọc nó, khiến nó cúi đầu, ngượng nghịu.

Rồi người đàn bà khuyên thẳng bé:

- Về chỗ quê hương, thì nên kiếm việc mà ăn mà làm, tội gì ăn xin cho nó khổ, hở anh? Mà cái nghề đi ăn xin, nếu không có ai cho, thì dễ sinh ra làm càn, đâm đi ăn cắp, ăn trộm. Rồi làm điều ác quen tay, có ngày thì ăn cướp, giết người, tù tội đấy, anh ạ.

Thằng bé con thờ dài, đáp:

- Thưa bà bảo cũng phải, nhưng cháu chả biết được rồi ngày sau cháu thế nào. Cháu bị giải về nguyên quán lần này là lần thứ hai.

- Là lần thứ hai? Sao anh không chịu ở nhà, lại đại dột lần mò đi như thế? Ở chỗ quê hương, có họ hàng làng xóm, thỉnh thoảng người ta thương tình, giúp đỡ, chẳng hơn ra thiên hạ, một thân một mình sao?

- Thưa bà, cháu có muốn đi đâu. Nguyên thầy u cháu chết sớm, để cháu lại cho cậu cháu nuôi, ở trên Lạng Sơn kia.

- Thế quê anh ở đâu?

- Cháu quê ở làng Đồng Hải, về tỉnh Thái Bình. Nhưng từ bé, cháu chưa về làng bao giờ, vì thầy u cháu lên làm ăn trên Lạng đã đến hơn hai mươi năm nay.

- Thế cậu anh làm nghề gì?

- Cậu cháu làm ruộng, nhưng nghèo lắm, mà cũng mới chết mấy tháng nay.

Bà ta chép miệng, thương hại:

- Khốn nạn! Bởi thế anh mới phải lang thang?

- Vâng, thưa bà, thì cậu cháu lúc sống, ruộng làm nhờ, nhà ở nhờ, thì hẳn lúc cậu cháu chết, cháu bị đuổi đi.

- Sao anh không xin ở lại làm với người ta?

- Có, nhưng ông ấy bảo còn bé, chưa biết làm gì.

- Thì xin ở làm thằng nhỏ vậy.

- Thưa bà, cháu có muốn đi ăn mày đâu. Cháu có tính lười biếng đâu. Cháu cũng biết kiếp ăn bám vào người ta thì chả chắc tí nào, vả lại nhục lắm. Nhưng cháu cố xin ông chủ việc gì, ông ta cũng không dùng. Ông ta bảo có đủ người rồi.

Cho nên cháu không được ở nhà ấy nữa.

- Sao ở tỉnh Lạng, thiếu gì người, thiếu gì nhà, anh không xin việc mà làm?

- Thưa có, nhưng ai cũng chê cháu gầy gò, yếu đuối. Có người đã nuôi cháu hai hôm, lại cho cháu ra ngay, bảo rằng cháu không biết việc và nhất là vì cháu bơ vơ, không có ai chắc chắn dẫn lại, nên người ta không thể tin được.

Bà hành khách thở dài. Thăng bé nói tiếp:

- Mà giá cháu có quần áo lành lặn, thì còn có người tin, chứ ăn mặc rách rưới thế này, ai cũng nghi là ăn cắp. Cháu lang thang một ngày không có gì ăn, bất đắc dĩ, cháu mới phải ngửa tay đi xin đồng trinh, bát cháo. Một lần, may quá, cháu gặp một người bạn của cậu cháu khi trước. Cháu kể tình cảnh với bác ấy, bác ấy thương tình, hẹn rằng hai hôm nữa là phiên chợ Kỳ Lừa, bác ấy ra tỉnh bán hàng, bác ấy sẽ dặt việc cho mà làm ở nhà quen. Và nếu không được, thì bác ấy cho vay tiền mà làm vốn.

- Ồ, thế sao anh không theo về ngay nhà bác ấy ở làm thằng nhỏ cho bác ấy có tiện không?

Thăng khốn nạn mỉm cười, đáp:

- Thưa bà, bác ấy có sung sướng gì hơn cậu cháu đâu? Nghĩa là bác ấy cũng nghèo khổ như hạng cháu thôi. Tại bác ấy thương cháu, nên mới tính như thế. Mà cái vốn của bác ấy gọi là cho cháu vay, nó độ một vài hào là cùng. Bác ấy xui cháu mua đôi nôi hông mà gánh nước thuê, hoặc sắm cái

ấm và mấy cái bát mà đi bán nước vối. Vâng, thưa bà, có vốn thì khỏi cách kiếm ăn, mà cháu quyết rằng nếu cháu có một hào vốn, một hào vốn thôi, thì cháu có thể no suốt đời được. Thật thế, giá lúc ấy bác ấy cho cháu vay ngay một hào, hay giá ai cho cháu một hào, thì không bao giờ cháu chịu đi ăn mày đến nổi lần trước phải bắt và giải về nguyên quán.

- Thế là vì đi ăn mày, anh mới bị bắt đấy?

- Vâng, chứ cháu có tội gì, mà lần này cũng thế. Lần trước cũng một ông quyền giải cháu đi, từ Lạng Sơn về Thái Bình, mất hai ngày.

Bà ta nghĩ một lát, rồi đáp:

- Ủ, đường đất ấy, đi hai ngày là phải.

Người lính nói thêm:

- Hai ngày thì hấp tấp mệt nhọc quá.

- Các ông đi thế này, Nhà nước cho chi tiêu ra làm sao?

Người lính vuốt mái tóc, ngồi thẳng lại, đáp:

- Chúng tôi mỗi ngày được hai hào phụ cấp. Cái chuyển người lính đi đưa thẳng này lần trước ấy, thế là bốn ngày, vì còn lượt về, vị chi là tám hào.

Bà ta gật đầu:

- Phải, hai suất hành lý từ Lạng đi Thái và một suất từ Thái về Lạng nữa chứ? Mỗi suất một lượt bao nhiêu tiền, hở ông?

Người lính lắc đầu, đáp:

- Tôi chưa đi đường Lạng Sơn bao giờ, nhưng một người về đến Thái, mất tất cả độ chừng hai đồng trở lại.

Người đàn bà ngạc nhiên, trợn mắt, nói:

- Thế ra những năm sáu đồng kia đấy? À, mà lại còn tiền ăn đường của thằng bé này nữa nhì. Thế tất cả là đi, cho là năm đồng tiền tàu, với lại tám hào lính, với lại, mỗi ngày tiền ăn của nó bao nhiêu hở ông?

- Hào sáu.

Bà ta lẩm bẩm:

- Là đi năm đồng tám, với ba hào hai, tất cả sáu đồng một hào hai.

Thằng bé trố mắt, ngăn người ra để nghe. Người lính lại tiếp:

- Rồi còn từ tỉnh về huyện, cũng một người lính nữa giải nó chứ.

- Ồ, phải, lại hai hào một ngày nữa.

Thằng bé con nói:

- Từ Thái về huyện cháu có ô tô, bốn hào một lượt.

- Thế hai vé đi, một vé về, mất đồng hai, với hai hào, với sáu hào, là một đồng năm hào sáu. Tất cả là bảy đồng sáu hào tám.

- Thế đến huyện rồi sao nữa, hở ông?

Người lính đáp:

- Cũng có lính giải nó về làng, giao cho lý trưởng. Nhưng quãng này thì lý trưởng phải cung đốn cơm rượu cho lính.

Thằng bé nói:

- Thừa bà, người ta đưa cháu về làng, giao cho ông lý, nhưng ông lý khai rằng không biết cháu là đứa nào, vì trong sổ làng không có tên cháu.

- Thế thì làm thế nào?

- Nhưng ông lý cũng cứ phải nhận cháu, vì quan bắt thế. Ông ấy nuôi cơm cháu mấy hôm, nghe chừng xót ruột, nên lại đuổi cháu đi. Vì thế, cháu lại lang thang lần nữa. Giá bấy giờ ai cấp cho cháu một hào vốn, thì cháu chẳng phải đi đến đâu. Cho nên cháu phải xin ăn hết nơi này đến nơi khác, bị nhục nhã đủ trăm chiều. Rồi được độ một tuần lễ, khi lạc đến một tỉnh mà cháu không biết là tỉnh gì, thì cháu lại bị bắt và bị đuổi về làng cháu như lần trước.

Bà ta ái ngại:

- Rồi ông lý lại không nhận, và phải nuôi báo cô anh, thì ông ấy lại đuổi đi?

Thằng bé thở dài, không đáp. Người lính cau mặt:

- Thực nó làm tốn kém cho Nhà nước. Mỗi bận thế này, còn phải mất bao nhiêu giấy má vì nó nữa chứ. Nào bên tòa Sứ, nào bên sở Tuần, nào bên sở Cấm, nào rồi lại về huyện, về làng. Mà khi bắt được nó, vì chờ nhiều chữ ký quá, nên ít ra cũng phải nuôi nó một hôm, rồi mới giải nó đi được.

Người đàn bà nói:

- Thế ra tính tròn thì lần trước Nhà nước đã mất tám đồng bạc về nó. Lại còn lần này, rồi biết đâu, còn những lần sau nữa.

Người lính gật đầu, nhìn thằng bé đang nghĩ ngợi, rồi đáp:

- Mà khi bắt được một đứa ăn mày, Nhà nước chỉ có phép giải nó về nguyên quán mà thôi.

Bà hành khách lắc đầu, bảo thằng bé:

- Đấy, anh coi, anh nên kiếm việc mà làm, không nên đi ăn mày nữa. Thà rằng anh đến tuổi, mỗi năm đã đóng cho Nhà nước hai đồng rưỡi thuế thân, chứ hiện nay, cứ mỗi bận anh bị giải như thế, Nhà nước phải tốn về anh bảy tám đồng bạc, mà Nhà nước có được lợi lộc gì đâu?

Thằng bé khốn nạn nghe chừng hiểu thấu bài tính và kinh ngạc về món tiền kia, nên nó ngậm ngùi, khâm phục câu khuyên bảo rất phải lẽ của người đàn bà tử tế. Nó đáp:

- Vâng, thưa bà, nhưng giá ai làm phúc cho cháu một hào, một hào thôi, thì đâu đến nỗi cháu phải đi ăn mày, mà Nhà nước cũng chẳng phải tốn kém như thế!

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Sáng, Chị Phu Mỏ

Rửa xong bát đĩa, Sáng cầm đèn hoa kỳ vào buồng đặt trên mặt hòm, rồi mở màn, bảo mẹ:

- Bu ở nhà, con đi đặng này một tí nhé.

Bà già như đã đoán được ý con, cửa mình năm quay mặt ra ngoài, rên rí, nói:

- Thôi, con ạ, không thuốc thang gì nữa đâu. Đừng đi vay mượn, rồi lại mắc nợ. Bu đã qua cầu ấy, bu sợ lắm.

Sáng thở dài, sờ lên đầu mẹ, rồi nhăn nhó, nói:

- Thế này mà bu cứ không chịu uống thuốc. Bu sốt nặng hơn ban trưa đây mà.

- Tại bu đắp nhiều chăn đấy. Cứ để vậy, rồi khỏi. Bu không muốn để nợ cho con đâu.

- Bu đừng tiếc tiền. Hôm kia, hôm kia, bu uống luôn hai chén, nên đã gần khỏi. Giá bu cứ để con đi xoay xỏa, lấy tiền cân hai chén nữa, thì chắc hôm nay cất cơn rồi.

Mẹ Sáng cảm động, lắc đầu, nắm lấy tay con:

- Bu thấy tình cảnh nhà thế này, bu chả muốn thuốc thang tí nào cả. Uống chén nào vào mồm, đeo nợ chén ấy, thì uống làm gì.

- Nợ thì rồi giả, chứ có ăn không uống không của ai mà bu ngại. Vả lại con giật tạm của các chị ấy, chứ có vay của ông cai Nhã đâu.

- Mà nói dối. Bu lại không rõ tất cả các phu phen làm ở mỏ này hay sao. Ai thừa tiêu cho mà giật mượn được. Thầy mà ngày xưa làm ở đây hơn hai mươi năm, thật là ăn tiêu vắt cổ chà ra nước, thế mà lúc bị sập lò chết đi, còn để lại món nợ, giả mãi mới hết.

Sáng thờ dài, đáp:

- Bu để yên con nói cho mà nghe. Có phải con hỏi mượn một người đâu, mà bu chắc rằng không có. Con vay mỗi chỗ một ít, cho nên dễ, bu ạ.

- Thế rồi lấy gì mà giả?

- Rồi kỳ lương này, con trang trải thế nào cũng xong. Bu cứ yên tâm.

Bà già lắc đầu, thương hại con, hốt hển thờ:

- Tao bảo mà cứ không nghe. Vừa trưa hôm nay, tao thấy mà bàn nhau với chị Nhân là vay ông cai Nhã kia mà. Nợ ai, chứ nợ lão ấy thì khổ đấy, con ạ.

- Con biết rồi. Con đã bảo con không vay ông ấy đâu mà.

- Nhưng mà cũng không vay đâu cả. Liệu mà nghỉ ngơi, rồi đi ngủ, sáng mai còn đi làm.

Rồi bà than thở một mình:

- Hai hôm nay, gạo đã phải đi vay rồi, bây giờ lại còn cắt thuốc cho mẹ. Nhục quá, nghèo ơi là nghèo!

Bỗng hai dòng lệ ứa ra, làm ngập đuôi mắt, rồi từ từ chảy xuống mang tai, bà nằm quay vào trong, thở những hơi dài thốt thiết.

Sáng buồn rầu, nói:

- Bu cứ uống thử thêm hai chén nữa. Bởi vì, nếu tiếc tiền, rồi sốt nặng hơn, thì làm thế nào!

Mẹ Sáng đập tay gắt:

- Đấy, tao kê mày. Mày khó bảo quá!

- Được, bu cứ kê con.

Nói đoạn, Sáng thu dọn trong nhà, hạ các liếp cửa xuống, vắn nhỏ đèn lại, rồi lách ra đường.

Cũng giờ ấy, cai Nhã chờ cho các ký lục trên nhà giấy về hết, mới vào báo cho chủ Nhì biết tin mừng:

- Thưa ông, tối hôm nay, xơi cơm xong, ông có bận việc gì không?

- Không, anh muốn gì?

Nhã ghé gần lại, ti hí đôi mắt lơnh, nói nhỏ:

- Cái con bé xưa nay ông vẫn ước ao, tối nay, tôi sẽ dắt vào cho ông.

Ông chủ tươi cười, vuốt vãnh bộ râu ngược lên, rồi khoanh tay trên bàn, hất hàm hỏi:

- Con bé nào thế nhỉ?

- Con bé tên là Sáng, vẫn ngồi bên cạnh bà già ở đầu phía tay trái nhà máy ấy mà. Chẳng có lần ông khen nó đẹp là gì.

Ông chủ chột nghĩ ra, gật gật, đáp:

- Phải, tôi nhớ ra rồi, cái con bé có bộ ngực to bằng ngần này ấy chứ gì?

Hai thầy trò nhìn nhau, cười híp mắt. Nhã nói:

- Chính đấy, tôi vẫn bảo nó là vì ông nhân từ, thương đến ngày xưa cha nó chết về công việc của sở, nên mới ban ơn cho nó vào làm.

- Thế rồi sao?

- Tôi xem ý nó, thì nó không như những đứa khác. Nghĩa là nó không nhí nhảnh, dễ dãi đâu.

- Thế bây giờ?

- Bây giờ là tôi làm ơn cho nó.

- Anh làm ơn cho nó?

- Phải, vì mẹ nó ốm.

- Sao?

- Để tôi nói hầu ông nghe. Ban nãy nó tìm tôi, hỏi vay tôi mấy đồng bạc mua thuốc cho mẹ. Xin ông biết rằng lần này là lần đầu mà nó nhờ tôi về tiền nong.

- Thế nó phong lưu à?

- Không, ông tính làm phu đủ ăn là may lắm, chứ còn thừa thãi sao được. Giá nó không vì mẹ ốm, phải tiêu bất thường và vay loanh quanh bạn hữu không được, thì chưa khi nào nó chịu nói với tôi.

- Đó là sự thực, hay nó tìm dịp đến gần anh?

- Tôi mong đó là nó nói dối, thì cách hành động của tôi mới có kết quả. Nhưng, thưa ông, mẹ nó ốm thực.

- Thế anh bảo nó thế nào?

- Tôi bảo nó là tôi không có sẵn, nhưng tôi có thể đưa nó đến mượn tiền ông. Nó sợ ông, không dám đi, nhưng tôi đã cắt nghĩa cho nó nghe rồi.

Ông chủ cười, khen:

- Tốt lắm.

- Phải, dịp tốt đến cho ông trong khi bà về Hà Nội. Tối nay, tôi sẽ lên đây. Nhưng điều cần nhất, là ông nên xử trí cho khéo, kéo con bé ấy tai quái và liều lĩnh lắm.

- Không ngại.

- Tôi nên dặn trước ông thế, vì con Sáng này không như những con trước tôi dắt đến cho ông đâu.

- Được rồi. Tôi cảm ơn anh.

Khoảng hơn tám giờ tối, Sáng lo lắng, theo cai Nhã đi trên con đường bò quanh sườn đồi, lên nhà chủ. Chị chẳng biết việc vay tiền chủ có kết quả gì không. Chị liều mà nghe lời Nhã, theo vào chủ để vay tiền. Chị chỉ mong mẹ chị có thuốc uống. Chị biết Nhã vẫn dắt gái đến cho chủ, thì rồi đây, thế nào chị cũng bị mang tiếng. Song, chị chỉ cốt lương tâm biết mà thôi.

Đến cổng, Nhã tặc lưỡi, nói:

- Nghề thế, chị nghe chưa, mình đi làm thì phải chiều ý chủ. Tôi thấy chị cứ khùng khỉnh với người trên, như thế không nên.

- Thì cụ bảo cháu làm thế nào?

-Ồ, cái đó chị nghĩ thì ra chứ. Giá như chị năng đi lại với chủ, có phải lần này chị chả phải nhờ đến tôi mới vay được chủ hay không.

Sáng hiểu ý, không đáp. Chị nhìn xuống chân đồi, chỗ tối om, có những mái nhà tranh xám, là xóm thợ thuyền.

Tới thêm, Nhã bảo:

- Chị chờ đây, tôi vào nói trước đã.

Sáng đứng lại, thở mạnh một cái:

- Chào! Mệt! Giá cụ lên một mình nói hộ cháu cũng được, cháu đỡ phải leo dốc.

Sáng đứng một mình, ngắm cái nhà cao lồng lộng. Chị lạy trời cho chủ bằng lòng cho chị vay lương. Một lát, Nhã vui vẻ ra, vẫy Sáng:

- Được rồi. Chủ bảo chị vào mà ký nhận lấy tiền.

Sáng mừng rỡ, trống ngực nổi mạnh:

- Thế cụ vào với cháu chứ?

- Không cần!

Sáng ngần ngại, rồi nói:

- Cụ chờ cháu ở đây nhé.

Cai Nhã trợn đôi mắt trắng dã, gắt:

- Có mau lên không, bắt ông ấy chờ à?

Sáng vừa vào, ông chủ đã làm ngay như mọi bận. Ông đến cửa, vặn khóa, bỏ thìa vào túi, và nhăn nhở cười, ôm thốc lấy người con gái. Không

nếp tẻ gì cả. Bởi vì ông yên trí là hạng này chỉ là những vật cho ông tiêu khiển khi vắng vợ. Họ với ông cách nhau một vực một trời, thì nói chuyện làm gì cho mất thì giờ. Ông là chủ kia mà, cần gì phải tán tỉnh lồi thồi.

Nhưng lần này khác. Bỗng ông bị cưỡng kịch liệt.

Sáng quẩn quại trong cánh tay ông, kêu to:

- Ô hay, ông này mới hay chứ! Tôi vay ông tiền mua thuốc cho bu tôi, sao ông lại làm thế này?

Ông chủ không hiểu tiếng, nên mặc kệ. Hai bắp tay ông nổi lên, ông hết sức ghì chặt lấy Sáng, và ghé môi vào má chị. Sáng càng giãy giụa. Chị giận, mặt đỏ bừng bừng. Chị hết sức chống cự lại con quỷ dâm dục. Rồi biết mình yếu hơn, chị nắm được râu ông ta, rút mạnh, và kêu to hơn, rồi gầm lên:

- Ối giời ơi! Ông buông tôi ra!

Nhưng đầu tóc chị xoắn rũ rượi. Mà ông chủ vẫn nói những tiếng bằng giọng dỗ dành. Người ông ta nóng ran, mồ hôi mướt ra. Và vì thế, hai cánh tay trơn như phết mỡ.

Sáng thở hồng hộc. Máu hăng chị sôi lên sùng sục. Chị quào mặt ông chủ, và luồn tuột được đầu ra ngoài. Song, nhanh như chớp, ông chủ lại vồ ngay được chị, làm chị ngã dúi xuống, bị cả sức nặng của cây thịt vạm vỡ nằm đè lên trên.

Biết thế nguy, Sáng hết sức lăn lộn một chập nữa. Chị đạp chân, cựa tay:

- Ông buông tôi ra! Ông đều lắm! Tôi tự tử bây giờ!

Song, cuộc vật lộn càng hăng hái. Gần đạt đến đích, ông chủ không tha.

Độ năm phút sau, khi hết hơi sức, và biết rằng không thể cưỡng hơn được nữa, chị mới quyết liệt. Chị đã không khỏe để trừ âm thần, thì chị đành hủy hoại thân chị để lánh nạn. Chị bèn giơ mười đầu ngón tay cấu mạnh vào cổ họng. Rồi nhăn nhó, chị nằm sóng soài, mệt lử.

Ông chủ thấy tấn tình kịch biến thành bi kịch, vội vàng buông người con gái khó bảo ra, và đứng dậy.

Sáng thở hổn hển rồi im lìm.

Ông ta vắt hai tay ra sau, lặng ngắm Sáng. Lúc bấy giờ, ông ta có thể làm gì Sáng cũng được. Song, ông ta đứng yên.

Có lẽ ông ta động tâm, ông ta lau mồ hôi trán, giặt khục tay và thở dài.

Hình như lòng nhân đạo trở về với ông ta.

Ông ta lắc đầu, vẻ mặt hối hận, lấy hai tay lật Sáng lại. Một tiếng rên rĩ làm ông thương hại kẻ yếu hèn.

Trong buồng yên lặng.

Nghĩ ngợi một lát, chòng chọc nhìn Sáng, bỗng ông ta móc túi, lấy ví. Rồi lẳng lặng, ông ta mở ví, thọc bàn tay vào trong ngăn. Giơ ra ánh đèn, ông tìm và bóc tờ giấy bạc năm đồng.

Nhưng vừa lúc ấy, Sáng cựa một cái, rồi ngồi nhồm dậy, thở, hai tay tựa xuống gạch.

Chị không chết, mà cũng chẳng làm sao cả.

Ông chủ vẫn nhìn chị. Ông đã bớt sợ. Và do đó, bớt thương hại. Bàn tay ông ta vẫn để nguyên trong ngăn ví.

Trong khi ấy, Sáng không dám nhìn ông. Mặt tái xanh, chị quăn dỗi món tóc, nhặt chiếc khăn rơi, rồi vội vàng đứng dậy ra phía cửa sổ, trèo qua tường và nhảy phắt ra ngoài.

Và cũng trong khi ấy, ông chủ tươi tỉnh, rút bàn tay ra, gấp ví lại, và bỏ vào túi. Ông nhìn theo Sáng, nét mặt mừng rỡ.

Ông mừng rỡ, chẳng phải thấy Sáng vẫn lành mạnh như thường.

Ông mừng rỡ là vì đỡ mất toi món tiền suýt nữa vô cơ đền vết thương cho con bé bướng bỉnh.

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Chính Sách Thân Dân

Từ chánh phó tổng đến thư ký, thủ quỹ trong hạt X.X., ai ai cũng lấy làm nghi kỵ tờ thông sức số 57, ngày 29 tháng Giêng, của quan huyện Lê Thăng. Người ta bàn tán mãi, song, không ai rõ ý quan ra làm sao. Người ta hỏi dò ông thừa, cậu nho, nhưng bọn này cũng trả lời một cách rất mập mờ:

- Thế là chính sách thân dân của ngài chứ gì! Mặt trận Bình dân mà li.

Giấy sức ấy như thế này:

X.X ngày 29 tháng Giêng 193...

Quan tri huyện huyện X.X., thông sức các chánh phó tổng cùng hương lý các xã tuân cứ. Từ ngày bản chức về trị nhậm hạt X.X, thấy các thầy hết lòng cùng bản chức trông nom sự trị an, đê điều, thuế má, v.v. bản chức lấy làm cảm động lắm. Vậy bản chức thành thực có lời khen ngợi và mong rằng từ nay các thầy cứ tận tâm về nghĩa vụ thế mãi.

Nhưng muốn cho tình quan dân được khăng khít thêm nhiều, và muốn thi hành chính sách thân dân mà bản chức vẫn theo đuổi từ ngày xuất chính, bản chức không những phải quý nể người sống, mà nên thương tiếc đến cả người chẳng may quá cố, trong khi đang làm việc cho dân.

Vậy từ nay trong hạt các thầy, mỗi khi có ai bất hạnh qua đời, trên từ hàng chánh phó tổng, dưới đến thư ký, thủ quỹ, không cứ là tạ thế vì bốn phận hay vì bệnh già, các thầy đều phải cáo phó cho bản chức biết để bản chức được dự đưa người thuộc hạ đến chỗ ở cuối cùng.

Bản chức thiết nghĩ khi sinh thời, mỗi người gánh vác một việc dân, việc nước, thì mỗi người có một nhiệm vụ khác nhau. Người nhiệm vụ to, người nhiệm vụ nhỏ. Cho nên bản chức là người trên mà các thầy là phận dưới. Nhưng một khi đã không ở cõi đời nữa, thì bốn phận người sống là phải kính trọng linh hồn người chết. Cho nên bản chức cần phải chào biệt một người giúp việc đã qua đời, đó là bốn phận riêng của bản chức.

Vậy các thầy nên đọc kỹ tờ sức này để hiểu ý bản chức, và từ nay cứ thế mà thi hành.

Nay sức LÊ THĂNG

Vậy có gì là khó hiểu? Bao nhiêu ý kiến thân dân sống, trọng dân chết, nó rõ rệt cả ra trên từng ấy dòng, việc chi phải ngờ mà bàn với tán?

Nhưng khốn thay, dân chẳng tin như thế' cho. Đối với lời nói ngọt ngào của quan phụ mẫu này, người ta sợ như gà phải cáo. Trước kia, người ta đã bị nhiều vố cay đắng vì những lời ngọt ngào như thế rồi. Cho nên bây giờ người ta phải chờ cơ hội xảy ra - một cơ hội chẳng ai mong có, vì nó là sự chết - để xem việc làm, mới có thể chứng thực cho lời nói được.

Dịp tốt để thí nghiệm chẳng phải chờ lâu.

Và dân chẳng phải nghĩ ngợi nữa.

Ông thủ quỹ làng An Đạo đã thở hơi cuối cùng.

Lập tức, không những chức dịch làng ấy đi trình quan, mà đến chánh phó tổng cũng lên tận huyện để cáo phó.

Và quan hện sẽ về An Đạo từ chiều hôm trước để sáng hôm sau, kịp đưa người thiệt phận ra đồng. Ngai ngai dậy sớm. Đường đất từ huyện về An Đạo thì xa. Vả tang gia đã ấn định đúng bảy giờ thì chuyên cữu.

Lúc ấy, trong nhà ông thủ quỹ, tiếng khóc cạnh linh sàng đương xen lẫn với tiếng cãi lý nhau quanh mâm rượu, thì bỗng có người báo quan đến.

Chà chà! Một tin quan trọng làm sao!

Hiếu chủ vội vàng mũ gậy ra đón tận đầu ngõ, cúi rạp xuống để chào. Và trong nhà, khách ăn chạy tán mát, đứng ngấp ngó ở sau tấm giại. Những mâm cỗ ăn dở bị khênh đi, tẩu thoát xuống dưới bếp. Người nhà quét tước và thu xếp vội vàng các chỗ cho sạch mắt.

Quan xuống xe, thông thả tiến vào. Ngài đứng ở sân, ôn tồn nói vài câu chia buồn. Hiếu chủ cảm tạ, mời ngài đến nghỉ ở nhà ông lý cho tỉnh mịch. Tang gia đã điều đình trước với ông lý dọn dẹp sẵn căn buồng và bày biện cho lịch sự. Ông lý vừa được cảm tình với hiếu chủ, vừa được hân hạnh đón quan mà không phí tổn gì, nên bằng lòng ngay.

Đến chỗ nghỉ chân, quan rửa mặt, uống nước xong, thì vừa vào lúc lên đèn.

Một mâm cỗ chững chạc đã từ nhà đám khênh đến, đặt ở phản giữa. Hiếu chủ cung kính rước quan chứng giám tấm lòng thành. Quan gật, tụt giày ban ra, lên giường, ngồi xếp bằng tròn chính giữa.

Những ai có diễm phúc ngồi hầu cơm quan, đã được xếp đặt trước cả rồi. Quan rất vừa lòng, trò chuyện rất vui vẻ, thân mật.

Ăn xong, theo thường lệ, phải có cuộc mua vui. Chẳng lẽ quan ngồi chuyện suông với chức dịch cho đến khi ngài buồn ngủ? Cho nên, ông chánh tổng đứng dậy, gãi tai nói:

- Bẩm quan lớn, xin phép quan lớn cho chúng con được hầu canh tổ tôm.

Quan cười, đáp dở đùa dở thực:

- Tôi không mang tiền đi.

- Bẩm xin có ạ.

- Ủ, thế thì đánh một lát cho đỡ buồn, chứ bây giờ thì ai ngủ được.

Canh bài ấy đánh ba hội. Quan ít ù lắm. Bởi vậy, ông chánh tổng phải giữ lời hứa. Và nếu ông không biết điều mà góp cho quan, thì quan cũng đã hất hàm để giao hện rồi:

- Thật nhé, thầy góp cho tôi nhé.

Sáng hôm sau, quan dậy sớm, khăn áo chỉnh tề, đi bộ đến nhà tang. Ngài trịnh trọng theo cữu. Cạnh ngài, có người che ô hầu. Và xung quanh ngài, tuần làng nghiêm chỉnh, cầm roi dẹp đường. Bất cứ ai, dù trẻ con đi xem, hay người quen kẻ thuộc, hay cả đến họ hàng bà con người chết, mà vô ý sán lại gần, là bị vụt liền.

Nhờ có quan, đám ma thêm vẻ long trọng. Các chức dịch hàng tổng và những làng gần An Đạo, không thiếu một mặt nào. Mà người ta đến đây để quan trông thấy hơn là để đưa người bạn đến chỗ ngủ ngàn năm.

Cả vùng, ai thấy quan đi đưa đám một người thuộc hạ quèn, cũng lấy làm cảm động. Người ta khen ông thủ quỹ tốt số. Mà thực, giá ông này có khôn thiêng mà nhìn thấy sau linh cữu mình, một vị đeo thẻ bài ngà lưng thừng đi một cách nghiêm trang, thì có lẽ sung sướng quá đến nỗi sống lại mất.

Đám ma đến huyệt. Tiếng khóc nổi lên như ri. Ai cầm lòng cho đậu, trong những phút đau đớn này! Đàn bà lăn xả vào quan tài, vật mình mẩy. Đàn ông mếu máo, còng lưng xuống mà khóc. Nhưng trước khi dòng áo quan xuống hố, quan bảo thầy chánh tổng bắt mọi người phải im.

Lệnh trên đưa ra, mấy anh tuần giơ roi vào vợ con người chết, quát:

- Im, không được khóc, quan truyền thế.

Mọi người không dám thút thít.

Quan bước đến trước huyệt, ngài móc túi lấy mảnh giấy, giơ lên và đọc.

Nhưng buồn quá, ngài đọc tiếng Pháp. Cho nên, cố nhiên, cả người chết lẫn người sống, không ai hiểu ngài nói gì.

Người thông minh, bảo đó là ngài đọc đít cua. Người mê tín, bảo đó là ngài tụng kinh. Những người dốt đặc, còn phải nghe con cháu khấn bằng chữ Nho, thì biết đâu, ông thủ quỹ chẳng nghe hiểu điều văn tiếng Pháp?

Đọc xong, ngài lăm đăm đứng lặng, rồi cúi đầu một cái, đoạn lui ra. Cả nhà tang chủ đổ xô lại, lễ tạ. Rồi ngài lên xe để về huyện. Ngài vẫy thầy chánh tổng lại gần, dặn nhỏ:

- Nay, xe này tôi thuê khứ hồi một đồng, thầy liệu bảo họ trang trải mà trả nhé.

Rồi tặc lưỡi, ngài nói thêm:

- Mà tiền góp tổ tôm cho tôi hôm qua, thầy cũng nên bảo họ biết, tội gì mình chịu!

Chuyện này chỉ nhạt có thể. Nhưng hình như nó là chuyện thực. Bởi nó là chuyện thực, nên ông huyện Lê Thăng phải chịu trách nhiệm về phương diện nghệ thuật của văn chương.

Song, ta cũng nên phục ông Lê đã khéo nghĩ được những hành vi cho có vẻ tiểu thuyết. Ông là nhà tiểu thuyết rất tự nhiên và rất có tài.

Bây giờ, ở vùng ông cai trị, người ta còn đợi mua vui bằng nhiều tác phẩm sống của ông. Nhưng có một điều buồn cho thuộc hạ ông, là không

những họ sợ sống, mà họ cũng sợ cả chết nữa. Họ sợ để khổ cho con cháu, vì quan lại cứ về đưa ma!

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Hai Cái Bụng

Hôm nay thì nó lả đi rồi. Tai nó ù. Mắt nó lóa. Nó nằm vật ở lề đường. Miệng nó há hốc ra mà thờ.

Bởi vì, cũng như hôm qua, và cũng như hôm kia, hôm nọ, nó đã đi lang thang hết chỗ này đến chỗ nọ, mà chẳng kiếm được tí cháo lưng hồ.

Nó?

Nó là sự đói khát, kinh tởm, kết thành hình.

Nó có một cái sọ đếm được tóc. Không biết một thứ bệnh gì hương hỏa của cha mẹ đã làm cho cả da chỗ ấy nhăn thín, bóng lộn, đỏ đòng đọc như cái mụn đương loét, khiến tóc nó chỉ có thể mọc lơ thơ, như vàng cỏ trên tảng đá cằn.

Nó có một cái mặt - mẹ ơi! Không biết có gọi được là mặt không đây! Mặt gì mà mặt lại thế kia, và miệng lại vô dụng thế được. Phải, mắt đâu có thứ mắt xung quanh là một hình bầu dục, vẽ bằng vành thít trơ đỏ lây nhầy, lúc nào cũng ứa ra một dòng nước vàng và giữa thì lơ đờ một hột nhãn, thứ hột nhãn non choèn, vàng ẽnh. Còn cái miệng nó thì dô ra như miệng khi, hai hàm răng to tướng, lúc nào cũng cầm cập hực hặc với nhau. Nhưng thế không phải để nhai, mà để run. Vì trời rét.

Những quần áo nó mang vào người chỉ có một mục đích là che cho thân nó không kín. Chắc là những thứ giẻ khươm mười niên, người ta vứt đi, vì bợt quá. Nhưng nay nó buộc miếng nọ với miếng kia, dúi mảnh này vào mảnh khác, và vì dùng lâu ngày, nên cũng dày thêm bằng tầng mỡ hôi,

quyện với ghét, và bụi. Đố ai đếm nổi tất cả có bao nhiêu chỗ rách và những chỗ rách ấy hình gì. Đố họa sĩ nào pha đúng được màu quần áo ấy - nếu nó cởi những thứ ấy ra, đem treo lên cho công chúng đoán - đố ai dám nói là đồ mặc của người.

Vậy thì, với bộ quần áo xơ mướp ấy, nó biến thành một cái bù nhìn. Bù nhìn là cái khung có hai tay và hai chân làm bằng ống tre, thì nó cũng là cái khung có hai tay và hai chân chẳng to hơn mấy. Bù nhìn có bộ mặt chẳng thành hình, thì nó có bộ mặt cũng rúm ró, xấu xí như con ma dại.

Nhưng bù nhìn chỉ làm cho chim chóc phải sợ hãi, nhưng nó thì có thể làm cho người ta không dám đến gần. Vì đến gần nó, trông thấy nước da đen sạm, nhãn nheo của nó, người ta tưởng như đó là cái thầy ma chưa tiêu hết hiện về. Và cũng có mùi hôi thối xông lên. Và cũng có ruồi nhặng bám vào để hút chất bẩn.

Thật thế, một đống rác, chưa đáng sợ, đáng tởm bằng nó. Vậy mà nó phải đi hết chỗ này đến chỗ nọ, để kiếm cái nhét vào dạ dày.

Để nó sống.

Vì nó chưa chết.

Nó đã đi ăn mày. Nhưng ai cũng đuổi nó quày quật. Người ta quen cho những người sạch sẽ, có nét mặt đáng thương, có quần áo còn dính đôi chút mỹ thuật. Người ta chỉ bố thí cho kẻ ăn xin "hạng nhất". Còn nó, nó đi đến đâu, người ta đóng cửa, người ta chửi, hoặc người ta mặc kệ cho chờ chán thì phải cút.

Cho nên nó phải làm lấy mà ăn. Nó đến các chợ, vét những tí bánh còn dính trên lá, và gặm những mẩu khoai vớt còng queo trên đất sạ. Nó lạy van đũa ăn xin khác bớt cho nó chút canh cặn cơm thừa.

Nhưng mấy hôm, chỉ có ngần ấy thứ tọng vào bụng, nó sống làm sao được? Nó phải ăn đến thịt nó. Bởi thế, nó gầy hơn, nó còm hơn, nó đét lại, không đủ sức lê nổi tấm thân đã mòn. Bởi thế, chân tay nó lúc nào cũng run rẩy như cây sậy, mắt nó giương to tướng, nhưng vẫn lơ đờ. Nó không bệnh tật gì, song nó ngây ngô như người ốm.

Hôm nay thì nó lả đi rồi. Tai nó ù, mắt nó lóa. Nó nằm vật ở lề đường. Miệng nó há hốc ra vì đói.

Nó chỉ thèm được ăn.

Bà ấy thì đến một tháng nay, cứ phải uống thuốc mãi.

Đầu tiên, ông đốc tờ Tây đi ô tô đến nhà, đem đủ các thứ đồ dùng để nghe ngực, thử máu. Rồi ông bóp trán, kê cho cái đơn, mua mất ngót một chục đồng bạc thuốc.

Nhưng uống thuốc, mà bà ấy vẫn thấy thế, bà bỏ dở không dùng.

Có người mách một bác sĩ người Nam chữa bệnh giỏi lắm. Bà ấy cho mời liền. Và cũng như bận trước, thuốc không công hiệu.

Bà cho là thuốc tây không hợp với tạng bà. Thuốc tây chỉ tài về khoa cấp cứu. Chứ bà phải dùng thuốc bắc. Thuốc bắc, tuy hiệu nghiệm chậm, nhưng khi đã ngấm vào trong tạng phủ người ta, thì nó chắc chắn lắm. Nó phù hợp với bà hơn.

Bà bèn mời một ông lang ta. Quả nhiên, ông lang cũng đồng ý với bà, bảo rằng thuốc tây chữa người Nam không được. Vì nó chỉ làm để cho người Tây dùng. Và lại đốc tờ chỉ hay dọa dẫm, động một tí là lao, là đau dạ dày, là thương hàn, là đến một nghìn thứ bệnh nguy hiểm khác.

Ông lang rón hai ngón trên cổ tay bà, trầm ngâm. Ông lim dim đôi mắt. Rồi lúc tóm trúng bệnh, ông lấy bút giấy kê đơn lập tức. Ông hẹn uống

một chén, bà sẽ thấy khác ngay. Uống đến ba chén, bà không còn một tí gì khó chịu trong người nữa. Lúc đó, chỉ cần dấm thang thuốc bổ, là bà lại khỏe mạnh như thường.

Bà cho người lên hiệu bào chế cân thuốc. Bà yên trí thuốc có nhiều vị đắt tất là hay. Bà chẳng tiếc tiền, bỏ ra hơn năm đồng, đổi lấy một bát nước sánh như mật.

Nhưng nghe ngóng một hôm tròn, bà chẳng thấy bệnh chuyển, vẫn thế.

Kiên tâm, bà lại cân chén nữa. Và chén nữa. Nhưng bà lắc đầu, chịu không thể tin được mấy ông lang ta chỉ khuếch khoác cái mồm.

Rồi bà mời đến ông thầy Khách. Thầy khoe nhà thầy đã ba đời làm thuốc ở bên An Nam. Thầy nói tiếng An Nam sõi như người An Nam, tuy thầy đã già và tứ đại đồng đường. Nhìn bộ râu bạc dài dưới cằm thầy, con bệnh tít nhiệm ngay. Vậy mà thầy cần làm khách hàng tít nhiệm hơn, nên hết gièm pha thuốc tây, đến chê bai các ông lang An Nam. Thầy rằng không ai biết gì hết. Duy thầy mới khiến nổi bệnh này.

Thầy cũng xem mạch, và xem cẩn thận lắm. Thầy hỏi căn vắn từng tí, và sau hết, bảo bà cho người nhà theo về hiệu lấy thuốc. Thầy cam đoan bà uống thuốc này là không phí tiền.

Nhưng chán chưa! Thuốc ấy cũng chẳng ăn thua gì cả.

Lạ quá. Bệnh gì lại có bệnh thuốc không trị nổi bao giờ!

Bà ấy có bệnh gì?

Không biết.

Vì mấy ông thầy thuốc không ông nào nói rõ.

Nguyên là bà béo quá! - Gớm! Béo đâu có béo lạ béo lòng thế! - Béo đến nỗi hai má chảy ra, cổ rút lại. Béo đến nỗi bụng sệ xuống. Béo đến nỗi trông phát ngấy lên!

Mà bà ấy lại giàu nữa mới rầy rà chứ! Nhà, bà ấy có hàng dãy ở khắp các phố. Ruộng, bà ấy có hàng trăm mẫu ở nhà quê. Tiền, cạnh tường buồng ngủ, cái két không lồ, lúc nào cũng chứa hàng tập giấy trăm lớn.

Bà ấy có đủ điều kiện để sung sướng.

Nhưng chỉ có một tí xíu mà trời chẳng chiều cho ai được hoàn toàn. Là bà ấy yếu dạ lắm.

Bà ấy chỉ phiền về mỗi chỗ ấy.

Thế mà hôm cuối tháng trước, một bà bạn mời bà ấy đến ăn cỗ cưới con gái. Bà ấy đã tính chối từ, song lại sợ bị trách.

Cho nên bà ấy phải dẫn lòng đến ngồi vào mâm cơm.

Bà bạn gấp tiếp, ép ăn những bóng, những mực, những long tu, những vây cá, và đến trăm thứ khác nữa.

Nế bạn, bà ấy ngắc lên đến cổ. Và lo quá, vì biết rằng xong bữa cỗ này, rồi thế nào cũng có chuyện lôi thôi to đây.

Quả nhiên, từ hôm ấy đến nay, bà ấy cứ thấy bình bịch cái bụng, lúc nào cũng đầy đầy, không tiêu, khó chịu quá.

Khổ thật! Thuốc thang chịu uống đến thế mà bà ấy không đói cho!

Bà ấy chỉ thèm ăn được.

1-1939

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Người Vợ Lẽ Bạ Tôi

Cái lần tôi đến thăm anh Quý ở Bắc Ninh, vào hồi sáu tháng trước đây, là lần tôi thấy anh ấy đối với tôi nhạt nhẽo và ngượng nghịu nhất.

Tôi không ngờ và cũng không để ý đến thái độ ấy. Vì hai chúng tôi thân với nhau từ thuở ẵm chõm. Có thể nói theo lối thiếu vệ sinh nhưng đầy thi vị, là "con chấy cắn đôi".

Vì chúng tôi đã lâu mới gặp nhau, nên bao nhiêu chuyện để trong bụng bấy nay, tôi lôi hết ra để nói. Và cố nhiên, khi chuyện đã hết, tôi thấy đói. Tôi ngồi yên, ngáp vặt, đợi cơm trong buồng khách tranh tối tranh sáng. Bỗng anh Quý ngáp ngừng, rồi cười và bảo:

- Này, anh ạ, cái "trống cà rùng" hồi ấy, tôi mới cho về ở đây.

Nói xong, anh lại cười, bằng cái cười chữa thẹn. Mà tôi thì sực nhớ ra.

Nguyên từ ngày Quý đổi về Bắc Ninh, anh không đem vợ đi theo nữa. Anh thường phàn nàn ở bên quê lắm việc, mà cha mẹ thì già, nên vợ anh phải ở lại để trông nom cửa nhà và đồng áng.

Bởi vậy, nghề thế, được thả lỏng, anh đâm ra chơi bời. Và không hiểu tí táy thế nào, mà cô đầu Huệ có mang với anh.

Hồi ấy, anh có cho tôi biết. Và trong thư, anh gọi Huệ là "trống cà rùng".

Cho nên vừa nghe ba tiếng "trống cà rùng", tôi vội nói:

- Thế à? Đã đẻ rồi kia à?

Quý thấy tôi không tỏ ý gì, cười rõ to, vui vẻ đáp:

- Ồ, đã hơn hai tháng nay.

- Con trai hay con gái?

- Con trai. Tôi mới cho mẹ con nó về đây hôm qua.

Rồi bùi ngùi, anh tiếp:

- Bởi vì dưới ấy, nhà ở thiếu vệ sinh, mình trông thấy đứa bé mà không yên tâm chút nào. Gia dĩ, con mẹ chủ nó cứ dọa đuổi.

- Phải, làm cô đầu lại có con, thì ai người ta nuôi báo cô.

- Không phải thế. Từ ngày nó có mang, tôi vẫn phải cấp tiền. Nhưng mình thì tốn kém mà nó phải chịu rúc trong cái chái nhà ẩm thấp, tối tăm, cửa giả chả có. Nhất là từ ngày nó đẻ, tôi càng không đang tâm cho thằng bé con ở đấy.

- Thế chị ấy đã biết tin này chưa?

Quý thở dài:

- Chưa. Nhưng tôi giấu sao nổi. Nhà tôi chẳng bằng lòng cũng chẳng được.

Nói đoạn, anh đứng dậy, rủ tôi:

- Anh vào mà xem mặt thằng bé. Nó giống tôi lắm.

Tôi theo Quý. Đến buồng ngủ, tôi nhìn vào trong giường, nhưng Quý cười, bảo:

- Huệ nó len lét, cả ngày chẳng dám lên nhà trên.

Qua sân trong, chúng tôi cúi đầu cho khỏi đụng mái bếp. Đứng trong nhà mà ngọn lửa lập lòe của mấy thanh củi cháy lom dom không đủ làm cho đỡ tối, tôi bị khói làm cay cả mắt, và rất khó thở.

Tôi dừng lại để nhận kỹ. Cạnh lò, người bếp đương thổi cơm, và tận góc phản ngả mâm, một người quần áo thâm đen ngòm, ngồi bế con. Quý đến gần, đánh diêm soi vào mặt thằng bé đang ngủ say. Tôi nhìn nó, nhân tiện liếc trộm vào mặt Huệ. Người đàn bà thấy có khách lạ, lại bị ánh sáng chiếu gần, thì bẽn lẽn, cúi gằm xuống, và cũng không dám nhếch mép để chào nữa. Vì chắc người ấy không rõ tôi là bạn hay họ với Quý, và biết chào là gì.

Không muốn đứng đó để Huệ thẹn lâu, tôi quay gót đi lên. Và bảo Quý:

- Trong bếp khói quá, thở rất độc. Anh nên cho thằng cháu lên nhà trên.

Quý chán nản, đáp:

- Mặc kệ, bảo mãi chẳng nghe. Biết thế, tôi không cho về đây lại xong. Vì về đây, mà cả ngày chúi xuống bếp, thì cũng thế.

Tôi nói nhỏ:

- Thì buổi đầu về nhà lạ, ai chả ngỡ ngàng?

- Anh bảo ngỡ ngàng với ai? Cả nhà chỉ có tôi với thằng Hương, với thằng bếp, còn thẹn thò quái gì nữa?

Viết đến đây, tôi cần ngoặc dấu chua nghĩa để nói rõ rằng thằng Hương là con trai anh Quý, đã lên năm và người bếp là cháu họ xa của anh,

theo anh gần mười năm nay để giúp việc thổi nấu. Anh rất tin cẩn hẳn, vì hẳn thật thà có một. Nội tiền nong, và thìa khóa hòm, tủ, anh vẫn giao cho hẳn giữ. Anh coi hẳn như cánh tay phải, như người nội tướng đảm đang vậy.

Tôi hỏi:

- Thăng Hương đối với Huệ ra làm sao?

- Nó bé, đã biết quái gì?

- Thế Huệ đối với nó?

Quý tặc, đáp:

- Huệ sợ cả từ thằng bếp sợ đi!

Vừa lúc ấy, người bếp dọn cơm lên bàn. Quý cười, chỉ vào hẳn và nói:

- Chẳng tin anh cứ hỏi nó mà xem.

Người bếp vui sướng, khoe:

- Thật đấy, thưa cậu. Cô ấy vâng cả với con. Con bảo mãi mà cô ấy vẫn cứ quen mồm. Cô ấy chả dám nhờ con làm việc gì cả. Lắm lúc con rồi, thấy cô ấy vừa bế em vừa đun nước pha sữa, con tranh làm hộ, nhưng cô ấy nhất định không nghe. Bất đắc dĩ, muốn bảo con làm việc gì, thì cô ấy đến tận nơi, khẽ nói: "Anh làm phúc chịu rầu hộ tôi việc này, việc nọ". Ăn cơm, cô ấy cũng mời con một cách lễ phép.

Tôi cười, nói đùa:

- Phải, bởi vì anh là một nhân vật quan trọng trong nhà này.

Bữa ăn ấy, Huệ không dám ngồi với chúng tôi. Người đàn bà địa vị kém cỏi ấy không rời ra khỏi xó bếp. Vì chắc chị ta tự xét chỉ xứng đáng với nơi thấp hèn ấy mà thôi.

Cách đó hai tháng, một hôm tôi có việc phải qua Bắc Ninh. Nhân tiện, tôi vào thăm anh Quý.

Nhưng lúc ấy, cả Quý lẫn Huệ và người bếp cùng không có nhà. Tôi hỏi thăm thằng Hương về em bé nó, thì nó nói:

- Vú em bế sang chơi nhà bên cạnh.

Tôi chờ trong chốc lát. Bỗng có chiếc xe đỗ phịch trước cửa. Một người đàn bà mở ví tay lấy tiền trả xong, thoăn thoắt mở cửa bước vào. Tôi biết ngay là Huệ, vì còn nhớ mặt, dù lần trước mới thoáng trông trong bóng tối.

Huệ hôm nay không phải là Huệ hai tháng về trước. Huệ hôm nay hoàn toàn là một thiếu phụ tân thời, vợ ông phán trẻ.

Chị ta thấy tôi, cúi đầu xuống chào, và nói một cách bạo dạn:

- Bác mới sang chơi? Nhà em cũng sắp về.

Đoạn Huệ vào buồng ngủ. Tôi để ý, thấy tiếng loèng xoèng chòm thìa khóa, và tiếng cánh cửa tủ kẹt mở và đóng đánh sình. Đoạn Huệ gọi bằng tiếng lạnh lạnh:

- Vú em ơi!

Không thấy ai đáp, chị ta gọi:

- Hương! Vú em đâu?

- Thưa dì, vú ấy ở bên bà đốc ạ.

- Gọi vú ấy về đun nước bác xơi chứ? Con nhà, chẳng biết gì cả?

Rồi Huệ vui vẻ chạy ra nói với tôi:

- Thưa bác, chúng nó đoảng quá. Bác miễn trách cho. Cả thằng bếp nữa, đi tám năm trống canh chữa về.

Hôm ấy, thật tôi rất ngạc nhiên về sự thay đổi từ cử chỉ cho đến cách ăn nói của Huệ. Tôi không thấy tăm bóng người đàn bà sợ sệt, len lét ngồi dưới bếp nữa. Tôi chỉ thấy một người hóm hĩnh, cố khoe tài nội trợ. Người ấy mắng vú em không coi nhà, sai đây đó quạt than để là quần áo, và xuống bếp làm giúp đỡ ăn. Rồi khi người bếp bưng cơm ra buồng khách, thấy tôi, anh ta ngó cổ vào trong nhà. Khi yên trí rằng không có ai, anh ta mới đứng cạnh tôi, thở dài, bĩu môi, thì thầm than thở:

- Động có khách lạ đến, là làm ra dáng chăm chỉ lắm. Còn lúc không, cả ngày chỉ nằm ăn vạ trên giường để nhõ vật. Đến nỗi con cũng không nuôi nổi, phải thuê vú em. Ấy thế mà còn đòi các, lắm lúc mắng vú em như tát nước vào mặt. Thưa cậu, cậu con bây giờ ăn ở khác lắm, không được như trước nữa. Cậu con cả nghe cô ấy lắm, nhiều lần mắng cả anh Hương lẫn con. Ngày trước, nói đến cô ấy, cậu con vẫn gọi là nó, và dặn con nên trông nom cửa nhà cẩn thận, kéo cậu con không tin cô ấy đâu. Thế mà bây giờ đã giao chìa khóa tủ cho rồi. Con tính nay mai cậu con đưa nốt lương tháng cho cô ấy chi tiêu nữa, là cửa nhà tan nát.

- Thế mợ phán đã biết cậu có vợ lẽ chưa?

- Cũng đã có người nói đến tai. Mà từ lúc cô ấy hỏi dò, biết mợ con hiền lành, thì lại càng giở ra nhiều cái nực cười. Cô ấy làm nũng cậu con, có ý giữ cậu con, chẳng muốn cho đi lại chơi bời với ai. Thỉnh thoảng, đối với con, cô ấy cũng không coi vào đâu. Tưởng chừng như cô ấy muốn coi con như hạng đầy tớ khác. Từ ngày cô ấy về, cậu con không tin cậu con

như trước nữa. Mà con làm việc gì, có cô ấy xen vào, con thấy khó chịu lắm. Hình như cô ấy tước cả cái tự do của con vậy.

- Cô ấy thay đổi chóng lắm nhỉ.

- Vâng. Trước kia ai chẳng tưởng cô ấy chỉ cả ngày loanh quanh dưới bếp, sợ hãi từ con trở đi. Chứ có ngờ đâu. Nhưng độ một tuần, cô ấy đã mon men hay lên nhà trên. Rồi đi đứng, nói năng quen đi, không ngại ngùng nữa. Và đã mấy lần có bạn đến, cô ấy tiếp, nhưng chỉ thì thầm với nhau trong buồng trong. Cô ấy có dám lộ mặt ra đến phố đâu. Mà động thấy có ai lạ vào nhà, là thụt cho mau xuống bếp. Nhưng dần dần, độ ngoài một tháng, thì khi vắng cậu con, cô ấy đã mời khách ngồi ở xa lông, nói năng, cười đùa râm râm. Song cô ấy sợ con mách, nên nói lớt, ngọt ngào lắm. Bây giờ thì cô ấy công nhiên mời khách, ngồi ghế bành thả cửa, dù cậu con có nhà cũng vậy. Và thỉnh thoảng lại sĩ diện, quai mồm ra gọi "Bếp ơi!". Con hầu cậu con, chứ con việc gì phải làm đầy tớ đồ dĩ ấy. Con chẳng ra gì cũng là cháu cậu con. Con gọi cô ấy là cô đã là quá đáng. Vì con sợ cậu con mà nhận cô ấy là vợ lẽ, chứ bất quá cô ấy chỉ ngang hàng với con là cùng!

Bữa cơm hôm ấy, Huệ cùng ngồi ăn với chúng tôi. Nàng cứ chỉ lễ phép, không dám nói chuyện, chỉ thỉnh thoảng sờn sóc cơm nước, sai bảo người bếp một cách ngọt ngào mà thôi.

Nhưng hôm nay thì không thế nữa.

Hôm nay, vì anh Quý viết giấy mời tôi về Bắc Ninh để anh hỏi ý kiến về chuyện gia đình, nên tôi đến thăm anh.

Anh nhờ tôi nuôi thằng Hương để dạy dỗ nó, nói thác rằng nó mến tôi, chỉ đòi được ở với tôi. Nhưng tôi biết thừa là thằng bé khốn nạn đã nhiều lần bị vợ lẽ của cha đánh đập tàn nhẫn.

Khi tôi hỏi sao người bếp không ở với anh nữa, thì Quý còn tức giận, đáp:

- Anh tính, bạc ác đến nó là cùng. Nó đi theo tôi từng ấy năm. Trước kia tôi giao cả tiền nong cho nó, mà có một lần, nó nỡ ăn cắp của tôi.

- Anh bắt được?

- Bà cụ nhà tôi, à, bà để ra Huệ ấy mà, rình bắt được. Chứ tôi tin nó quá, nên không ngờ.

Lúc ấy, Huệ ở nhà trong, chạy ra, nói xen vào:

- Vâng, nó lấy của nhà tôi hai chục, giấu trong hòm. Thì ra trước kia, giá nhà tôi có bị nó rút ruột rút gan bao nhiêu cũng không biết.

Quý nhìn vợ, cười nhạt, rồi nói với tôi:

- Cho nên tôi phải giao tiền nong cho nhà tôi giữ. Mình thì bận, còn có lúc nào để mắt đến hết mọi việc được.

Huệ nói:

- Rồi, thưa bác, muốn chùng biết từ nay không thể xơ múi gì nữa, nó mới chán cảnh, và cứ sinh sự với tôi. Ấy, đi ăn đi ở mà cứ hỗn với chủ nhà, thì bác tính còn trời đất nào nữa. Tôi mới bảo nhà tôi đánh cho một trận và tống đi.

Thấy Huệ nói giọng lên bộ quá, tôi hiểu tất cả ẩn tình.

Đầy tớ trung thành bị đuổi, con rút ruột phải xa lìa, không rõ

Quý có hiểu hiện gia đình anh đương bị một cuộc ngoại xâm ghê gớm hay không? Nhưng vẫn không thấy tình thế' nghiêm trọng, anh còn khoe thêm rất tự đắc:

- Bây giờ tôi nuôi thằng bé này, cũng như thằng bép trước, vì nó là người làng nhà tôi đây. Nó ngoan lắm.

Tôi cười nhạt, không trả lời.

Tôi muốn nói cho Quý rõ về thực trạng gia đình anh. Muốn chừng Huệ hiểu ý. Cho nên, khi ăn cơm xong, như mọi lần, tôi rủ Quý đi chơi phố. Song, thoáng thấy Huệ đưa mắt cho chồng, thì Quý ra ý ngần ngại, khó chịu. Nhưng đồng thời, người thiếu phụ kêu khó ở, vào buồng nằm.

Quý theo Huệ vào một lát, rồi lúc ra, anh cố tươi cười để lấy lòng tôi, và nói:

- Nhà tôi nó mệt, anh cho đến khi khác.

Tôi biết Quý không còn khi nào có thể đi chơi với tôi. Vì cả đến cái tự do của anh cũng bị cô vợ lẽ chiếm nốt. Hẳn từ nay, tự nhiên hoàn toàn anh bị tước quyền làm chủ nhân ông.

Thì ra ở đời, mỗi khi nước nọ xâm chiếm nước kia, cuộc chinh phục về mặt kinh tế, về mặt chính trị, cũng đi dần dần từng bước nguy hiểm như vậy.

Tôi đã thấy bao nhiêu ca thế rồi.

01-12-1939

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Một Đám Cưới

Hôm nay là ngày đón dâu.

Suốt từ buổi sáng, cô Châu hí hửng.

Phải, cô không hí hửng sao được. Cha mẹ cô - cụ lớn ông và cụ lớn bà - chả vui vẻ là gì. Lúc nào hai cụ cũng cười khanh khách, cười giòn tan. Hai cụ hời dạ lắm. Hai cụ đã kén được rể xứng đáng. Hai cụ thật hết lòng thương yêu con.

..... (1)

Cô tiếc không gọi thợ chụp tấm ảnh làm kỷ niệm. Quanh đầu, cái khăn vành dây to nếp, xếp đến hai mươi vòng. Trên mình, cô mặc áo gấm thêu chữ Thọ, dài, để hở hai ống quần nguyệt bạch viền đàng ten. Cô lộn đôi giày văn hài, thêu chim phượng xòe cánh và nghênh cổ.

Cô đã đánh phấn mặt đến mấy giờ đồng hồ. Khéo lạ. Hai gò má ửng hồng làm tôn màu nhung của đôi mắt long lanh. Vòng ngọc dát kim cương làm nổi màu da cổ trắng ngần, có lóa tỏa mấy sợi tóc óng nuột, và đen nhánh.

Chốc nữa, lúc họ nhà trai đến, cô còn đánh phấn lại và bôi thêm nước hoa nữa kia. Cô sẽ gài vào khuy áo một đóa hoa hồng bạch lớn, tết bằng nhung trắng.

Mặt cô không non đâu. Trang điểm xong, cô ra vẻ người lớn ngay. Nhất là cử chỉ cô lại đường hoàng, đổ ai dám bảo cô mới có mười bảy tuổi.

Cô lên nhà trên. Cô xuống nhà dưới. Cô đi tung tăng khắp các nơi, tìm những chỗ đông người để cố buột ra một lời hớ hênh. Để cô được chế giễu. Chế giễu, lúc này, chỉ làm cô sung sướng thêm. Cô nhoẻn miệng cười tươi như hoa thắm, lộ bộ răng ngà, để cười và vờ then thò. Cô lấy hai tay bịt mắt rồi rúc rích, cảm cổ chạy. Và chạy đến một chỗ khác, để nói một lời nữa, cũng hớ hênh.

Cô chẳng có ý gì nhớ nhà. Thời buổi văn minh, cô cần gì bắt chước các nàng dâu cổ, đến ngày cưới, cứ ủ rũ trong buồng, không dám thò mặt ra đến ngoài, mà thút thít khóc, thương cha nhớ mẹ, hoặc lo lắng sao cho tròn bốn phận làm dâu. Cô không nghĩ thế. Bốn phận, đến đâu hay đến đó. Và nếu cô nhớ hai cụ, thì sẵn xe của chồng, cô bảo tài xế nó đánh về. Chỉ một loáng là tới.

Cô hơi bất mãn một chút, là hôm nay cô xinh đẹp thế này, lộng lẫy thế này, vui vẻ thế này, mà không có có một "con" bạn nào trông thấy hoặc tưởng tượng được. Chúng nó, hiện giờ này, còn phải chúi chết trong địa ngục trên phố Đồng Khánh, tức là lớp học, chúi cả bao nhiêu tinh thần vào hai tai hai mắt mà nghe bà giáo Gégler nhồi sọ bài hóa học và nhìn bà làm thí nghiệm.

Chẳng biết lát nữa đoàn xe đưa dâu có qua trường học hay không. Giá có, cô hãnh diện biết là ngần nào!

Song, từ nay, cô so sánh địa vị cô với địa vị các bạn học làm gì. Chúng nó còn khổ, còn khổ hơn một năm nữa. Thi Cao đẳng tiểu học có đỗ chúng nó mới gọi là tạm thoát nạn.

Chỉ cô là thần tiên. Đang học năm thứ ba, cô xin thôi học về lấy chồng. Mà lấy một tấm chồng giàu có, sang có.

Vụt tin báo họ nhà trai sắp đến.

Cô Châu trống ngực nổi mạnh, chạy vào buồng riêng, trang điểm thêm.

Đoàn ô tô hòm kính lần lượt tới, qua cổng dinh, đỗ trước công đường và nhà khách. Công đường hôm nay đã thành một buồng lớn, trang hoàng rất lịch sự.

Người hàng phố kéo nhau đứng đầy cả ở cổng để nhìn vào.

Thật là một rừng gấm vóc và huy chương hiện ra trong đám sương mù khói pháo.

Này là một cụ, mặt mũi phương phi, khăn xếp nhiều tam giang, áo gấm thêu rồng, hai gọng kính đôi môi ép rẹp hai vầng tóc mai hoa râm loãn xoắn bên thái dương.

Này là một cụ nữa, râu tóc bạc phơ, nhưng đôi mắt còn sáng quắc cổ uốn thẳng cái lưng gù, ra vẻ tráng kiện, cho thêm vẻ oai vệ chiếc mẽ đay trên ngực gấm cổ đồng.

Này là một bà béo tốt, núng nính, tuy đã già, nhưng má còn trắng những phấn, môi còn đỏ những son. Bà mặc chiếc áo gấm huyền hoa nhỏ và chiếc quần nhiều điều, tay cầm hộp trầu bạc.

Này là một ông râu đen mà rậm, ngực đầy những huy chương chói lọi.

..... (2)

(1), (2) Những dòng chấm chấm là do bị Ty Kiểm duyệt Pháp xóa.

Này là một ông, bụng to, lưng tròn, trông lấm liệt, cử chỉ đường bệ, lúc nào cũng long lanh đôi mắt kính trắng nhìn ngang nhìn ngửa.

Này là một bà, đã đứng tuổi, bé loắt choắt trong tấm áo thêu chỉ bạc, khoác chiếc măng tô nhung đen, lấy gương trong ví tay để sửa lại vành tóc cho ngay ngắn.

Còn nhiều nữa. Còn nhiều nữa. Kể sao cho hết cách ăn mặc của đủ từng ấy người.

Lúc ấy cô Châu đứng trong buồng, hé cửa chớp dòm.

Và tìm.

Cô hồi hộp. Cô chú ý vào một người. Cô ngắm người ấy từ chân cho tới đầu.

Cô mỉm cười, vui vẻ lắm. Người ấy, tức là chú rể. Người ấy sẽ là chồng cô. Người ấy từ nay sánh vai kề má với cô. Người ấy rồi đây làm cho đời cô được sung sướng vì địa vị của người ấy.

Người ấy, đang từ từ bước vào kia.

Dáng dấp người ấy thật oai vệ.

Ai còn chê được.

Người ấy đi đôi giày ban mới. Mỗi bước chân, ống quần là cứng lại khoe đường chỉ thêu bên chiếc tất tơ mỡ gà. Người ấy mặc chiếc gấm lam may rất vừa vặn và đội khăn nhiễu tây đen nhánh và bóng nhoáng. Người ấy, nào kém ai, cũng có bốn chiếc mề đay trên ngực.

Mặt người ấy mới cạo. Song tuy mới cạo, mà ở quanh mép và từ thái dương đến cằm vẫn còn hơi rõ vết chân râu như bôi chì. Má người ấy nung núc những thịt, nước da sạm và bóng. Người ấy khỏe mạnh, vì to lớn. Không trách lắm con.

Người ấy đã có bốn con, con lớn hiện học năm thứ hai lớp Trung học.

Người ấy mới góa vợ năm ngoái.

1939

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Công Dụng Của Cái Miệng

Mẹ chồng chị Cu Sứt chết vừa nãy. Tin ấy chẳng mấy chốc bay đi khắp làng.

Ở nhà quê, có việc gì con con xảy ra mà người ta không biết ngay tức khắc? Huống hồ mẹ chị Cu Sứt ốm liệt giường liệt chiếu đến dăm hôm nay và cấm khẩu từ lúc gà gáy.

Cho nên, cần gì phải đăng cáo phó trên báo, các cụ, các quan, các ông, các bà cùng thân bằng cố hữu mới biết?

Thật vậy, trên từ "các cụ" lý trưởng, thư ký, giữa đến "các quan" viên hàng xã, rồi đến "các ông các bà" hàng xóm, dưới đến "thân bằng cố hữu" cùng đình của anh Cu ngày xưa, chỉ trong một loáng, miệng nọ truyền sang miệng kia, ai nghe tin đau đớn cũng... điềm nhiên và cho là có thêm một chuyện mới để gặp người quen thì nói.

Rồi họ tỏ cảm tình với người quá cố.

"Thân bằng cố hữu" thì bảo nhau để sửa soạn:

- Này, có liệu trốn đi không, kéo chị ấy đến nói khó nhờ khênh đòn lại nế, mất công mà chẳng được gì.

"Các ông" thì phê bình:

- Già mà nghèo, không có tiền uống thuốc, thì chỉ ốm một trận xoàng cũng đủ nghèo.

"Các bà" thì dài lời hơn. Đại khái:

- Ôi giờ ôi thế à? Thế thì bà ngồi đây nhé, để tôi chạy ù lại đằng ấy, giao hẹn với chị Cu Sút là mẹ chị ấy còn vay của tôi năm đấu gạo độ trong năm đấy.

Hoặc:

- Ngày xưa, ông ấy (tức là chồng người chết) có phúng ông tôi ba hào thật, nhưng lúc ông ấy chết, bà tôi đã phúng lại những ba hào với một cành cau, cau dạo ấy đắt. Thế mà khi bà tôi mất đi, bà ấy làm ăn còn khá, tôi chả thấy bà ấy phúng lại cái gì, thì việc gì bây giờ tôi phải phúng giả nợ.

"Các quan" thì nhìn nhau, lắc đầu một cách nhạt nhẽo:

- Nhà nào chứ nhà ấy thì sưng, còn có cóc khô gì mà mời chúng ta nữa.

"Các cụ" thì tức lắm. Cụ lý bảo cụ ký:

- Mẹ kiếp, không khéo cụ lại mất giấy mực khai báo toi. Làm thư ký mà từ đầu năm, trong làng chỉ rặt những đám chết thế này thì lấy gì mà hút. Thật là quá quắt, cụ nhỉ?

Nước ta là nước văn hiến. Ai cũng bảo thế. Bởi vậy, những việc quan, hôn, tang, tế, đều phải làm theo lễ nghi. Trong nhà, lỡ ra có người chết, đổ ai không mở sách ra tra, hoặc hỏi han người quen việc, xem phải làm những gì.

- Chẳng may bà cháu năm xuống, nhờ bác bảo hộ tôi nên thế nào.

Chị Cu, nước mắt chạy quanh, rẽ hàng rào râm bụt hỏi bác Đĩ Tư câu ấy. Bác Đĩ nghĩ một lát, rồi đáp:

- Thôi thì tùy gia phong kiệm, mà tử đắc táng vi vinh. Nhà bác chẳng có gì, thì kiếm bộ áo cho tốt, rồi ngày mai, rước cụ ra đồng.

- Vâng, nhưng mà tôi ăn mặc ra làm sao.

- Thì cứ phải xô gấu chứ, bởi vì ông cụ về trước bà cụ kia mà.

- Thế còn các cháu?

- Thằng cu phải xô gai để chống gậy thay bác giai, và cũng phải trở ba năm đấy.

Chạnh nhớ chồng và nghĩ đến cảnh góa bụa, chị Cu sụt sịt. Bác Đĩ ngăn:

- Ấy, chớ, phải may xong áo, lập xong bàn thờ mới được khóc. Bây giờ trong nhà cứ phải im phăng phắc như lúc bà cụ hãy còn mới được.

Người quan tâm đến cái chết của mẹ chồng chị Cu Sút, thì ngoài bác Đĩ Tư ra, cố nhiên là còn có cụ thư ký.

Nghe tin bà ta chết, cụ thở vắn thở dài, gắt gỏng vợ con ôm tởi. Song, cụ chưa thất vọng hẳn.

Cụ chiêu một hộp nước sôi nóng, thở phì một cái, khói thuốc phiện loãng phi thẳng ra miệng. Cụ tháo diện tấu, và, trong khi chờ cho nguội để nạo, cụ vén quần lên, gãi đùi sồn sột.

- Ơ hay, nó đi đã về chưa, mà?

Cụ hỏi vậy. Nhưng không ai trả lời.

Nóng ruột, cụ lấy cái giẻ để đệm tay, rồi vừa ngược mắt lên xà nhà để nghĩ ngợi, vừa cầm móc để nạo. Tiếng xái sào sạo long, rồi đến tiếng sắt quèn quẹt ở phía trong tấu đã nhẵn thín. Cụ dốc miệng tấu vào chén, gõ vào

diện cồm cộp, rồi lại đánh. Cụ nạo, nạo mãi, nạo quèn quẹt, dễ thường đến chảy máu tầu.

Cụ lập bàn tĩnh lúc này khí thất thường. Mọi ngày, cụ vẫn xơi thuốc vào lúc cơm xong.

Nhưng hôm nay, cụ cần hút ngay buổi sáng. Một là để khuây khỏa sự buồn bực về chức vụ. Độ này, sinh chả có, giá thú chả có, chỉ độc một số tử "chó chết". Hai là còn mấy điều xái của khách thuốc thết cụ chánh tổng tối qua, có lẽ vẫn còn dùng được, cụ hút đi cho đỡ phí của. Ba là cụ để cho chị Cu Sứt đến trình khai tử cho mẹ chồng, cụ lấy sự ăn tiêu xa xỉ ra làm chứng để bảo ngọt chị phải biện cái lễ xứng đáng.

Bỗng anh người nhà về, nói:

- Thưa cụ, đích, là chết rồi.

- Mà thấy tiếng khóc chưa?

- Chưa.

- Sao mà biết là chết?

- Con hỏi thăm.

- Thăm ai?

- Ngay chị Cu Sứt ạ.

- Tốt. Thế mà không xui chị ta biện cái gì để đi trình, à?

- Không ạ.

Cụ cau mặt:

- Đồ khi!

Trong tang gia đã nổi lên những tiếng khóc thảm thiết.

Người đàn bà góa xoa tóc, gục đầu bên cạnh cái thây ma mà tru lẫn tréo lộn.

Cái thây ma ấy bây giờ đã cứng đờ trong lằn vải liệm trắng, bên cạnh đặt bát cơm, quả trứng luộc, có cắm chiếc đũa bông và dăm nén hương.

- Ôi mẹ ơi, cực nhục lòng con, mẹ đi đâu mẹ bỏ con bơ vơ như chim mất tổ...

Rồi nhớ đến chồng, chị gào:

- Ôi anh ơi, anh đi đâu để vợ con anh mất trông cậy, để thân tôi cực nhục trăm chiều, anh ơi là anh ơi!

Nhưng bỗng một tiếng quát:

- Im miệng.

Chị Cu ngẩng dậy, hếch cái mũ mấn ra để nom. Chị xỉ mũi, lau vào gót chân rồi quệt đôi mắt đầm lệ:

- Lạy cụ ạ.

Cụ thư ký - không biết đã sẵn sàng ở đó từ lúc nào - mặt hầm hầm, trở ba toong vào mặt chị, hất hàm hỏi:

- Ai cho phép mày khóc?

- Lạy cụ, mẹ con chết thì con khóc.

Rồi không nhịn được nổi thương tâm, chị ti ti:

- Mẹ ơi!

Hai mắt long lên, cụ ký giơ năm đầu ngón tay:

- Ông thì vả vỡ tan họng mày ra bây giờ! Mẹ mày chết, mày đã trình báo gì tao chưa, mà đã dám khóc?

- Ồi mẹ ời, tôi có miệng thì tôi khóc, chứ ông cấm thế nào được tôi.

Cụ ký cúi tiết, hung hăng đập gậy vào chiếc quan tài còn rỗng không, nhìn tên người nhà, quát:

- Thằng Xiệng, mày vả vỡ miệng nó ra cho ông. Lôi nó ra đình kia. Khóc à!

1940

OẢN TÀ RROẢN

Nguyễn Công Hoan
www.dtv-ebook.com

Con Ve

Nhất định anh đòi bắt kỳ được ve để chơi. Chà chà! Khóc dai đầu mà có dai ghê gớm thế! Thôi, mồ hôi mồ kê lại chảy ướt đầm cả người rồi. Mà vú vừa tắm cho anh xong đấy. Thật là phí cả công người ta đổ dành.

Trời này, đổ ai nghe tiếng trẻ hờn mà không sốt ruột được. Mà chẳng ai dại như trẻ con. Giá vừa tắm xong, được mát mẻ, anh ngồi ở ghế ngựa để vú kéo quạt hầu, có sung sướng biết bao không? Người lớn ước mong thế mà không được đấy. Vậy mà không, anh đòi nhai nhải ra các gốc cây ngoài đường để tìm ve. Anh khóc để đòi. Anh đánh vú, chửi vú để đòi. Quá quắt lắm! Chỉ tại một con ve phải gió ở đâu bay đến, bậu ngay vào cột giại gần chỗ anh tắm, để anh trông thấy. Giá nó cứ yên lặng, có lẽ anh không biết. Đàng này nó lại ve ve đình tai lên. Rồi nó vỗ cánh, bay đi mất. Bởi thế trưa này, anh tức khắc đòi ra nắng bắt ve. Có khổ người ta không!

Đã ba hôm nay, trời oi bức không thể tả được. Không có một tí gió. Mây trắng chỗ dày chỗ mỏng. Thật như cái nắp lò than. Lá cây lá gục như sắp chết thiêu, chết khát. Ở bãi cỏ cạnh đình - chỗ ấy là chỗ mát nhất làng, vì trông ngay ra đồng - hai ba con trâu, mình nứt nẻ lợt bùn khô, nhắm mắt, phòm phém hàm dưới để nhai lại một cách uể oải. Ve sàu kêu ra rả trong các bụi.

Độ mười lăm phút một, lại có người cời trần, quần xắn lá tọa, tay cầm chiếc quạt nan, ra đấy hứng gió. Nhưng rồi thất vọng, về ngay.

Ấy thế mà thằng Bếp phải dắt anh ra đó. Vì con Vú không được việc cho anh rồi. Thằng cha cầm chiếc sào dài đầu có dính tí nhựa mít. Nó để

anh đứng chỗ râm cạnh gốc tre, rồi tay che mắt, mặt ngẩng lên, nhìn trên các thân cây, trong những bụi rậm rạp.

Nhưng chẳng may, động nó thò sào rình con ve nào, là con ve ấy bay mất. Mà mỗi con bay, y như anh lại phụng phịu, rồi òa lên khóc.

- Để tôi bắt cho anh một con. Anh khóc to thì nó bay mất hết.

Thằng bếp dọa anh như thế. Vì nếu anh không nín, ông bà ở nhà nghe tiếng khóc, nó sẽ phải đòn và phải chửi. Mấy ngọn roi mà nó bị oan hai hôm trước, nay nó vẫn còn thấy rát. Nó chỉ sợ phải dỡ anh. Chưa bao giờ nó thấy một đứa bé khó tính và oái oăm như anh. Đã đòi cái gì thì phải biết! Chỉ trừ ông trăng trên trời, ông bà không thể lấy xuống được cho anh chơi thì thôi, còn anh muốn gì thì phải có ngay tức khắc. Chậm một tí không được. Anh nằm ềnh ngay ra đất, bất cứ chỗ bẩn hay chỗ sạch. Anh làm cho kinh thiên động địa. Ông bà xót xa, thương con khóc lóc, sợ sinh bệnh, nên hết sức chiều chuộng. Làm con một nhà giàu, sướng thật!

Lúc đó, thằng cu Mến cũng bế em ra bãi cỏ cạnh đình để chơi. Bố nó đi đồng. Mẹ nó đi chợ. Ngay từ sáng, ăn cơm xong, nó phải làm bốn phận bế em, cho đến lúc lặn mặt trời. Hai anh em nó, chỉ có thằng anh mặc quần đùi chéo go. Da chúng nó sẫm như màu đất, vì lúc nào cũng phơi nắng. Nó tha em nó đến bất cứ chỗ nào. Bất cứ chỗ nào, nó cũng đặt em nó xuống đất để chơi với bạn. Nó ấn vào tay em nó mẫu gạch nhỏ, cái nút chai, hoặc cái mo nang. Thế là em nó chơi mãi được. Lâu đáo để. Thằng bé có chán, nó cũng mặc kệ, thế là lại lúi thủi lê đi, tự tìm lấy một vật khác mà chơi. Chứ cấm khóc bao giờ. Có khi đang chơi thích, nó bị anh nó bế thốc dậy, lôi ra chỗ khác. Thằng bé oằn oài kháng cự. Nhưng rút cục không được, thì cũng thôi.

Lần này, thằng Mến vừa bắt được con ve. Nó buột chân con vật vào cái tóc dài cho em nó ròng. Thỉnh thoảng nó bóp ngực con ve, cho kêu. Nó

dạy em nó cách ấy. Mỗi lần trong tay có tiếng lanh lảnh, thằng bé con lại cười khanh khách.

Được thứ đồ chơi hiếm có ấy, thằng Mến ra đình, đặt em nó ngồi phệt xuống thềm, rồi réo gọi một thằng bạn, rủ đi đánh đáo. Nó vừa chọn được hòn sành thật tròn để làm cái.

Anh thoáng trông thấy con ve xanh biếc trong tay em thằng cu Mến.

- Kia kìa, ve kia kìa, bấp bắt cho anh!

- Của nó đấy mà, bắt thế nào được?

- Cứ bắt cơ.

Nói đoạn, anh vùng vẩy chân tay.

Bếp nhìn thằng cu Mến, gọi:

- Cu Mến, lại đây tao bảo.

Thằng Mến bế em nó đến gần.

- Mà y biểu anh con ve nhé.

Thằng bé lắc đầu, ngây thơ cười và đáp:

- Không, của em tôi chơi đấy.

- Khối ve trong bụi, mà y bắt con khác cho em mà y.

- Bác lên mà bắt. Của em tôi, tôi không cho. Tôi bắt mãi mới được đấy.

- Tao cho mà y cái sào đã dính nhựa mít rồi.

Thằng Mến lại lắc đầu:

- Chả đại.

Trong khi ấy, anh ngẩng ra nghe cuộc điều đình. Biết là không ăn thua, anh òa lên. Chắc anh tưởng thằng cu Mến cũng sợ anh khóc như bất cứ ai trong nhà anh. Song, nó thản nhiên như thường. Nó nhìn anh. Em nó cũng nhìn anh. Hai anh em nó nhăn răng ra cười. Mặt mũi nhăn nhó và chân tay cả quấy của anh, đối với anh em nó, là một trò giải trí.

Nhưng chợt ông ra. Hẳn ông đã thấy tiếng anh khóc.

Bếp sợ xanh mắt. Anh được thể, khóc to hơn. Ông cau mặt, hỏi:

- Sao thế?

- Thưa ông, anh đòi con ve của thằng Mến ạ.

Ông chạy lại gần. Ông thấy thằng bé đang cầm con ve kêu lanh lảnh. Ông dỗ nó:

- Mà cho anh. Mà tìm con khác nhé!

Nhưng thằng Mến cười:

- Của cháu mới bắt được cho em cháu chơi.

- Mà nhường anh một tí. Chóng ngoan.

- Không, em cháu khóc.

Ông móc túi, nói:

- Mà bán lại cho tao vậy.

Thằng Mến nhìn tay ông nghĩ một lát, rồi đáp:

- Nhưng cháu chỉ sợ em cháu khóc.

- Mà mua quà đồ em mà.

- Để cháu hỏi em cháu xem.

Ông giờ đồng kèn sáng lóe, ngọt ngào nói:

- Đây, tao cho mày những năm xu, đưa ve đây.

Lúc ấy, anh thin thít, yên lặng để nghe. Thằng Mến bảo em:

- Mày đưa anh con ve, để lấy tiền cho u đóng gạo nhé.

- Để mà đóng gạo.

Ông nhắc lại bốn tiếng ấy. Thằng bé không nói không rằng. Chẳng biết nó có hiểu không. Nhưng thằng Mến giật lấy con ve, đưa anh. Anh cười khanh khách, sung sướng lắm.

Thằng bé con ngây mặt nhìn theo. Anh nó dạy anh bóp ngực ve. Con vật ra rả kêu rầm rĩ.

Anh cười tít mắt. Ông, thằng bếp, thằng Mến cũng cười. Duy có thằng em, tay nắm đồng năm xu, nhưng mặt ngây, miệng rúm lại để nhìn con ve.

Song, vừa độ một phút, một phút thôi, anh chán ngay.

Anh xòe cả năm ngón tay ra. Con ve được tự do, vỗ cánh bay đi. Hai ba cánh tay vội quờ ra để bắt, nhưng hụt. Anh đắc chí, cười giòn hơn.

Cả từng ấy người nhìn anh.

Chỉ có em thằng Mến là ra ý tiếc. Nó thản nhiên cho anh nó giật ở tay nó đồng năm xu, xoắn chặt vào cặp quần, như thể sợ ông lấy lại. Thằng bé

cứ trông theo con ve, trông theo mãi, ngửa cổ lên để trông theo con vật lẩn vào bụi cây đằng xa. Rồi nó mới nhìn anh nó, đôi mắt vẫn ngơ ngác...

6-1941

Table of Contents

[Mục lục](#)

[Nhân Tình Tôi](#)

[Oản Tà Rroăn](#)

[Thật Là Phúc](#)

["Lập-Gioòng"](#)

[Nỗi Vui Suống Của Thằng Bé Khốn Nạn](#)

[Chuyện Chó Chết](#)

[Xin Chữ Cụ Nghè](#)

[Kìa! Con...](#)

[Ái Tình Tiểu Thuyết](#)

[Cái Nạn Ô Tô](#)

[Tôi Chủ Báo, Anh Chủ Báo, Nó Chủ Báo](#)

[Cái Lò Gạch Bí Mật](#)

[Nghĩ Người Ăn Gió Năm Mưa - Dám Xa Xôi Mặt Mà Thừa Thớt Lòng](#)

[Đàn Bà Là Giống Yếu](#)

[Tinh Thần Thể Dục \(I\)](#)

[Tinh Thần Thể Dục \(II\)](#)

[Thịt Người Chết](#)

[Giá Ai Cho Cháu Một Hào](#)

[Sáng, Chị Phu Mỏ](#)

[Chính Sách Thân Dân](#)

[Hai Cái Bụng](#)

[Người Vợ Lẽ Bạ Tôi](#)

[Một Đám Cưới](#)

[Công Dụng Của Cái Miệng](#)

[Con Ve](#)